



1

NGUYỄN THỊ NHUNG (Tổng Chủ biên)
NGUYỄN TUẤN CƯỜNG (Chủ biên)
NGUYỄN DƯƠNG HẢI ĐĂNG – ĐỖ THỊ KIỀU HẠNH
NGUYỄN ĐỨC SƠN – ĐÀM THỊ HẢI UYÊN – TRẦN THỊ VÂN

MĨ THUẬT

SÁCH GIÁO VIÊN

8



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ NHUNG (Tổng Chủ biên)

NGUYỄN TUẤN CƯỜNG (Chủ biên)

NGUYỄN DƯƠNG HẢI ĐĂNG – ĐỖ THỊ KIỀU HẠNH

NGUYỄN ĐỨC SƠN – ĐÀM THỊ HẢI UYÊN – TRẦN THỊ VĂN

MĨ THUẬT

Sách giáo viên



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

CHỮ VIẾT TẮT TRONG SÁCH

Chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
GV	Giáo viên
HS	Học sinh
SGK	Sách giáo khoa
THCS	Trung học cơ sở



MỤC LỤC

PHẦN THỨ NHẤT

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT LỚP 8

1. TỔNG QUAN VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN MĨ THUẬT LỚP 8	5
2. GIÁO DỤC MĨ THUẬT NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH	8
3. ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC MĨ THUẬT	13
4. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA MĨ THUẬT 8	14

PHẦN THỨ HAI

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC BÀI HỌC CỤ THỂ

CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI THẾ GIỚI 26

Bài 1	Thiên nhiên trong tranh của họa sĩ Paul Gauguin	26
Bài 2	Nghệ thuật tranh cắt dán (Collage art)	30
Bài 3	Tranh chân dung theo trường phái Biểu hiện	34

CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI VIỆT NAM 38

Bài 4	Nét đặc trưng trong tranh sơn mài Việt Nam	38
Bài 5	Nét đẹp trong tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh	42
Bài 6	Tượng chân dung nhân vật	46

CHỦ ĐỀ: MĨ THUẬT CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM 50

Bài 7	Tạo mẫu nền trang trí với họa tiết dân tộc thiểu số Việt Nam	50
Bài 8	Thiết kế trang phục với họa tiết dân tộc	54

TỔNG KẾT HỌC KÌ I: TRƯNG BÀY SẢN PHẨM MĨ THUẬT 58

CHỦ ĐỀ: NỘI THẤT CĂN PHÒNG 62

BÀI 9 Thiết kế sản phẩm nội thất 62

BÀI 10 Thiết kế mô hình căn phòng 66

CHỦ ĐỀ: MĨ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG 70

BÀI 11 Tạo hoạ tiết trang trí bằng các chấm 70

BÀI 12 Tranh tĩnh vật 74

BÀI 13 Tranh trang trí với màu tương phản 78

BÀI 14 Tranh áp phích 82

CHỦ ĐỀ: HƯỚNG NGHIỆP 86

BÀI 15 Khái quát về ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình 86

BÀI 16 Đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình 90

TỔNG KẾT NĂM HỌC: TRƯNG BÀY SẢN PHẨM MĨ THUẬT 94

Giải thích thuật ngữ 98

Chạm trổ sáng tạo

PHẦN THỨ NHẤT

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT LỚP 8

1. TỔNG QUAN VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN MĨ THUẬT LỚP 8

1.1. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH MÔN MĨ THUẬT LỚP 8

Nội dung giáo dục cốt lõi của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 môn Mĩ thuật phát triển hai mạch: Mĩ thuật tạo hình và Mĩ thuật ứng dụng, trong đó nền tảng kiến thức cơ bản dựa trên yếu tố và nguyên lí tạo hình. Ở cấp Trung học cơ sở (THCS) nói chung, nội dung giáo dục gồm: Lí luận và lịch sử mĩ thuật, Hội hoạ, Đồ hoạ, Điều khắc, Thiết kế công nghiệp, Thiết kế thời trang, Thiết kế đồ hoạ; trong đó, nội dung Lí luận và Lịch sử mĩ thuật được giới hạn trong phạm vi tìm hiểu tác giả, sản phẩm, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật và được giới thiệu, lồng ghép trong thực hành, thảo luận mĩ thuật. Với học sinh (HS) lớp 8, các em sẽ được tìm hiểu và tiếp cận sâu hơn kiến thức, kĩ năng của môn học.

Ở Tiểu học, Mĩ thuật ứng dụng là các bài học Thủ công, nhưng với cấp THCS nội dung Mĩ thuật ứng dụng HS sẽ được tiếp cận lại là các bài học Thiết kế đồ hoạ, Thiết kế công nghiệp, Thiết kế thời trang.

1.2. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH MÔN MĨ THUẬT LỚP 8

1.2.1. Mục tiêu chung của giáo dục Mĩ thuật lớp 8

Môn Mĩ thuật lớp 8 giúp HS tiếp tục hình thành, phát triển năng lực mĩ thuật dựa trên nền tảng kiến thức, kĩ năng mĩ thuật ở cấp Tiểu học và đầu cấp THCS, thông qua các hoạt động thảo luận, thực hành, trải nghiệm; phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; có ý thức kế thừa, phát huy các giá trị văn hoá, nghệ thuật truyền thống dân tộc, tiếp cận giá trị thẩm mĩ của thời đại, làm nền tảng cho việc phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; có hiểu biết về mối quan hệ giữa mĩ thuật với đời sống, nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mĩ và tình yêu nghệ thuật, phát triển năng lực tự chủ và tự học, có ý thức định hướng nghề nghiệp sau khi kết thúc cấp học.

1.2.2. Yêu cầu cần đạt và nội dung cụ thể của môn Mĩ thuật lớp 8

Chương trình môn Mĩ thuật giúp HS hình thành và phát triển năng lực mĩ thuật với các thành phần: Quan sát và nhận thức thẩm mĩ, Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ, Phân tích và đánh giá thẩm mĩ. Ở lớp 8, yêu cầu cần đạt và nội dung cụ thể của môn Mĩ thuật được thể hiện cụ thể như sau:

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
MĨ THUẬT TẠO HÌNH	
Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: – Thu thập được tư liệu, tài liệu,... cho việc thực hiện sản phẩm. – Phân biệt được tính tượng trưng, tính biểu tượng trong tác phẩm mỹ thuật. – Phân biệt được yếu tố chính, phụ, trung gian,... ở sản phẩm, tác phẩm. – Lựa chọn được công cụ, phương tiện và vật liệu để thực hành, sáng tạo. Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: – Vận dụng được phong cách, bút pháp của một số trường phái nghệ thuật vào thực hành sáng tạo. – Xác định và thể hiện được điểm nhấn trong thực hành, sáng tạo. – Thể hiện được phương hướng chuyển động của yếu tố tạo hình ở sản phẩm. – Vận dụng được yếu tố văn hoá nghệ thuật truyền thống của một số dân tộc thiểu số vào thực hành, sáng tạo. Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: – Tóm tắt được vài nét về cuộc đời và sự nghiệp của một số nghệ sĩ nổi tiếng Việt Nam và thế giới. – Nhận định được tiến trình phát triển của một số phong cách, trào lưu, trường phái nghệ thuật (Ấn tượng, Lập thể, Biểu hiện,...). – Phân tích, so sánh được sự tương đồng và khác biệt giữa hai tác phẩm cùng phong cách, trường phái. – Trình bày được quan điểm cá nhân về sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.	Yếu tố và nguyên lí tạo hình: Lựa chọn, kết hợp: Yếu tố tạo hình: Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian. Nguyên lí tạo hình: Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà. Thể loại: Lựa chọn, kết hợp: – Lí luận và lịch sử mỹ thuật; – Hội hoạ; – Đồ hoạ (tranh in); – Điêu khắc. Hoạt động thực hành và thảo luận: Thực hành: – Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 2D. – Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 3D. Thảo luận: – Tìm hiểu tác giả, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật. – Sản phẩm thực hành của HS. Định hướng chủ đề: Lựa chọn, kết hợp: – Văn hoá, xã hội. – Nghệ thuật Hiện đại Việt Nam và thế giới.
MĨ THUẬT ỨNG DỤNG	
Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: – Xác định được ý tưởng sáng tạo phù hợp với mục đích sử dụng. – Nhận biết và hiểu được tính tượng trưng, tính biểu tượng của sản phẩm, tác phẩm thiết kế. – Nhận biết được tác động của khoa học kĩ thuật đối với ngành nghề thiết kế. – Nêu được ý tưởng cải tiến, thiết kế sản phẩm, tác phẩm.	Yếu tố và nguyên lí tạo hình: Lựa chọn, kết hợp: Yếu tố tạo hình: Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian. Nguyên lí tạo hình: Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.

Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: – Vận dụng được chi tiết hình ảnh làm trọng tâm cho sản phẩm. – Thể hiện được phương hướng chuyển động của hoa văn, hoạ tiết ở sản phẩm. – Sử dụng được màu sắc tự thân của vật liệu để thiết kế, trang trí sản phẩm. – Biết vận dụng yếu tố văn hoá nghệ thuật truyền thống của một số dân tộc thiểu số vào thiết kế sản phẩm. Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: – Giải thích được tính phổ biến của hình ảnh thương hiệu trong sự phát triển sản phẩm. – Phân tích, so sánh được sự tương đồng và khác biệt giữa hai sản phẩm, tác phẩm thiết kế cùng loại, mục đích. – Phân tích được giá trị thẩm mỹ, công năng, tiện ích của sản phẩm, tác phẩm thiết kế; biết rút kinh nghiệm cho thực hành, sáng tạo. – Nhận định được đời sống văn hoá, xã hội thông qua hình ảnh trên di sản văn hoá nghệ thuật.	Thể loại: Lựa chọn, kết hợp: – Lí luận và lịch sử mỹ thuật; – Thiết kế công nghiệp; – Thiết kế đồ hoạ; – Thiết kế thời trang. Hoạt động thực hành và thảo luận: Thực hành: – Thực hành sáng tạo sản phẩm thiết kế 2D. – Thực hành sáng tạo sản phẩm thiết kế 3D. Thảo luận: – Tìm hiểu tác giả, sản phẩm, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật. – Sản phẩm thực hành của HS. Định hướng chủ đề: Lựa chọn, kết hợp: – Văn hoá, xã hội. – Nghệ thuật thiết kế Hiện đại Việt Nam và thế giới.
CHỦ ĐỀ: HƯỚNG NGHIỆP	
Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: – Liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình. – Nêu được yếu tố đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình. Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: – Viết được một bài luận hoặc làm một đoạn video clip,... giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình. – Thể hiện được kiến thức, kĩ năng liên môn thông qua sản phẩm cụ thể. Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: – Hiểu được vai trò của mỹ thuật trong đời sống văn hoá xã hội. – Nhận định được lĩnh vực chuyên ngành phù hợp với sở thích cá nhân.	Hoạt động thực hành và thảo luận: Thực hành: Lựa chọn, kết hợp: – Tìm hiểu ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình. – Thực hành, sáng tạo sản phẩm Mỹ thuật tạo hình. Thảo luận: Lựa chọn, kết hợp: – Một số ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình. – Sản phẩm thực hành của HS. Định hướng chủ đề: Mỹ thuật tạo hình và ngành nghề.

2. GIÁO DỤC MĨ THUẬT NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH

2.1. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC MĨ THUẬT NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHO HỌC SINH

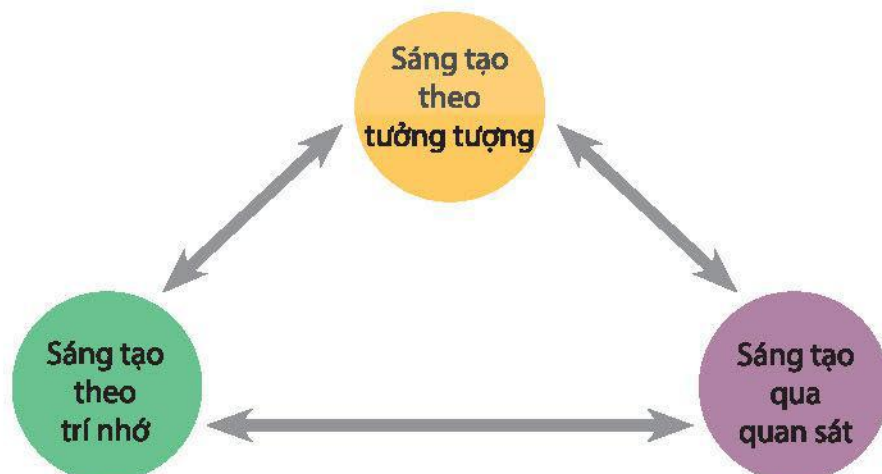
2.1.1. Các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học mĩ thuật

Các phương pháp dạy học môn Mĩ thuật bao gồm: phương pháp quan sát; phương pháp vấn đáp, gợi mở; phương pháp luyện tập, thực hành; phương pháp dạy học theo dự án; phương pháp tiếp cận theo chủ đề; phương pháp xây dựng cốt truyện với một số quy trình, hình thức tạo hình mĩ thuật đã được tiếp cận,... Để dạy học mĩ thuật nhằm hình thành và phát triển năng lực cho HS, giáo viên (GV) cần vận dụng và phối hợp một cách linh hoạt, hài hoà các phương pháp dạy học trên.

Quá trình học tập của HS có thật sự đạt được hiệu quả hay không còn phụ thuộc vào việc kết hợp các hình thức tổ chức học tập như: học theo nhóm; học cá nhân; học tập có trò chơi hỗ trợ; học tập trên lớp; học ngoài lớp; học tập chính khoá trong nhà trường kết hợp với các hoạt động ngoại khoá; học tập gắn liền với các sinh hoạt cộng đồng; học tập trải nghiệm tại các làng nghề; thực hành mĩ thuật ứng dụng; học tập tại thực địa: nghiên cứu, tìm hiểu thực tế, tham dự triển lãm, tham quan dã ngoại, tìm hiểu di tích lịch sử;...

Việc phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học mĩ thuật cần hướng đến tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của HS thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả trên lớp học và ngoài lớp học. Chú trọng rèn cho HS phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa (SGK) để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học.

Việc phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tích cực cần đảm bảo tính đặc thù của môn Mĩ thuật là: đề cao tính nghệ thuật và giáo dục thẩm mĩ; đề cao khả năng sáng tạo của HS. Chính vì vậy, để bắt đầu mỗi hoạt động mĩ thuật, tùy theo điều kiện thực tế, sở thích, năng lực, phong cách học tập của mỗi HS, thông thường sẽ được khởi đầu bằng một trong ba hình thức: Sáng tạo theo trí nhớ, Sáng tạo theo tưởng tượng hay Sáng tạo qua quan sát. Tuy nhiên, các hình thức này luôn đan xen và hỗ trợ nhau trong các hoạt động mĩ thuật.



2.1.2. Phối hợp các phương pháp và hình thức dạy học nhằm phát triển năng lực mĩ thuật

Năng lực mĩ thuật của HS bao gồm các thành tố chính là:

- Quan sát và nhận thức thẩm mĩ;
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ;
- Phân tích và đánh giá thẩm mĩ.

Tiếp cận trên cơ sở hình thành và phát triển các năng lực mĩ thuật của HS, khi tổ chức các hoạt động dạy học mĩ thuật GV cần chú ý:

a) Để hình thành, phát triển năng lực **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ** cho HS, trong tổ chức dạy học, GV nên khuyến khích và tạo cơ hội để HS được quan sát, nhận thức về đối tượng thẩm mĩ từ bao quát, tổng thể đến chi tiết, bộ phận và đối chiếu, so sánh để tìm ra đặc điểm, vẻ đẹp của đối tượng, phát hiện các giá trị thẩm mĩ của đối tượng. Khi đưa ra yêu cầu quan sát cho HS, GV cần giao nhiệm vụ rõ ràng. Trong quá trình HS quan sát, GV có thể đặt câu hỏi gợi mở để định hướng, hỗ trợ các em tìm tòi, khám phá. Quan sát và nhận thức thẩm mĩ cần được kết hợp, lồng ghép trong các hoạt động thực hành sáng tạo, thảo luận, phân tích, đánh giá thẩm mĩ của cả tiến trình và liên hệ, ứng dụng thực tiễn chứ không phải chỉ dừng ở hoạt động khám phá bài học.

b) Để hình thành, phát triển năng lực **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ** cho HS, trong tổ chức dạy học, GV cần kích thích khả năng thực hành, sự sáng tạo của HS bằng những cách thức khác nhau; khuyến khích HS thử nghiệm và đổi mới, kích thích tư duy, khả năng giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và liên hệ, ứng dụng thực tiễn. Đồng thời, với HS lớp 8, cần có những hướng dẫn cụ thể về cách thức tiến hành làm sản phẩm để HS chủ động chuẩn bị, sẵn sàng học tập, sáng tạo.

c) Để hình thành, phát triển năng lực **Phân tích và đánh giá thẩm mĩ** ở HS, khi sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học, GV cần tích hợp, lồng ghép hoạt động thực hành, sáng tạo, ứng dụng thẩm mĩ với thảo luận, cũng như kết hợp quan sát, nhận thức và phân tích, đánh giá thẩm mĩ trong cả tiến trình dạy học. GV nên khích lệ HS tích cực tham gia hoạt động học tập như trưng bày sản phẩm của lớp, xem tranh của hoạ sĩ, xem sản phẩm của các nghệ nhân, nghệ sĩ,... đồng thời tạo cơ hội để HS được tiếp cận và khám phá nhiều sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật bằng nhiều cách khác nhau; kết hợp liên hệ với truyền thống văn hoá, bối cảnh xã hội và khai thác thiết bị công nghệ, nguồn internet; quan tâm đến sự khác biệt về giới tính, đa dạng sắc tộc, đặc điểm văn hoá vùng miền và tính thời đại.

2.2. YÊU CẦU CƠ BẢN KHI TỔ CHỨC DẠY – HỌC MĨ THUẬT NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT CHO HỌC SINH

2.2.1. Đảm bảo những điều kiện tiên quyết của quá trình tổ chức hoạt động mĩ thuật

a) *Tạo điều kiện để HS được học qua nhiều giác quan:* Thông thường, việc học tập cần sử dụng một số giác quan như: xúc giác, thị giác, thính giác,...; trong đó, có một hoặc hai giác quan đóng vai trò chủ đạo. Vì vậy, khi xây dựng kế hoạch dạy học và trong quá trình dạy học,

GV cần lưu ý kích thích tất cả các giác quan của HS vì không phải em nào cũng thích sử dụng các giác quan như nhau trong học tập.

b) *Chú ý đến phong cách học của từng HS*: Kết quả của việc học phụ thuộc vào khả năng HS tập trung và tiếp thu kiến thức mới qua việc xử lý thông tin trong phần mạnh nhất của bộ não. Cách xử lý khác nhau dẫn đến nhiều phong cách học tập khác nhau trong một lớp học mà GV cần cân nhắc khi lập kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học.

- Phong cách học toàn diện: Đây là phong cách học hay gặp ở những HS thường chú ý đến tổng thể và sự khái quát hơn trước khi đi vào chi tiết. Các em thường thích làm việc theo nhóm, trong một không gian mở và không khí vui vẻ, thân thiện.

- Phong cách học theo thứ tự: Đây là phong cách học thường thấy ở những HS thích tìm hiểu về chi tiết trước khi đi vào tổng thể. Các em muốn thông tin được thể hiện theo thứ tự trước, sau và sắp xếp theo tầm quan trọng. Các HS này thường thích làm việc một mình, trong một không gian yên tĩnh.

- Phong cách học linh hoạt: Đây là phong cách học kết hợp cả hai phong cách trên. HS có phong cách này thường tự điều chỉnh cách học của mình để thích ứng với môi trường học và tình huống thực tế.

c) *Chú ý đến chiến lược học tập*: Kết hợp kiến thức, kinh nghiệm của bản thân HS và chiến lược học tập hay phương pháp học tập khác nhau để tương tác với môi trường xung quanh nhằm giúp các em tìm hiểu và giải thích sự vật, sự việc có liên quan đến chủ đề, nội dung học tập.

d) *Quan tâm đến môi trường học tập*: GV cần tạo ra một môi trường có các hoạt động và nội dung phù hợp, thân thiện, có ý nghĩa với HS, giúp các em hiểu hơn về mục đích học tập. Trong môi trường đó, GV chia sẻ với HS về mục tiêu học tập và kết quả mong đợi. GV luôn truyền cảm hứng, khuyến khích, động viên các em học tập tốt để đạt được mục tiêu học tập.

Môi trường học tập bao gồm các hình thức hoạt động và nội dung như:

- Lập sơ đồ tư duy cho mỗi chủ đề/ bài học bằng cách triển khai từ nội dung khái quát đến các nội dung cụ thể, trọng tâm của bài học.

- Thảo luận nhóm, trao đổi những ý kiến, cảm nhận cá nhân, cùng trải nghiệm để thống nhất quan điểm khi cùng làm việc và hợp tác tạo nên một sản phẩm chung.

- Giải quyết vấn đề bằng cách đưa ra các giải pháp linh hoạt, sáng tạo thay vì làm những bài tập có đáp án cụ thể theo khuôn mẫu. Cách tiếp cận học tập này kích thích trí tò mò, khuyến khích HS hợp tác với nhau và làm rõ hơn mục đích của việc học.

- Học đi đôi với hành, tạo điều kiện cho HS vận dụng sáng tạo, áp dụng những kiến thức mới học vào cuộc sống hằng ngày, qua đó các em có dịp trải nghiệm một kỹ năng mới, giúp các em hiểu rõ và nhớ kiến thức lâu hơn.

- Những câu chuyện cổ tích, truyền thuyết, thần thoại, ngụ ngôn,... là những sản phẩm văn hoá quan trọng góp phần truyền cảm hứng cho HS khi GV liên kết nội dung chủ đề/bài học có liên quan với quá trình sáng tạo, cảm thụ thẩm mỹ của các em.

- Hoạt động tích hợp, liên kết nội dung các môn học trong chương trình khi GV mĩ thuật phối hợp được với GV dạy các môn học khác cùng hợp tác xây dựng kế hoạch hoạt động tích hợp các nội dung có liên quan trong một chủ đề để việc học của HS đạt được hiệu quả cao. Ví dụ: Sản phẩm mĩ thuật được vận dụng vào môn Ngữ văn, Ngoại ngữ, Toán, Khoa học

Tự nhiên, Giáo dục công dân,... Ngược lại, các môn học này hỗ trợ cho HS tưởng tượng, sáng tạo, biểu đạt trong quá trình cảm thụ thẩm mỹ và tạo hình.

- Hoạt động ngoài lớp học giúp HS có những trải nghiệm, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, xã hội, tạo hứng thú cho HS và mang tính giáo dục, rèn luyện kĩ năng sống cho các em.

- Học theo dự án dựa trên chủ đề và cốt truyện tạo điều kiện cho HS vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống và có kĩ năng sống khi giải quyết vấn đề nào đó.

- Học qua các trò chơi mang tính giáo dục giúp HS luyện tập, vận dụng các kiến thức và kĩ năng đã học một cách mạnh dạn, thoải mái, thân thiện và vui vẻ, đặc biệt với những HS nhút nhát, cần nhiều sự hỗ trợ của GV và bạn bè.

2.2.2. Đảm bảo tính liên kết và hệ thống của các hoạt động mi thuật

Để phát triển năng lực cho HS, các hoạt động học tập cần phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của HS. Muốn vậy, các hoạt động học của HS cần được thiết kế thành tiến trình có tính liên kết, kế thừa và liên tục để các hoạt động luôn liên quan với nhau, kết thúc hoạt động trước là điểm bắt đầu của hoạt động sau, tạo ra sự sáng tạo không ngừng cho HS. Hoạt động mi thuật trong lớp học và ngoài lớp học nối tiếp nhau, tạo được nhiều cơ hội cho HS học tập và trải nghiệm, khơi gợi hứng thú và ham muốn thể hiện năng lực trong thực tiễn của các em. Hoạt động học tập cá nhân, học cặp đôi, học nhóm, học trong lớp, học ở nhà, học trong thực tế luôn đan xen, phối hợp với nhau sao cho hiệu quả.



Sự nối tiếp các hoạt động theo mạch nhận thức, phát triển trong bài học

Trong quá trình tổ chức các hoạt động mi thuật cho HS, GV cần gợi mở hướng phát triển của các hoạt động học tập. HS được đặt vào tình huống của đời sống thực tế, được trực tiếp quan sát, thảo luận, trải nghiệm thực hành, giải quyết các vấn đề theo hiểu biết, cảm nhận, suy nghĩ và cảm xúc của mình. Qua đó, giúp cho HS tự lực khám phá những điều mình chưa rõ thay vì phải thụ động tiếp thu kiến thức do GV cung cấp hoặc áp đặt kiến thức có sẵn.

2.2.3. Dạy học mi thuật cần tích hợp nội dung của các môn học khác

Không chỉ đảm bảo các nội dung yếu tố và nguyên lí mi thuật của môn học được quy định trong Chương trình, các hoạt động dạy học mi thuật còn cần có sự tích hợp với nội dung kiến thức, kĩ năng của các môn học và hoạt động giáo dục khác. Việc tích hợp này vừa giúp khai thác, củng cố kiến thức, kĩ năng của các môn học và hoạt động giáo dục khác cho HS, vừa giúp HS sử dụng các kiến thức, kĩ năng của các môn học và hoạt động giáo dục khác để học mi thuật tốt hơn.

2.2.4. Đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh

Nhà tâm lý học Howard Gardner (Đại học Harvard) đã chỉ ra 8 loại trí thông minh (trí tuệ) sở trường trong khả năng của mỗi cá nhân. Trí thông minh là sức mạnh và khả năng giải quyết các vấn đề hay sáng tạo ra sản phẩm có giá trị trong một hay nhiều môi trường văn hoá. Các kiểu trí thông minh là cơ sở lý luận khi xây dựng kế hoạch dạy, học góp phần phát huy tốt nhất khả năng học tập, sáng tạo của mỗi cá nhân HS; đồng thời khuyến khích để HS học tập bằng nhiều cách thức hoạt động, giúp năng lực của các em được phát triển toàn diện trên mọi phương diện.

Dạy học trước hết phải hiểu đặc điểm phát triển tâm, sinh lý của HS và khả năng nhận thức của các em ở mỗi lứa tuổi. GV cần dựa vào lý thuyết về các loại trí thông minh của con người làm cơ sở để xây dựng kế hoạch dạy học và lựa chọn hình thức tổ chức dạy học mĩ thuật phù hợp. 8 loại trí thông minh theo quan điểm của Howard Gardner mà GV cần quan tâm là:

– *Trí thông minh về ngôn ngữ*: Là khả năng vượt trội trong việc sử dụng ngôn ngữ, lời nói. Người học dễ thuyết trình, thể hiện cảm xúc bằng lời nói.

– *Trí thông minh về logic – toán học*: Là khả năng sử dụng các con số và nhận biết các mô hình trừu tượng. Người học thích suy nghĩ, làm việc với các con số, giải quyết các vấn đề bằng logic – toán học.

– *Trí thông minh về thị giác – không gian hình ảnh*: Là khả năng vượt trội trong việc hình dung các đồ vật, các chiều không gian. Người học thích các hoạt động mĩ thuật (thiết kế, thủ công, vẽ và tạo hình,...).

– *Trí thông minh về âm nhạc*: Là khả năng cảm nhận các giai điệu và âm thanh, nhạy cảm với âm nhạc và nhịp điệu. Người học thích hát, gõ nhịp, thích chơi nhạc và dễ nhớ các giai điệu.

– *Trí thông minh về vận động*: Là khả năng nhanh nhạy của cơ thể và khả năng điều khiển tốt các vận động. Người học thích chạy, nhảy múa, thể thao, truyền các thông điệp bằng ngôn ngữ cơ thể.

– *Trí thông minh về năng lực tương tác (hướng ngoại)*: Là khả năng nổi trội trong giao tiếp và quan hệ giữa người này với người khác. Người học dễ kết bạn, thích các trò chơi hợp tác, làm việc theo nhóm, dễ liên kết các cá nhân.

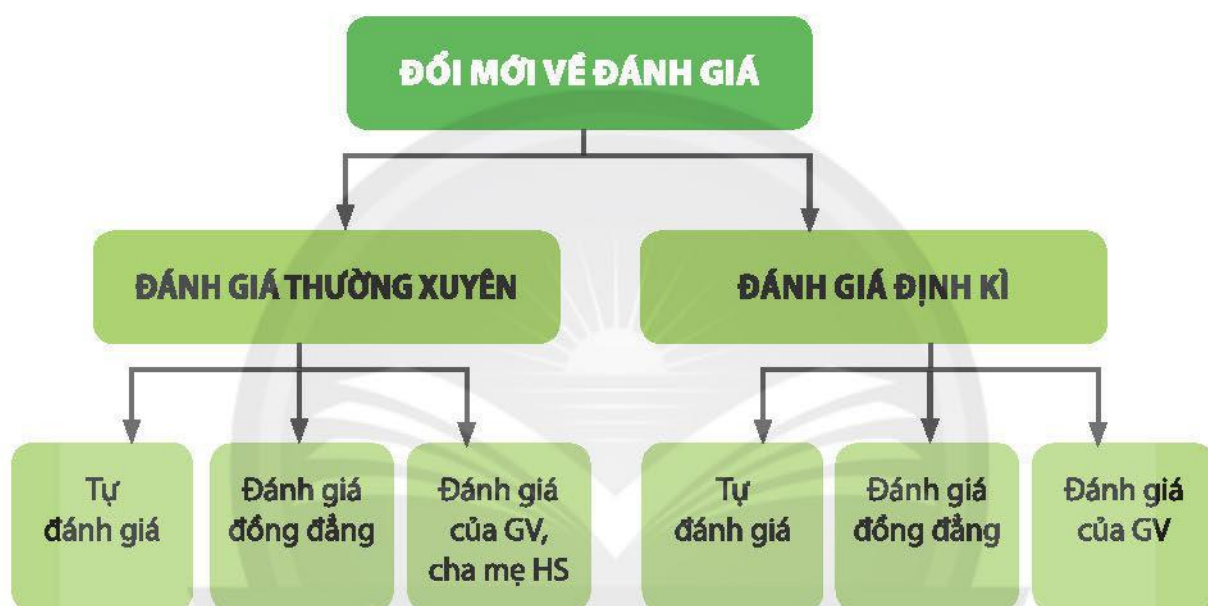
– *Trí thông minh nội tâm*: Là khả năng tự suy nghĩ, có tinh thần độc lập, tự chủ trong xử lý và giải quyết các vấn đề. Người học thích nghiên cứu, làm việc độc lập, hạn chế trong giao tiếp.

– *Trí thông minh tự nhiên học*: Là khả năng phân biệt, xếp hạng và sử dụng các đặc điểm đặc trưng của các sự vật trong môi trường sống. Người học thích tự nghiên cứu, thích khám phá thế giới tự nhiên, có tinh thần độc lập, tự chủ trong xử lý và giải quyết các vấn đề liên quan đến môi trường, thiên nhiên.

3. ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC MĨ THUẬT

3.1. ĐỔI MỚI ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC MĨ THUẬT

Đổi mới về đánh giá trong dạy học mỹ thuật cần có sự tham gia của HS trong cả quá trình hoạt động học tập. Đánh giá trong dạy học mỹ thuật THCS là đánh giá thường xuyên qua quan sát, theo dõi, cùng nhau trao đổi, nhận xét, kiểm soát quá trình tham gia học tập, rèn luyện giữa các HS nhằm hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của mỗi cá nhân; GV tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ, động viên, khuyến khích HS kịp thời trong từng hoạt động. Đánh giá định kì môn Mỹ thuật là sự tổng hợp kết quả đánh giá quá trình học tập, rèn luyện, sự hình thành và phát triển một số năng lực, phẩm chất của HS thuộc lĩnh vực mỹ thuật từ đầu năm học đến thời điểm đánh giá.



Đổi mới về đánh giá với sự tham gia của HS

3.2. MỤC TIÊU ĐÁNH GIÁ

Đánh giá trong dạy học Mỹ thuật hướng đến các mục tiêu sau:

- Giúp GV điều chỉnh, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học ngay trong quá trình hay kết thúc mỗi giai đoạn; kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của HS để động viên, khích lệ, đồng thời nhanh chóng phát hiện những hạn chế, khó khăn của HS để hướng dẫn, hỗ trợ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của HS.
- Giúp HS có năng lực tự đánh giá, tham gia đánh giá lẫn nhau, tự học, tự điều chỉnh cách học, có năng lực giao tiếp, hợp tác, có hứng thú học tập và rèn luyện để tiến bộ.
- Giúp cha mẹ HS có thể hiểu, cùng tham gia vào đánh giá quá trình và kết quả học tập của con em mình, tích cực hợp tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục HS.
- Giúp cán bộ quản lý giáo dục các cấp kịp thời chỉ đạo các hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp đánh giá nhằm đạt hiệu quả giáo dục.

3.3. HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

3.3.1. Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng

HS thực hiện tự đánh giá cá nhân và đánh giá đồng đẳng trong nhóm, trong cặp đôi dựa trên các tiêu chí:

- Sự chuẩn bị, ý thức tham gia vào hoạt động học tập;
- Khả năng tự khám phá, khả năng giao tiếp, hợp tác, độc lập, sáng tạo,...
- Thời gian hoàn thành nhiệm vụ học tập;
- Sự tiến bộ về nhận thức, kĩ năng, kết quả học tập của bản thân HS.

3.3.2. Giáo viên đánh giá

GV thực hiện đánh giá thường xuyên, toàn diện, cụ thể đối với HS dựa trên các tiêu chí đã xây dựng là:

- Sự tích cực chuẩn bị bài, sẵn sàng học tập, hợp tác;
- Năng lực học tập: nhận thức, kĩ năng, sự linh hoạt, độc lập, sáng tạo;
- Năng lực, sở thích của HS về ngôn ngữ tạo hình (chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt,...);
- Năng lực xã hội: giao tiếp, hợp tác, thích ứng;
- Hình thức đánh giá thông qua kiểm tra vấn đáp, thực hành, hoạt động thực tiễn, câu lạc bộ, chuyên đề,...

Đánh giá kết quả học tập môn Mĩ thuật của HS THCS nói chung, lớp 8 nói riêng là đánh giá theo năng lực của cá nhân hoặc nhóm trong suốt quá trình học tập, hoạt động, trải nghiệm, thực hành, sáng tạo và qua các sản phẩm mĩ thuật của HS. GV khuyến khích HS tự giới thiệu, nhận xét, nêu cảm nhận, chia sẻ với bạn, tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau (đánh giá đồng đẳng) dựa trên các tiêu chí mà GV gợi ý để HS xây dựng nên. GV có thể tùy chọn cách xếp loại tương ứng với việc đánh giá HS là Đạt (Đ) hay Chưa đạt (CD).

4. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA MĨ THUẬT 8

4.1. CẤU TRÚC SÁCH GIÁO KHOA MĨ THUẬT 8

Theo yêu cầu của Chương trình, nội dung môn học Mĩ thuật lớp 8 định hướng theo các chủ đề: Văn hoá, xã hội; Nghệ thuật Hiện đại Việt Nam và thế giới; Mĩ thuật tạo hình và ngành nghề. SGK *Mĩ thuật 8* cụ thể hoá yêu cầu, định hướng của Chương trình thông qua việc xây dựng các chủ đề: *Nghệ thuật Hiện đại thế giới, Nghệ thuật Hiện đại Việt Nam, Mĩ thuật của các dân tộc thiểu số Việt Nam, Nội thất căn phòng, Mĩ thuật trong cuộc sống, Hướng nghiệp*.

Từ định hướng chủ đề của Chương trình, trên cơ sở 6 chủ đề đã xây dựng, căn cứ vào đặc điểm tâm sinh lí và các mối quan hệ cơ bản của lứa tuổi HS lớp 8 như quan hệ với bạn bè, với nhà trường, với cuộc sống xung quanh, với nền văn hoá nghệ thuật của dân tộc và thế giới, SGK *Mĩ thuật 8* được thiết kế thành 16 bài học và 2 hoạt động tổng kết tương ứng với 35 tiết học, trong đó:

- 7 bài Mĩ thuật tạo hình, mỗi bài gồm 2 tiết, tổng số tiết là 14 tiết.
- 7 bài Mĩ thuật ứng dụng, mỗi bài gồm 2 tiết, tổng số tiết là 14 tiết.
- 2 bài Hướng nghiệp, tổng số tiết là 4 tiết.
- 2 hoạt động Tổng kết (cuối học kì I và cuối năm học), tổng số tiết là 3 tiết.

Tên bài (1)	Nội dung (2)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mĩ thuật) (3)	Yêu cầu cần đạt của bài học về năng lực, phẩm chất (4)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (5)
CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI THẾ GIỚI				
MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ: - Chỉ ra được đặc điểm của mĩ thuật thời kì Ấn tượng, Lập thể và Biểu hiện. Kể được tên một vài tác phẩm, tác giả tiêu biểu thuộc các trường phái này. - Phân tích, so sánh được sự tương đồng và khác biệt giữa các tác phẩm cùng trường phái. - Vận dụng được phong cách, bút pháp của các trường phái nghệ thuật vào thực hành sáng tạo. - Có ý thức học hỏi phong cách sáng tác của các họa sĩ trong học tập và sáng tạo mĩ thuật.				
Bài 1: Thiên nhiên trong tranh của họa sĩ Paul Gauguin	– <i>Thực hành:</i> Mô phỏng tranh của họa sĩ Paul Gauguin với các nhân vật mới. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS và tác phẩm của họa sĩ. – <i>Thể loại:</i> Mĩ thuật tạo hình – Hội họa. – <i>Chủ đề:</i> Nghệ thuật Hiện đại Việt Nam và thế giới.	Nhận biết được: <i>phong cách, bút pháp, trường phái, cuộc đời và sự nghiệp của họa sĩ.</i>	– Nêu được khái quát về trường phái Ấn tượng; Tóm tắt được vài nét về cuộc đời họa sĩ Paul Gauguin; Phân tích được cách thể hiện màu sắc, ánh sáng và không gian trong tranh của họa sĩ và trong bài vẽ. – Mô phỏng được bức tranh theo phong cách của họa sĩ Paul Gauguin với các nhân vật mới. – Vận dụng cách thể hiện màu sắc, ánh sáng trong tranh của họa sĩ để sáng tạo được sản phẩm mĩ thuật phục vụ cuộc sống. – Có ý thức tìm hiểu tinh hoa mĩ thuật thế giới để làm giàu nền nghệ thuật dân tộc.	Tranh của họa sĩ Paul Gauguin.
Bài 2: Nghệ thuật tranh cắt dán (Collage art)	– <i>Thực hành:</i> Cắt dán chất liệu tổng hợp. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS, tác phẩm của họa sĩ. – <i>Thể loại:</i> Mĩ thuật tạo hình – Cắt dán. – <i>Chủ đề:</i> Nghệ thuật Hiện đại Việt Nam và thế giới.	Nhận biết được: <i>phong cách, bút pháp, trường phái, cuộc đời và sự nghiệp của họa sĩ.</i>	– Nêu được khái quát tiến trình phát triển, đặc điểm tác phẩm, tác giả tiêu biểu của trường phái Lập thể. Phân tích được sự đa dạng về hình ảnh, màu sắc trong tác phẩm của trường phái Lập thể và sản phẩm mĩ thuật. – Tạo được bức tranh cắt dán (Collage art), theo trường phái Lập thể từ những hình ảnh, màu sắc có sẵn trên vật liệu. – Vận dụng được cách tạo bức tranh cắt dán để làm các sản phẩm mĩ thuật khác từ vật liệu tái chế. – Chia sẻ được ý nghĩa và giá trị của việc sử dụng vật liệu tái chế, góp phần bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp.	Tranh cắt dán của họa sĩ.

Tên bài (1)	Nội dung (2)	Yêu cầu cần đặt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mĩ thuật) (3)	Yêu cầu cần đạt của bài học về năng lực, phẩm chất (4)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (5)
Bài 3: Tranh chân dung theo trường phái Biểu hiện	– <i>Thực hành:</i> Vẽ chân dung theo trường phái Biểu hiện. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS và tác phẩm của hoạ sĩ. – <i>Thể loại:</i> Mĩ thuật tạo hình – Hội hoạ. – <i>Chủ đề:</i> Nghệ thuật Hiện đại Việt Nam và thế giới.	Nhận biết được: <i>phong cách, bút pháp, trường phái Biểu hiện.</i>	– Nêu được tiến trình phát triển, đặc điểm tác phẩm, tác giả tiêu biểu của trường phái Biểu hiện. Phân tích được nét, màu biểu cảm trong tranh của hoạ sĩ thuộc trường phái Biểu hiện và sản phẩm mĩ thuật. – Vẽ được tranh chân dung với nét, màu thể hiện trạng thái cảm xúc của nhân vật theo trường phái Biểu hiện. – Sử dụng được nét, hình, màu trong tranh của trường phái Biểu hiện để vẽ chân dung người thân, bạn bè. – Tôn trọng sự khác biệt về cách thể hiện đặc điểm riêng bên ngoài và cảm xúc của người khác.	Tranh chân dung của các hoạ sĩ thuộc trường phái Biểu hiện.

CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI VIỆT NAM

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

- Chỉ ra được hình thức và đặc điểm của một số thể loại mĩ thuật Việt Nam Hiện đại.
- Tạo được sản phẩm mĩ thuật 2D, 3D với các chất liệu, hình thức khác nhau.
- Kể được tên một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của mĩ thuật Việt Nam Hiện đại.
- Chỉ ra được sự khác biệt giữa các hình thức mĩ thuật trong chủ đề.
- Nêu được cảm nhận về giá trị thẩm mĩ của tác phẩm mĩ thuật Việt Nam Hiện đại.

Bài 4: Nét đặc trưng trong tranh sơn mài Việt Nam	– <i>Thực hành:</i> Vẽ tranh kết hợp kĩ thuật gắn vỏ trứng. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS, tác phẩm của hoạ sĩ Nguyễn Gia Trí. – <i>Thể loại:</i> Mĩ thuật tạo hình – Hội hoạ. – <i>Chủ đề:</i> Nghệ thuật Hiện đại Việt Nam và thế giới.	Nhận biết được: <i>phong cách, bút pháp, trường phái, cuộc đời và sự nghiệp của hoạ sĩ.</i>	– Nêu được khái quát về nghệ thuật tranh sơn mài Việt Nam. Tóm tắt được cuộc đời, sự nghiệp và đóng góp của hoạ sĩ Nguyễn Gia Trí cho nghệ thuật tranh sơn mài. Chỉ ra và phân tích được cách sử dụng vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm trong tranh. – Tạo được bức tranh có sử dụng vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm. – Vận dụng kĩ thuật gắn vỏ trứng để trang trí các sản phẩm mĩ thuật khác trong cuộc sống. – Xác định được trách nhiệm trong học tập, sáng tạo và phát huy giá trị văn hoá, nghệ thuật của dân tộc trong cuộc sống.	Tranh của hoạ sĩ Nguyễn Gia Trí.
--	--	---	---	----------------------------------

Tên bài (1)	Nội dung (2)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mĩ thuật) (3)	Yêu cầu cần đạt của bài học về năng lực, phẩm chất (4)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (5)
Bài 5: Nét đẹp trong tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh	– <i>Thực hành:</i> Vẽ mô phỏng tranh lụa bằng màu nước trên giấy. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS, tác phẩm của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh. – <i>Thể loại:</i> Mĩ thuật tạo hình – Hội họa. – <i>Chủ đề:</i> Nghệ thuật Hiện đại Việt Nam và thế giới.	Nhận biết được: <i>phong cách, bút pháp, trường phái, cuộc đời và sự nghiệp của họa sĩ.</i>	– Nêu được khái quát về nghệ thuật tranh lụa Việt Nam. Tóm tắt được cuộc đời, sự nghiệp và nét đặc trưng trong tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh. – Sử dụng cách vẽ màu nước để mô phỏng được bức tranh theo phong cách của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh. – Vận dụng được kĩ thuật vẽ màu nước để tạo một bức tranh. – Trân trọng, giữ gìn bản sắc và phát huy được giá trị, vẻ đẹp văn hoá, nghệ thuật của dân tộc trong học tập và sáng tạo.	Tranh lụa của họa sĩ Việt Nam.
Bài 6: Tượng chân dung nhân vật	– <i>Thực hành:</i> Nặn tượng chân dung nhân vật. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS, tác phẩm của họa sĩ. – <i>Thể loại:</i> Mĩ thuật tạo hình – Điêu khắc – <i>Chủ đề:</i> Nghệ thuật Hiện đại Việt Nam và thế giới.	Nhận biết được: <i>hình thức và các thể loại điêu khắc.</i>	– Nêu được khái quát về thành tựu, một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của điêu khắc hiện đại Việt Nam. Chỉ ra được cách tạo hình khối, chất cảm cho tượng chân dung nhân vật. – Tạo được tượng chân dung nhân vật có tỉ lệ hài hoà với hình mẫu bằng đất nặn. – Sử dụng được cách tạo khối, chất cảm cho tượng chân dung nhân vật em yêu thích. – Tôn trọng sự khác biệt về cách thể hiện đặc điểm riêng bên ngoài và cảm xúc của mỗi cá nhân trong cuộc sống.	Tượng chân dung của các nhà điêu khắc.

CHỦ ĐỀ: MĨ THUẬT CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

- Xác định được ý tưởng và cách tạo sản phẩm phù hợp với hình thức mĩ thuật.
- Vận dụng được nét đặc trưng về tạo hình trang trí của các dân tộc thiểu số vào thực hành sáng tạo sản phẩm.
- Chỉ ra được nét đặc trưng của hoạ tiết dân tộc thiểu số và ý tưởng sáng tạo trong sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.
- Phân tích được sự tương đồng và khác biệt giữa các sản phẩm thiết kế.
- Nhận định được đời sống văn hoá, xã hội thông qua hình ảnh trên di sản văn hoá nghệ thuật để có ý thức bảo tồn, phát triển đúng cách và hiệu quả.

Tên bài (1)	Nội dung (2)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mĩ thuật) (3)	Yêu cầu cần đạt của bài học về năng lực, phẩm chất (4)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (5)
Bài 7: Tạo mẫu nền trang trí với hoạ tiết dân tộc thiểu số Việt Nam	– Thực hành: In nền trang trí với hoạ tiết dân tộc thiểu số Việt Nam. – Thảo luận: Sản phẩm của HS, sản phẩm ứng dụng. – Thể loại: Mĩ thuật ứng dụng – Thời trang. – Chủ đề: Văn hoá – Xã hội.	Nhận biết được: <i>hình tượng, biểu tượng; mĩ thuật truyền thống, kĩ năng liên môn.</i>	– Nhận biết được cách sắp xếp hoạ tiết, màu sắc trong mẫu vẽ vải của dân tộc thiểu số. – Tạo được khuôn in với hình hoạ tiết dân tộc thiểu số. – Sử dụng khuôn để in được nền trang trí theo nguyên lí lặp lại. – Chia sẻ được ý tưởng vận dụng, phát huy các giá trị văn hoá nghệ thuật truyền thống của dân tộc trong học tập và trong cuộc sống.	Hoạ tiết tiêu biểu của một số dân tộc thiểu số ở Việt Nam.
Bài 8: Thiết kế trang phục với hoạ tiết dân tộc	– Thực hành: Tạo sản phẩm thời trang với nền trang trí hoạ tiết dân tộc thiểu số. – Thảo luận: Sản phẩm của HS. – Thể loại: Mĩ thuật ứng dụng – Thiết kế thời trang. – Chủ đề: Văn hoá – Xã hội.	Nhận biết được: <i>văn hoá nghệ thuật truyền thống, công năng, tiện ích, ngành nghề thiết kế thời trang.</i>	– Nhận biết được vẻ đẹp của hoạ tiết dân tộc, màu sắc hài hoà trong một sản phẩm thời trang. Nêu được cách tạo hình và thiết kế sản phẩm thời trang từ nền trang trí hoạ tiết dân tộc thiểu số. – Thiết kế được bộ trang phục với hoạ tiết dân tộc thiểu số. – Có ý tưởng và chia sẻ cách thiết kế thời trang từ những hoạ tiết dân tộc thiểu số. – Chỉ ra được trách nhiệm của cá nhân trong việc bảo tồn, phát triển di sản văn hoá dân tộc trong cuộc sống và trong học tập, sáng tạo.	Hình ảnh một số trang phục sử dụng hoạ tiết dân tộc.
TỔNG KẾT HỌC KÌ I				
TRƯNG BÀY SẢN PHẨM MĨ THUẬT	MỤC TIÊU: – Chỉ ra được các yếu tố, nguyên lí tạo hình được vận dụng trong sản phẩm mĩ thuật. Nêu được tên và hình thức mĩ thuật đặc trưng của các bài trong học kì I. – Tạo và trưng bày được sản phẩm mĩ thuật của bài học yêu thích. – Đánh giá được kết quả học tập môn Mĩ thuật của bản thân và của bạn.			Sản phẩm của HS.

Tên bài (1)	Nội dung (2)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mĩ thuật) (3)	Yêu cầu cần đạt của bài học về năng lực, phẩm chất (4)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (5)
CHỦ ĐỀ: NỘI THẤT CĂN PHÒNG				
MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:				
- Chỉ ra được đặc điểm, cách tạo hình sản phẩm mĩ thuật và mô hình không gian nội thất. - Tạo được phom dáng sản phẩm mĩ thuật nội thất và mô hình không gian một căn phòng. - Phân tích, so sánh được sự tương đồng, khác biệt giữa hình khối và không gian trong sản phẩm mĩ thuật. - Chia sẻ được nét đẹp văn hoá trong sản phẩm mĩ thuật. - Tôn trọng sự khác biệt trong học tập và sáng tạo.				
Bài 9: Thiết kế sản phẩm nội thất	Thực hành: Tạo dáng sản phẩm nội thất từ hình khối cơ bản bằng giấy bìa. Thảo luận: Sản phẩm của HS, sản phẩm ứng dụng. Thể loại: Mĩ thuật ứng dụng – Hướng nghiệp. Chủ đề: Nghệ thuật Hiện đại Việt Nam và thế giới.	Nhận biết được: <i>công năng, tiện ích, ngành nghề thiết kế công nghiệp.</i>	- Phân tích được vẻ đẹp tạo hình và công năng sử dụng của sản phẩm mĩ thuật. Trình bày được ý tưởng và cách thiết kế tạo dáng sản phẩm nội thất. - Thiết kế được hình dáng sản phẩm nội thất từ giấy bìa. - Vận dụng được phương pháp sáng tạo từ bài để thực hiện một mô hình sản phẩm nội thất. - Chia sẻ được trách nhiệm của cá nhân đối với việc sử dụng vật liệu để tiết kiệm và bảo vệ môi trường.	Hình ảnh sản phẩm nội thất.
Bài 10: Thiết kế mô hình căn phòng	Thực hành: Tạo mô hình nội thất căn phòng. Thảo luận: Sản phẩm của HS, tác phẩm thiết kế. Thể loại: Mĩ thuật ứng dụng – Thiết kế nội thất. Chủ đề: Nghệ thuật Hiện đại Việt Nam và thế giới.	Nhận biết được: <i>công năng, tiện ích, ngành nghề thiết kế nội thất, yếu tố chính, phụ, trung gian,...</i>	- Phân tích được sự hài hoà về hình khối và không gian trong sản phẩm mĩ thuật. Nêu được cách sắp xếp đồ vật tạo không gian nội thất phù hợp với chức năng của căn phòng. - Thiết kế được mô hình một không gian nội thất phù hợp với công năng sử dụng. - Vận dụng kiến thức và kĩ năng vào thiết kế mô hình không gian nội thất cho căn nhà của mình và người thân trong tương lai. - Có ý thức bản thân và nhắc nhở người xung quanh về việc giữ gìn, bảo quản đồ nội thất.	Hình ảnh thiết kế và mô hình nội thất căn phòng.

Tên bài (1)	Nội dung (2)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mĩ thuật) (3)	Yêu cầu cần đạt của bài học về năng lực, phẩm chất (4)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (5)
CHỦ ĐỀ: MĨ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG				
MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ: – Chỉ ra được vai trò, đặc điểm và vẻ đẹp của một số hình thức mĩ thuật trong học tập và cuộc sống. – Tạo được sản phẩm mĩ thuật đúng phương pháp trong thực hành sáng tạo. – Phân tích được nét đặc trưng và vai trò của các bài học trong sáng tạo mĩ thuật. – Có ý thức kế thừa tinh hoa của các tác phẩm mĩ thuật trong học tập và sáng tạo.				
Bài 11: Tạo hoạ tiết trang trí bằng các chấm	– <i>Thực hành:</i> Vẽ hoạ tiết trang trí bằng các chấm màu. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS và tác phẩm của hoạ sĩ. – <i>Thể loại:</i> Mĩ thuật ứng dụng – Trang trí ứng dụng. – <i>Chủ đề:</i> Nghệ thuật Hiện đại Việt Nam và thế giới.	Nhận biết được: <i>phong cách, bút pháp, trường phái, cuộc đời và sự nghiệp của hoạ sĩ.</i>	– Nhận biết được sự tương đồng và khác biệt của hoạ tiết vẽ bằng chấm trong sản phẩm mĩ thuật và trong bài vẽ. Chỉ ra được phương thức chép và cách điệu hoa, lá bằng chấm màu để tạo hoạ tiết trang trí. – Tạo được hoạ tiết trang trí hình hoa, lá từ các chấm màu. – Vận dụng kĩ thuật từ bài học vào những nội dung sáng tạo mĩ thuật khác. – Nêu được trách nhiệm, rèn luyện đức tính chăm chỉ trong học tập và cuộc sống.	Tác phẩm vẽ bằng chấm màu của hoạ sĩ.
Bài 12: Tranh tĩnh vật	– <i>Thực hành:</i> Vẽ các vật mẫu biến thể từ khối cơ bản trên mặt phẳng. – <i>Thảo luận:</i> Bài vẽ của HS, tranh tĩnh vật của hoạ sĩ. – <i>Thể loại:</i> Mĩ thuật tạo hình – Hội hoạ. – <i>Chủ đề:</i> Mĩ thuật trong cuộc sống.	Nhận biết được: <i>yếu tố đậm nhạt, không gian và ngôn ngữ mĩ thuật trong bài vẽ.</i>	– Nhận biết được tỉ lệ, độ đậm nhạt, hình khối và không gian phức hợp trong bài vẽ. Nêu được cách vẽ nhóm mẫu vật có dạng khối trụ, khối cầu, khối lập phương bằng quan sát thực tế. – Vẽ và diễn tả được hình khối của đồ vật có tỉ lệ phù hợp với mẫu vật bằng bút chì. – Có khả năng vận dụng kĩ năng diễn tả các đồ vật, vật dụng trong các trường hợp khác ở trạng thái tĩnh. – Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của đồ vật và giá trị thẩm mĩ của tranh tĩnh vật trong cuộc sống.	Tác phẩm tĩnh vật của hoạ sĩ.

Tên bài (1)	Nội dung (2)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mĩ thuật) (3)	Yêu cầu cần đạt của bài học về năng lực, phẩm chất (4)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (5)
Bài 13: Tranh trang trí với màu tương phản	– <i>Thực hành:</i> Vẽ tranh trang trí với màu tương phản. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS và tác phẩm của hoạ sĩ. – <i>Thể loại:</i> Mĩ thuật ứng dụng – Trang trí. – <i>Chủ đề:</i> Nghệ thuật Hiện đại Việt Nam và thế giới.	Chỉ ra được: <i>phong cách của trường phái mĩ thuật Dã thú.</i>	– Phân tích được nét, hình, màu tương phản trong tranh và trong bài vẽ. Chỉ ra được cách sử dụng màu tương phản tạo bức tranh trang trí. – Vẽ được bức tranh trang trí có màu sắc tươi vui, rực rỡ. – Áp dụng được kiến thức, kĩ năng tạo hiệu quả tranh có sắc thái tương phản. – Chia sẻ được giá trị thẩm mĩ của bức tranh có hoà sắc màu tương phản.	Tác phẩm của hoạ sĩ
Bài 14: Tranh áp phích	– <i>Thực hành:</i> Vẽ tranh áp phích. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS, tranh áp phích. – <i>Thể loại:</i> Mĩ thuật tạo hình – Hội hoạ. – <i>Chủ đề:</i> Văn hoá – Xã hội.	Nhận biết được: <i>tính tượng trưng, tính biểu tượng trong tác phẩm mĩ thuật.</i>	– Nêu được giá trị của hình ảnh có tính tượng trưng, tính biểu tượng và cách sử dụng chữ, hình, màu trong áp phích. – Tạo được tranh áp phích về chủ đề văn hoá – xã hội. – Vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để vẽ được tranh áp phích với các chủ đề khác nhau. – Chia sẻ với người thân, bạn bè về trách nhiệm đối với các vấn đề văn hoá – xã hội được tuyên truyền, cổ động.	Tranh áp phích.

CHỦ ĐỀ: HƯỚNG NGHIỆP

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

- Liệt kê, chỉ ra được cách thực hiện và giới thiệu những ngành nghề thuộc Mĩ thuật tạo hình.
- Tạo và thuyết trình được về các ngành nghề thuộc Mĩ thuật tạo hình bằng video clip hoặc hình thức nghệ thuật thị giác khác.
- Phân tích được vai trò, giá trị của Mĩ thuật tạo hình trong đời sống văn hoá, xã hội.
- Chia sẻ được về đặc thù lĩnh vực chuyên ngành yêu thích trong Mĩ thuật tạo hình.
- Có ý thức tìm hiểu, hỗ trợ bạn trong các lĩnh vực mình hiểu biết.

Tên bài (1)	Nội dung (2)	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực kĩ thuật) (3)	Yêu cầu cần đạt của bài học về năng lực, phẩm chất (4)	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh (5)
Bài 15: Khái quát về ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình	– Thực hành: Tạo video/ file trình chiếu, truyền tranh,... – Thảo luận: Sản phẩm của HS. – Thể loại: Mĩ thuật ứng dụng – Video Art,... – Chủ đề: Mĩ thuật tạo hình và ngành nghề.	Nhận biết được: <i>các ngành nghề kĩ thuật tạo hình.</i>	– Chỉ ra được vai trò, hình thức thể hiện của một số ngành nghề Mĩ thuật tạo hình và liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. – Biết cách tìm hiểu, nghiên cứu các ngành nghề và các vấn đề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình và làm được sản phẩm báo cáo kết quả. – Sử dụng kiến thức từ bài học để đưa ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp tương lai của bản thân. – Chia sẻ được về ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình có tiềm năng phát triển trong tương lai.	Video/ hình ảnh trình chiếu,... về Mĩ thuật tạo hình và ngành nghề.
Bài 16: Đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình	– Thực hành: Tạo video/ file trình chiếu,... – Thảo luận: Sản phẩm của HS. – Thể loại: Mĩ thuật ứng dụng – Video Art,... – Chủ đề: Mĩ thuật tạo hình và ngành nghề.	Nhận biết được: <i>sản phẩm, hình ảnh của các ngành nghề Mĩ thuật tạo hình.</i>	– Phân tích, so sánh và nêu được các yếu tố đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. – Tạo được sản phẩm giới thiệu về các yếu tố đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình. – Chia sẻ được về ngành nghề Mĩ thuật tạo hình có tiềm năng phát triển trong tương lai.	Tư liệu sản phẩm, hình ảnh ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.
TỔNG KẾT NĂM HỌC				
TRƯNG BÀY SẢN PHẨM MĨ THUẬT	MỤC TIÊU: – Chỉ ra được nét đặc trưng về ngôn ngữ tạo hình của sản phẩm kĩ thuật và nêu được tên của các hình thức kĩ thuật đã học trong năm ở lớp 8. – Tạo được không gian trưng bày sản phẩm kĩ thuật phù hợp. – Đánh giá được kết quả học tập môn Mĩ thuật của bản thân và của bạn.			Sản phẩm của các bài học trong năm học.

4.2. MÔ HÌNH NHẬN THỨC BÀI HỌC TRONG SÁCH GIÁO KHOA MĨ THUẬT 8

Dựa theo đặc thù của môn Mĩ thuật là môn học hướng tới các giá trị về thẩm mĩ, truyền thống văn hoá, lịch sử, kĩ năng thực hành sáng tạo, vận dụng vào thực tế cuộc sống và học tập, khơi dậy cảm xúc tích cực cho HS, SGK *Mĩ thuật 8* xây dựng cấu trúc bài học tương ứng với yêu cầu của *Thông tư 33/2017/TT/BGDĐT*, đồng thời phát triển dựa trên các thành tựu đã được vận dụng vào đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học mĩ thuật cấp Tiểu học và THCS những năm gần đây, cụ thể:

Mô hình bài học theo <i>Thông tư 33/2017/TT/BGDĐT</i>	Mô hình bài học SGK <i>Mĩ thuật 8</i>
MỞ ĐẦU	Quan sát – nhận thức: Quan sát, huy động cảm xúc, kinh nghiệm, sự trải nghiệm để hướng tới nội dung bài học.
KIẾN THỨC MỚI	Kiến tạo kiến thức – kĩ năng: Hình thành kiến thức – kĩ năng mới trong bài học.
LUYỆN TẬP	Luyện tập – Sáng tạo: Luyện tập, thực hành, sáng tạo dựa trên kiến thức, kĩ năng vừa được học.
VẬN DỤNG	Phân tích – Đánh giá: Giới thiệu, chia sẻ cảm nhận, giao tiếp, nhận xét, rút kinh nghiệm sau luyện tập – sáng tạo để hoàn chỉnh kiến thức, kĩ năng mới.
	Vận dụng – Phát triển: Vận dụng kiến thức, kĩ năng, sản phẩm vào thực tiễn cuộc sống và các hoạt động học tập tích hợp với mĩ thuật.



Mô hình bài học của SGK Mĩ thuật 8

Các bài học trong SGK Mĩ thuật 8 được biên soạn phù hợp với lứa tuổi HS theo mạch nội dung của Mĩ thuật tạo hình, Mĩ thuật ứng dụng, Hướng nghiệp và với định hướng chủ đề trong Chương trình Mĩ thuật lớp 8 cũng như các chủ đề cụ thể được xây dựng trong sách là: *Nghệ thuật Hiện đại thế giới, Nghệ thuật Hiện đại Việt Nam, Mĩ thuật của các dân tộc thiểu số Việt Nam, Nội thất căn phòng, Mĩ thuật trong cuộc sống, Hướng nghiệp*.

4.3. CẤU TRÚC KẾ HOẠCH BÀI HỌC CỤ THỂ TRONG SÁCH GIÁO VIÊN MĨ THUẬT 8

Mỗi bài học trong *Sách giáo viên Mĩ thuật 8* được thiết kế thành một kế hoạch dạy học cụ thể, tương ứng với SGK *Mĩ thuật 8*. Mỗi kế hoạch dạy học trình bày các nội dung sau:

- Tên bài.
- Mục tiêu HS cần đạt.
- Chuẩn bị.
- Các hoạt động.

Trong đó, nội dung về Các hoạt động sẽ bao gồm 5 hoạt động dạy – học thống nhất với các hoạt động được trình bày theo trình tự logic như trong SGK là: Quan sát – Nhận thức → Kiến tạo kiến thức – kĩ năng → Luyện tập – Sáng tạo → Phân tích – Đánh giá → Vận dụng – Phát triển. Mỗi hoạt động được thiết kế như sau:

- + Tên hoạt động.
- + Nhiệm vụ của GV: Đưa ra nhiệm vụ trọng tâm mà GV cần thực hiện trong hoạt động.
- + Gợi ý cách tổ chức: Đề xuất cách thức để GV có thể hướng dẫn/ hỗ trợ/ khuyến khích HS thực hiện hoạt động.
- + Câu hỏi gợi mở: Đưa ra hệ thống câu hỏi GV có thể sử dụng để gợi mở cho HS trong quá trình tổ chức hoạt động dạy học mĩ thuật.
- + Lưu ý HS/ Tóm tắt để HS ghi nhớ: Nêu những điều HS cần lưu ý trong quá trình học hay thực hành mĩ thuật/ Tóm tắt lại các kiến thức, kĩ năng của mỗi hoạt động hay bài học mà HS cần nắm được.

Đặc biệt, hoạt động Vận dụng – Phát triển là hoạt động mang tính gợi mở, khuyến khích HS vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học mĩ thuật để tiếp tục sáng tạo trong cuộc sống.

Trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học mĩ thuật cụ thể, GV cần lưu ý:

- Nắm vững các kĩ thuật của Mĩ thuật tạo hình, Mĩ thuật ứng dụng và phương pháp tổ chức để vận dụng linh hoạt trong các chủ đề/ bài học.
- Dựa vào điều kiện thực tế ở mỗi địa phương, GV có thể bắt đầu bài học bằng bất cứ hoạt động nào trước nhằm phát huy tính tích cực, hứng thú tham gia của HS, không nhất thiết phải theo thứ tự các hoạt động trong sách giáo khoa. GV linh hoạt lựa chọn các vật liệu phù hợp để tổ chức dạy học ở thực tế, tuy nhiên không nên tự thay đổi các hình thức mĩ thuật không phù hợp với yêu cầu cần đạt của bài học.
- Động viên, khuyến khích, hỗ trợ kịp thời để giúp HS phát triển năng lực, phẩm chất cá nhân.
- Cuối mỗi bài, tùy điều kiện lớp học, GV cần tổ chức cho HS trưng bày, giới thiệu, chia sẻ về sản phẩm theo hình thức phù hợp với khả năng, ý tưởng của HS.
- Đánh giá kết quả học tập của HS trong cả quá trình hoạt động và qua sản phẩm theo năng lực.
- Phối hợp với các lực lượng khác để tổ chức các hoạt động dạy học mĩ thuật hiệu quả (Ban giám hiệu, GV chủ nhiệm, các GV bộ môn khác, cha mẹ HS,...). Có thể xây dựng phòng học mĩ thuật (hoặc tại lớp) có đồ dùng học tập chung cho HS để các em có ý thức tập thể, ý thức trách nhiệm trong sử dụng, giữ gìn, tiết kiệm đồ dùng, chia sẻ với nhau,...
- Thường xuyên cập nhật thông tin, bổ sung những kiến thức tự nhiên, xã hội,... có liên quan tới mĩ thuật; sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, chia sẻ với các đồng nghiệp những kinh nghiệm dạy – học thực tế để phát triển năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của bản thân.

PHẦN THỨ HAI

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC BÀI HỌC CỤ THỂ

CHỦ ĐỀ	TÊN BÀI	LOẠI BÀI	TIẾT
Nghệ thuật Hiện đại thế giới	1. Thiên nhiên trong tranh của họa sĩ Paul Gauguin	Hội họa	2
	2. Nghệ thuật tranh cắt dán (Collage art)	Hội họa	2
	3. Tranh chân dung theo trường phái Biểu hiện	Hội họa	2
Nghệ thuật Hiện đại Việt Nam	1. Nét đặc trưng trong tranh sơn mài Việt Nam	Hội họa	2
	2. Nét đẹp trong tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh	Hội họa	2
	3. Tượng chân dung nhân vật	Điêu khắc	2
Mĩ thuật của các dân tộc thiểu số Việt Nam	1. Tạo mẫu nền trang trí với họa tiết dân tộc thiểu số Việt Nam	In	2
	2. Thiết kế trang phục với họa tiết dân tộc	Thiết kế thời trang	2
Tổng kết học kì I	Trưng bày sản phẩm kĩ thuật	Phân tích và đánh giá	2
Nội thất căn phòng	1. Thiết kế sản phẩm nội thất	Tạo hình 3D	2
	2. Thiết kế mô hình căn phòng	Tạo hình 3D	2
Mĩ thuật trong cuộc sống	1. Tạo họa tiết trang trí bằng chấm màu	Thiết kế đồ họa	2
	2. Tranh tĩnh vật	Hội họa	2
	3. Tranh trang trí với màu tương phản	Thiết kế đồ họa	2
	4. Tranh áp phích	Thiết kế đồ họa	2
Hướng nghiệp	1. Khái quát về ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình	Thiết kế đồ họa	2
	2. Đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình	Thiết kế đồ họa	2
Tổng kết cuối năm	Trưng bày sản phẩm kĩ thuật	Phân tích và đánh giá	1

BÀI 1

THIÊN NHIÊN TRONG TRANH CỦA HOẠ SĨ PAUL GAUGUIN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- Nêu được khái quát về trường phái Ấn tượng; Tóm tắt được vài nét về cuộc đời họa sĩ Paul Gauguin (Pôn Gô-ganh); Phân tích được cách thể hiện màu sắc, ánh sáng và không gian trong tranh của họa sĩ và trong bài vẽ.
- Mô phỏng được bức tranh theo phong cách của họa sĩ Paul Gauguin với các nhân vật mới.
- Vận dụng cách thể hiện màu sắc, ánh sáng trong tranh của họa sĩ để sáng tạo được sản phẩm mỹ thuật phục vụ cuộc sống.
- Có ý thức tìm hiểu tinh hoa mỹ thuật thế giới để làm giàu nền nghệ thuật dân tộc.

HD 1 QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về tranh của họa sĩ.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình, thảo luận và chỉ ra các cảnh vật trong tranh, cách diễn tả hình mảng, màu sắc, đậm nhạt, ánh sáng và không gian trong tranh họa sĩ Paul Gauguin.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát các tác phẩm của họa sĩ Paul Gauguin ở trang 6 trong SGK *Mỹ thuật 8* và do GV chuẩn bị.
- Nếu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và phân tích về:
 - + Cảnh vật trong tranh.
 - + Cách diễn tả hình mảng, màu sắc, đậm nhạt.
 - + Ánh sáng và không gian trong tranh.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Họa sĩ thể hiện những cảnh vật gì trong mỗi bức tranh?
- Hình mảng, đậm nhạt trong tranh được diễn tả như thế nào?
- Màu sắc trong các bức tranh của họa sĩ Paul Gauguin có đặc điểm gì?
- Ánh sáng và không gian được thể hiện như thế nào trong mỗi bức tranh?
- Paul Gauguin thường thể hiện chủ đề gì trong các tác phẩm của ông?
- ...?

CHỦ ĐỀ

Nghệ thuật Hiện đại thế giới

Bài 1

THIÊN NHIÊN TRONG TRANH CỦA HOẠ SĨ PAUL GAUGUIN

Yêu cầu cần đạt

- Nêu được khái quát về trường phái Ấn tượng; Tóm tắt được vài nét về cuộc đời họa sĩ Paul Gauguin (Pôn Gô-ganh); Phân tích được cách thể hiện màu sắc, ánh sáng và không gian trong tranh của họa sĩ và trong bài vẽ.
- Mô phỏng được bức tranh theo phong cách của họa sĩ Paul Gauguin với các nhân vật mới.
- Vận dụng được cách thể hiện màu sắc, ánh sáng trong tranh của họa sĩ để sáng tạo sản phẩm mỹ thuật phục vụ cuộc sống.
- Có ý thức tìm hiểu tinh hoa mỹ thuật thế giới để làm giàu nền nghệ thuật dân tộc.

CHUẨN BỊ

Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, tranh của họa sĩ Paul Gauguin.

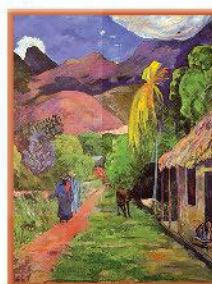
1 Quan sát – nhận thức về tranh của họa sĩ

Quan sát hình và cho biết:

- Cảnh vật trong tranh.
- Cách diễn tả hình mảng, màu sắc, đậm nhạt.
- Ánh sáng và không gian trong tranh.



1. Paul Gauguin, *Sacred Spring*, 1894, sơn dầu, 74cm x 100cm.



2. Paul Gauguin, *Road in Tahiti*, 1891, sơn dầu, 115,5cm x 88,6cm.

Paul Gauguin (1848 – 1903) là họa sĩ người Pháp thuộc trường phái Hậu Ấn tượng. Ông nổi tiếng với các bức tranh vẽ về con người và cảnh vật trên đảo Tahiti. Tranh của Paul Gauguin thường sử dụng những mảng màu nguyên tươi, rực rỡ, dày chất tượng trưng và biểu cảm. Các tác phẩm tiêu biểu của ông là: *Where do we come from? What are we? Where are we going?*, *Sacred Spring*, *Tahitian women*,...

CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, tranh của họa sĩ Paul Gauguin.
- ▶ GV: Sản phẩm minh họa theo nội dung bài.

HOẠT ĐỘNG 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách vẽ tranh theo tác phẩm của họa sĩ.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trong SGK *Mĩ thuật 8*, thảo luận và chỉ ra cách vẽ tranh theo tác phẩm của họa sĩ.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 7 trong SGK *Mĩ thuật 8*.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích và chỉ ra các bước vẽ phác hình, vẽ thêm nhân vật và vẽ màu cho bức tranh theo phong cách của họa sĩ Paul Gauguin.
- Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước thực hiện vẽ tranh theo tác phẩm của họa sĩ.

2 Cách vẽ tranh theo tác phẩm của họa sĩ

Quan sát hình và chỉ ra cách vẽ tranh theo tác phẩm của họa sĩ.



Paul Gauguin, *Tahitian Pastoral*, 1898, sơn dầu, 87cm x 113cm.



1



2



3



4

1. Vẽ phác hình dựa theo cảnh vật trong tranh mẫu.
2. Vẽ nhân vật mới cho bức tranh.
3. Vẽ màu khảm quát theo đậm nhạt của tranh mẫu.
4. Vẽ màu chi tiết cho cảnh vật chính. Hoàn thiện và đặt tên mới cho bức tranh.

Thay đổi hình ảnh nhân vật của tranh mẫu có thể tạo được ý tưởng mới cho bức tranh theo phong cách của họa sĩ.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Để vẽ tranh theo tác phẩm của họa sĩ thì cần bao nhiêu bước?
- Vẽ thêm nhân vật mới cho bức tranh được thực hiện ở bước thứ mấy?
- Vẽ màu cho bức tranh được thực hiện như thế nào?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Thay đổi hình ảnh nhân vật của tranh mẫu có thể tạo được ý tưởng mới cho bức tranh theo phong cách của họa sĩ.

HD 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Vẽ tranh theo tác phẩm của họa sĩ Paul Gauguin.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS lựa chọn bức tranh mà các em yêu thích của họa sĩ Paul Gauguin để thực hành mô phỏng tranh theo tác phẩm của họa sĩ với các nhân vật mới. Hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

Gợi ý cách tổ chức:

- Cho HS quan sát tranh của họa sĩ Paul Gauguin và các bài vẽ của HS ở trang 8 trong SGK *Mĩ thuật 8* để các em phát triển ý tưởng sáng tạo cho bài vẽ của mình.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, lựa chọn bức tranh yêu thích của họa sĩ và chia sẻ về những hình dung, tưởng tượng về các nhân vật mới mà các em sẽ thể hiện trong bài vẽ của mình.
- Khơi gợi để các em có ý tưởng để tạo ra sự gắn kết giữa nhân vật mới với cảnh vật vốn có trong bức tranh mô phỏng.

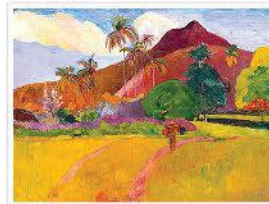
CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em lựa chọn tác phẩm nào của họa sĩ để vẽ mô phỏng?
- Em có cảm nhận gì về màu sắc, đậm nhạt trong tranh của họa sĩ?
- Em sẽ vẽ thêm nhân vật mới nào trong bài vẽ của mình? Nhân vật đó được thể hiện ở vị trí nào trong bức tranh?
- Em sẽ tạo sự gắn kết cho nhân vật mới với bức tranh bằng cách nào?
- ...?

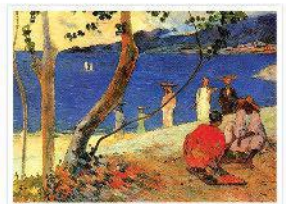
3 Vẽ tranh theo tác phẩm của họa sĩ Paul Gauguin

Lựa chọn bức tranh yêu thích của họa sĩ Paul Gauguin, tưởng tượng nhân vật mới trong tranh đó và thực hiện theo cách đã hướng dẫn.

Hình tham khảo:



1



2



3

1. Paul Gauguin, *Tahitian mountains*, 1891, sơn dầu, 73cm x 93cm.
2. Paul Gauguin, *A seashore*, 1887, sơn dầu, 46cm x 61cm.
3. Paul Gauguin, *Landscape at Arles*, 1888, sơn dầu, 72,5cm x 92cm.

Sản phẩm của học sinh:



1



2



3

1. Bảo Lâm (Quảng Ngãi), Mô phỏng tranh *Bên bờ biển*, màu nước.
2. Nhà Kỳ (Hoà Bình), Mô phỏng tranh *Phụ nữ Tahiti*, sáp màu.
3. Thanh Bình (Đắk Nông), Mô phỏng tranh *Gauguin*, sáp màu.

HD 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày bài vẽ, thảo luận, nêu cảm nhận và chia sẻ về cảnh vật, không gian và con người được thể hiện trong tranh, về hình mảng, đậm nhạt và hoà sắc của bài vẽ.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm.
- Nêu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận, chia sẻ cảm nhận và phân tích về:
 - + Bài vẽ em ấn tượng.
 - + Cảnh vật, không gian và con người.
 - + Cách diễn tả hình mảng, đậm nhạt.
 - + Hoà sắc trong bài vẽ.

HOẠT ĐỘNG 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu tác phẩm hội họa của trường phái Ấn tượng.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát tranh trong SGK *Mĩ thuật 8* và do GV chuẩn bị, thảo luận, phân tích để nhận biết thêm một số tác phẩm hội họa của trường phái Ấn tượng.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS xem tranh của họa sĩ thuộc trường phái Ấn tượng ở trang 9 trong SGK *Mĩ thuật 8*.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, nhận biết, chia sẻ về cách diễn tả hình mảng, màu sắc, đậm nhạt và phong cách sáng tác của mỗi họa sĩ.

CÂU HỎI GỢI MỞ

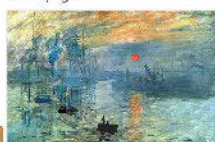
- Cảnh vật mà họa sĩ diễn tả trong bức tranh là gì?
- Màu sắc, đậm nhạt trong tranh được thể hiện như thế nào?
- Bức tranh có hoà sắc gì?
- Bức tranh diễn tả thời gian và không gian như thế nào?
- Em học tập được gì qua tác phẩm của họa sĩ?
- ...?

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phân tích về:
 - + Bài vẽ em ấn tượng.
 - + Cảnh vật, không gian và con người.
 - + Cách diễn tả hình mảng, đậm nhạt.
 - + Hoà sắc trong bài vẽ.
 - + Ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ gần hơn với phong cách của họa sĩ.
- Em học tập được điều gì khi thể hiện bài vẽ theo phong cách của họa sĩ Paul Gauguin?

5 Tìm hiểu tác phẩm hội họa của trường phái Ấn tượng

Quan sát tranh để nhận biết thêm một số tác phẩm hội họa của trường phái Ấn tượng.



1. Claude Monet (Clôt Mô-nê), *Impression, soleil levant*, 1872, sơn dầu, 48cm x 63cm.
2. Edgar Degas (Êt-ga Đê-ga), *Ballet scene*, 1879, sơn dầu, 20,3cm x 40,6cm.
3. Vincent van Gogh (Vin-xen van Gốc), *A wheatfield, with cypresses*, 1889, sơn dầu, 73cm x 93,4cm.

Trường phái Ấn tượng là một khuynh hướng hội họa ra đời và phát triển vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX. Trường phái Ấn tượng thường tập trung diễn tả vẻ đẹp hiện thực của cuộc sống dưới tác động của ánh sáng bằng những màu sắc tươi sáng và nét vẽ ngắn, ít chú trọng đến hình thể của các đối tượng. Họa sĩ Claude Monet được xem là một trong những người sáng lập và phát triển trường phái Ấn tượng. Tác phẩm *impression, soleil levant* của ông chính là khởi nguồn cho tên gọi của trường phái này. Tiếp nối và phát triển từ trường phái Ấn tượng, trường phái Hậu Ấn tượng lại có xu hướng chú trọng hơn đến yếu tố hình và có phong cách biểu đạt rất đa dạng, thể hiện rõ đặc điểm, cá tính sáng tạo riêng của mỗi họa sĩ. Tiêu biểu là họa sĩ Paul Gauguin với tác phẩm *Where do we come from? What are we? Where are we going?*; Vincent van Gogh với tác phẩm *Starry night*, Paul Cezanne (Pôn Xê-đan) với tác phẩm *Still life with basket*,...

- + Ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ gần hơn với phong cách của họa sĩ.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em ấn tượng với bài vẽ nào? Vì sao?
- Cảnh vật, không gian, thời gian trong bài vẽ được thể hiện như thế nào?
- Các nhân vật mới trong bài vẽ đang làm gì? Hoạt động của nhân vật đó có phù hợp với cảnh vật và không gian của bài vẽ không?
- Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để bài vẽ gần hơn với phong cách của họa sĩ?
- Em học tập được điều gì khi vẽ tranh theo tác phẩm của họa sĩ Paul Gauguin?
- ...?

BÀI 2

NGHỆ THUẬT TRANH CẮT DÁN (COLLAGE ART)

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- ▶ Nêu được khái quát tiến trình phát triển, đặc điểm tác phẩm, tác giả tiêu biểu của trường phái Lập thể. Phân tích được sự đa dạng về hình ảnh, màu sắc trong tác phẩm của trường phái Lập thể và sản phẩm mỹ thuật.
- ▶ Tạo được bức tranh cắt dán (Collage art) theo trường phái Lập thể từ những hình ảnh, màu sắc có sẵn trên vật liệu.
- ▶ Vận dụng được cách tạo bức tranh cắt dán để làm các sản phẩm mỹ thuật khác từ vật liệu tái chế.
- ▶ Chia sẻ được ý nghĩa và giá trị của việc sử dụng vật liệu tái chế, góp phần bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp.

HD 1 QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về tranh cắt dán của họa sĩ.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát tranh cắt dán của họa sĩ, thảo luận và chỉ ra các hình ảnh, cách sắp xếp hình ảnh, cách thể hiện không gian và vật liệu để tạo bức tranh cắt dán (Collage art).

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát tác phẩm tranh cắt dán của họa sĩ ở trang 10 trong SGK *Mỹ thuật 8* và do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra:
 - + Các hình ảnh và cách sắp xếp hình trong mỗi bức tranh.
 - + Cách thể hiện không gian của mỗi bức tranh.
 - + Vật liệu tạo nên bức tranh.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Bức tranh thể hiện hình ảnh gì?
- Cách sắp xếp các hình ảnh trong tranh như thế nào?
- Màu sắc trong tranh như thế nào?
- Không gian của bức tranh được diễn tả ra sao?
- Theo em, những vật liệu nào được sử dụng để tạo bức tranh?
- Em hiểu như thế nào về thể loại tranh cắt dán?
- ...?

Bài 2

NGHỆ THUẬT TRANH CẮT DÁN (COLLAGE ART)

CHUẨN BỊ

Giấy vẽ, giấy màu, giấy báo, giấy bìa màu, hồ dán, kéo, tác phẩm của họa sĩ Pablo Picasso.

Yêu cầu cần đạt

- Nêu được khái quát tiến trình phát triển, đặc điểm tác phẩm, tác giả tiêu biểu của trường phái Lập thể. Phân tích được sự đa dạng về hình ảnh, màu sắc trong tác phẩm của trường phái Lập thể và sản phẩm mỹ thuật.
- Tạo được bức tranh cắt dán (Collage art) theo trường phái Lập thể từ những hình ảnh, màu sắc có sẵn trên vật liệu.
- Vận dụng được cách tạo bức tranh cắt dán để làm các sản phẩm mỹ thuật khác từ vật liệu tái chế.
- Chia sẻ được ý nghĩa và giá trị của việc sử dụng vật liệu tái chế, góp phần bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp.

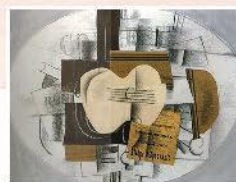
1 Quan sát – nhận thức về tranh cắt dán của họa sĩ

Quan sát tranh và cho biết:

- Các hình ảnh và cách sắp xếp hình trong mỗi bức tranh.
- Cách thể hiện không gian của mỗi bức tranh.
- Vật liệu tạo nên mỗi bức tranh.



1. Pablo Picasso (Páp-lô Pi-cát-xô), *Femmes à leur toilette*, 1937 – 1938, cắt dán giấy, 299cm x 448cm.



2. Georges Braque (Giôóc-giơ Bra-kê), *Guitar 'Program statue d'épouvante'*, 1913, than, giấy cắt dán và màu gouache, 73cm x 100cm.

Nghệ thuật Collage art là hình thức sáng tạo tranh bằng cách kết hợp các hình ảnh cắt dán từ các đối tượng, chất liệu khác nhau, ghép lại theo ý tưởng của họa sĩ. Tranh cắt dán được họa sĩ Georges Braque thử nghiệm từ năm 1913, sau đó được họa sĩ Pablo Picasso phát triển. Các tác phẩm tranh cắt dán nổi tiếng là: *Guitar 'Program statue d'épouvante'*, *Woman with a guitar*,... (Georges Braque); *Femmes à leur toilette*, *The guitar*,... (Pablo Picasso).

CHUẨN BỊ

► HS: Giấy vẽ, giấy màu, giấy báo, giấy bìa màu, hồ dán, kéo, tác phẩm của hoạ sĩ Pablo Picasso, Georges Braque.

► GV: Tranh, ảnh minh hoạ theo nội dung bài.

HOẠT ĐỘNG 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách tạo bức tranh dựa vào hình ảnh, màu sắc trên các vật liệu có sẵn.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình minh hoạ trong SGK *Mĩ thuật 8*, thảo luận và chỉ ra cách tạo bức tranh dựa vào hình ảnh, màu sắc trên các vật liệu có sẵn.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ ở trang 11 trong SGK *Mĩ thuật 8*.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, thảo luận và chỉ ra cách tạo bức tranh từ hình ảnh, màu sắc trên các vật liệu có sẵn.
- Gợi mở để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước tạo tranh cắt dán (Collage art).

2 Cách tạo bức tranh dựa vào hình ảnh, màu sắc trên các vật liệu có sẵn

Quan sát hình và chỉ ra cách tạo bức tranh từ hình ảnh, màu sắc trên các vật liệu có sẵn.



1



2



3

1. Tìm ý tưởng và lựa chọn hình ảnh, vật liệu tạo bức tranh.
2. Cắt hình ảnh, vật liệu phù hợp với ý tưởng bức tranh.
3. Sắp xếp và dán các hình cắt thể hiện ý tưởng sáng tạo.
4. Tạo thêm chi tiết làm điểm nhấn thể hiện rõ nội dung bức tranh.



4

Bức tranh được cắt dán từ những hình ảnh trên các vật liệu khác nhau theo hình thức thể hiện của trường phái Lập thể là nghệ thuật tranh cắt dán (Collage art).

11

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Để tạo được bức tranh cắt dán dựa vào hình ảnh, màu sắc trên các vật liệu có sẵn thì cần bao nhiêu bước?
- Cắt hình ảnh từ các vật liệu được thực hiện ở bước thứ mấy?
- Cần làm gì để các hình ảnh đã cắt thể hiện đúng ý tưởng bức tranh?
- Tạo thêm chi tiết làm điểm nhấn mang lại hiệu quả gì cho bức tranh?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Bức tranh được cắt dán từ những hình ảnh trên các vật liệu khác nhau theo hình thức thể hiện của trường phái Lập thể là nghệ thuật tranh cắt dán (Collage art).

HĐ 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo bức tranh theo hình thức Collage art.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS lựa chọn những vật liệu có hình ảnh, màu sắc phù hợp với ý tưởng sáng tạo bức tranh cắt dán của các em và thực hiện theo hướng dẫn.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát một số tác phẩm tranh cắt dán của họa sĩ và sản phẩm của HS ở trang 12 trong SGK *Mĩ thuật 8* để tham khảo và nhận biết rõ hơn cách thể hiện tranh.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS chia sẻ về:
 - + Những vật liệu sẽ lựa chọn để tạo bức tranh cắt dán.
 - + Ý tưởng tạo bức tranh cắt dán của các em.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em sẽ lựa chọn những vật liệu nào để tạo bức tranh cắt dán?
- Những hình ảnh, màu sắc có sẵn trên vật liệu gợi ý tưởng gì cho em khi tạo bức tranh cắt dán?
- Nêu ý tưởng về bức tranh cắt dán mà em sẽ tạo.
- Em sẽ lựa chọn hình ảnh nào làm hình ảnh chính của bức tranh?
- Em có kết hợp thêm hình ảnh và màu sắc khác cho bức tranh cắt dán không?
- ...?

HĐ 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm, thảo luận, chia sẻ cảm nhận và phân tích về nội dung bức tranh, cách kết hợp hình ảnh, màu sắc và các vật liệu được sử dụng để tạo bức tranh.

3 Tạo bức tranh theo hình thức Collage art

- Lựa chọn các loại vật liệu có hình ảnh, màu sắc.
- Xây dựng ý tưởng, bố cục sơ bộ và thực hiện theo hướng dẫn.

Hình tham khảo:



1



2



3

1. Georges Braque, *Glass carafe and newspapers*, 1914, phấn, than, giấy cắt dán và sơn dầu, 62,5cm x 28cm.
2. Pablo Picasso, *The guitar*, 1913, cắt dán giấy, mực, phấn, than và bút chì, 66,4cm x 49,6cm.
3. Pablo Picasso, *Bottle of suze*, 1912, cắt dán giấy, bột màu và than, 65,4cm x 50,2cm.

Sản phẩm của học sinh:



1



2

1. Khánh Vy (Bắc Ninh), *Sách*, cắt dán giấy.
2. Khánh Huyền (Hà Nội), *Bản nhạc*, cắt dán giấy, báo và màu chì.

Gợi ý cách tổ chức:

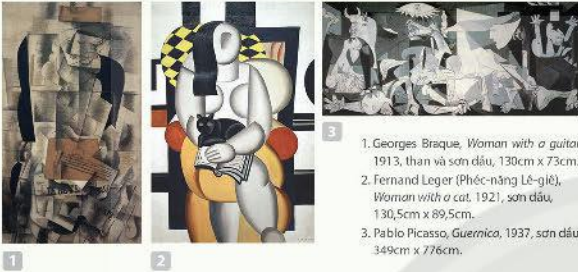
- Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS chia sẻ cảm nhận và phân tích về:
 - + Sản phẩm em ấn tượng.
 - + Nội dung thể hiện trong tranh.
 - + Cách kết hợp các hình ảnh để tạo bức tranh.
 - + Hình ảnh chính trong bức tranh.
 - + Vật liệu sử dụng trong tranh.
 - + Ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm gần hơn với tranh của họa sĩ thuộc trường phái Lập thể.
- Khuyến khích HS chia sẻ những điều các em biết về các họa sĩ thuộc trường phái Lập thể.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phân tích về:
 - + Sản phẩm em ấn tượng.
 - + Nội dung thể hiện trong tranh.
 - + Cách kết hợp các hình ảnh để tạo bức tranh.
 - + Hình ảnh chính trong bức tranh.
 - + Vật liệu sử dụng trong tranh.
 - + Ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm gần hơn với tranh của họa sĩ thuộc trường phái Lập thể.
- Chia sẻ điều em biết về họa sĩ thuộc trường phái Lập thể.

5 Tìm hiểu tác phẩm, tác giả tiêu biểu của trường phái Lập thể

Quan sát tranh và tìm hiểu thêm để nhận biết về một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của trường phái Lập thể.



Trường phái Lập thể ra đời khoảng những năm 1906 tại Paris (Pa-ri), Pháp do họa sĩ Georges Braque, Pablo Picasso khởi xướng và cùng với Fernand Leger là những tác giả tiêu biểu.

Tranh theo trường phái Lập thể chịu ảnh hưởng của các họa sĩ Hậu Ấn tượng. Các họa sĩ trường phái Lập thể đã tìm cách diễn tả mới, không lệ thuộc vào bề ngoài của đối tượng miêu tả ở một góc nhìn mà tập trung phân tích, giản lược hoá hình thể ở những góc nhìn khác nhau bằng những hình ki hà, những khối hình lập phương, tam giác, hình ống trong sáng tạo.

Các tác giả và tác phẩm tiêu biểu của trường phái này là: Picasso với *Les Femmes d'Alger*, *Guernica*,...; Georges Braque với *Woman with guitar*, *The Pedestal Table*,...; Fernand Leger với *Woman with a book*, *Woman with a cat*,...

13

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em ấn tượng với bức tranh nào?
- Bức tranh đó thể hiện nội dung gì?
- Cách kết hợp các hình ảnh trong tranh như thế nào?
- Hình ảnh chính trong bức tranh là gì?
- Những vật liệu nào được sử dụng để tạo bức tranh?
- Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để sản phẩm gần hơn với tranh của họa sĩ thuộc trường phái Lập thể?
- Nêu những điều em biết về họa sĩ thuộc trường phái Lập thể?
- ...?

HĐ 5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu tác phẩm, tác giả tiêu biểu của trường phái Lập thể.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát một số tác phẩm tiêu biểu của trường phái Lập thể để các em nhận biết thêm về một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của trường phái nghệ thuật này.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát một số bức tranh tiêu biểu của các họa sĩ thuộc trường phái Lập thể trong SGK *Mĩ thuật 8* và do GV chuẩn bị, HS sưu tầm được.
- Nêu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận, chỉ ra đặc điểm sáng tác của các họa sĩ thuộc trường phái Lập thể và nhận biết được một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của trường phái này.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Màu sắc, đậm nhạt được thể hiện trong mỗi bức tranh như thế nào?
- Bức tranh thể hiện hình ảnh gì?
- Cách thể hiện đường nét trong tranh có điểm gì độc đáo?
- Nêu những điều em biết về trường phái Lập thể.
- Em thích nhất tác phẩm nào của trường phái Lập thể?
- Em học tập được gì qua tác phẩm của họa sĩ?
- ...?

BÀI 3

TRANH CHÂN DUNG THEO TRƯỜNG PHÁI BIỂU HIỆN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- Nêu được tiến trình phát triển, đặc điểm tác phẩm, tác giả tiêu biểu của trường phái Biểu hiện. Phân tích được nét, màu biểu cảm trong tranh của họa sĩ thuộc trường phái Biểu hiện và sản phẩm mỹ thuật.
- Vẽ được tranh chân dung với nét, màu thể hiện trạng thái cảm xúc của nhân vật theo trường phái Biểu hiện.
- Sử dụng được nét, hình, màu trong tranh của trường phái Biểu hiện để vẽ chân dung người thân, bạn bè.
- Tôn trọng sự khác biệt về cách thể hiện đặc điểm riêng bên ngoài và cảm xúc của người khác.

HD 1 QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về một số hình thức thể hiện tranh chân dung.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK *Mỹ thuật 8* và do GV chuẩn bị để tìm hiểu về biểu cảm của nhân vật, hình thức thể hiện màu sắc, đường nét, hình ảnh, không gian trong mỗi bức tranh.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát một số tranh chân dung được vẽ theo các trường phái khác nhau, đọc thông tin ở trang 14 trong SGK *Mỹ thuật 8* và do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chia sẻ về biểu cảm của nhân vật, hình thức thể hiện màu sắc, đường nét, hình ảnh, không gian trong mỗi bức tranh.
- Gợi mở để HS tìm hiểu và chia sẻ về đặc điểm của tranh chân dung theo trường phái Biểu hiện.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Nhân vật trong tranh có biểu cảm như thế nào?
- Em có cảm nhận gì về trạng thái, tinh thần của nhân vật trong tranh?
- Hình thức thể hiện màu sắc, đường nét, hình ảnh và không gian trong mỗi bức tranh như thế nào?
- Tranh chân dung vẽ theo trường phái Biểu hiện có đặc điểm gì?
- ...?

Bài 3

TRANH CHÂN DUNG THEO TRƯỜNG PHÁI BIỂU HIỆN

Yêu cầu cần đạt

- Nêu được tiến trình phát triển, đặc điểm tác phẩm, tác giả tiêu biểu của trường phái Biểu hiện. Phân tích được nét, màu biểu cảm trong tranh của họa sĩ thuộc trường phái Biểu hiện và sản phẩm mỹ thuật.
- Vẽ được tranh chân dung với nét, màu thể hiện trạng thái cảm xúc của nhân vật theo trường phái Biểu hiện.
- Sử dụng được nét, hình, màu trong tranh của trường phái Biểu hiện để vẽ chân dung người thân, bạn bè.
- Tôn trọng sự khác biệt về cách thể hiện đặc điểm riêng bên ngoài và cảm xúc của người khác.

CHUẨN BỊ

Gỗ, bột chì, tẩy, màu vẽ, một số tác phẩm chân dung biểu cảm của họa sĩ tiêu biểu.

1 Quan sát – nhận thức về một số hình thức thể hiện tranh chân dung

Quan sát hình và cho biết:

- Biểu cảm của nhân vật trong bức tranh.
- Cảm nhận về trạng thái, tinh thần nhân vật trong tranh.
- Hình thức thể hiện màu sắc, đường nét, hình ảnh và không gian trong mỗi bức tranh.



1



2



3

Tranh chân dung là một thể loại nghệ thuật được sự quan tâm sáng tác của các họa sĩ thuộc nhiều trường phái nghệ thuật khác nhau. Vì vậy các hình thức thể hiện tranh chân dung cũng rất đa dạng và mang đậm dấu ấn phong cách của mỗi trường phái. Nếu trường phái Hiện thực chú trọng diễn tả chân thực hình ảnh quan sát được từ thực tiễn; trường phái Ấn tượng thường tập trung thể hiện cảm xúc bằng màu sắc, ít quan tâm đến nét vẽ hình; thì trường phái Biểu hiện lại được thể hiện phóng khoáng, phóng phú hơn bởi các họa sĩ để cao khả năng biểu đạt của đường nét, màu sắc và chú trọng diễn tả cái cốt lõi bên trong giàu tính cảm xúc hoặc tâm trạng của nhân vật, không quan tâm nhiều đến vẻ bề ngoài của nhân vật.

1. Gustave Courbet (Gu-sta Cu-bét), *The Desperate Man*, 1843 – 1845, sơn dầu, 45cm x 54cm. (Trường phái Hiện thực)
2. Oskar Kokoschka (Ôt-xca Cô-cô-xca), *Self-portrait*, 1917, sơn dầu, 79cm x 62cm. (Trường phái Biểu hiện)
3. Pierre-Auguste Renoir (Pi-ê Ô-gút Rê-nôa), *Jeanne Samary in a Low Necked Dress*, 1877, sơn dầu, 46cm x 56cm. (Trường phái Ấn tượng)

CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Giấy, bút chì, tẩy, màu vẽ, một số tác phẩm chân dung biểu cảm của họa sĩ tiêu biểu.
- ▶ GV: Tranh minh họa theo nội dung bài.

HOẠT ĐỘNG 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách vẽ tranh chân dung với nét, màu biểu cảm.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trong SGK *Mỹ thuật 8*, thảo luận và chỉ ra cách vẽ tranh chân dung với nét, màu biểu cảm.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 15 trong SGK *Mỹ thuật 8*.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ và chỉ ra các bước vẽ tranh chân dung với biểu cảm của nét, màu.
- Gợi mở để HS nhắc lại và ghi nhớ cách vẽ tranh chân dung với nét, màu biểu cảm.

2 Cách vẽ tranh chân dung với nét, màu biểu cảm

Quan sát hình và chỉ ra cách vẽ tranh chân dung với biểu cảm của nét, màu.



1. Quan sát và vẽ hình chân dung nhân vật bằng cảm nhận.
2. Vẽ thêm nét thể hiện đặc điểm và biểu cảm của chân dung.
3. Vẽ màu khái quát phù hợp với trạng thái biểu cảm của hình chân dung.
4. Điều chỉnh nét, màu thể hiện rõ biểu cảm của chân dung và vẽ nền, hoàn thiện bức tranh.

Từ những nét vẽ hình khuôn mặt bằng cảm nhận kết hợp với màu sắc có thể phát triển thành tranh chân dung theo trường phái Biểu hiện.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Nêu các bước vẽ tranh chân dung với nét, màu biểu cảm.
- Cách vẽ chân dung với nét, màu biểu cảm có điểm gì khác với cách vẽ chân dung thông thường?
- Tạo đặc điểm và biểu cảm cho chân dung được thực hiện ở bước thứ mấy?
- Để thể hiện được trạng thái biểu cảm của nhân vật nên vẽ màu như thế nào?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Từ những nét vẽ hình khuôn mặt bằng cảm nhận kết hợp với màu sắc có thể phát triển thành tranh chân dung theo trường phái Biểu hiện.

HĐ 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Vẽ tranh chân dung biểu cảm.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS lựa chọn người sẽ vẽ, quan sát để ghi nhớ đặc điểm và ấn tượng về trạng thái tinh thần của nhân vật. Tổ chức cho các em thực hiện bài vẽ theo các bước hướng dẫn.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS quan sát một số bài vẽ chân dung ở trang 16 trong SGK *Mỹ thuật 8* để các em tham khảo và có thêm ý tưởng sáng tạo.
- Yêu cầu HS kết hợp cùng bạn để vẽ theo cặp.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS quan sát, ghi nhớ nét đặc trưng và ấn tượng về trạng thái tinh thần của nhân vật mà các em sẽ thể hiện trong bài vẽ.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Nhân vật em sẽ vẽ chân dung có điểm gì ấn tượng về hình dáng khuôn mặt?
- Biểu cảm, trạng thái tinh thần của nhân vật đó như thế nào?
- Em sử dụng đường nét, màu sắc như thế nào để thể hiện biểu cảm của nhân vật?
- Em sử dụng nguyên lý tạo hình nào để tạo điểm nhấn cho bài vẽ của mình? Vì sao?
- ...?

3 Vẽ tranh chân dung biểu cảm

Quan sát chân dung để ghi nhớ đặc điểm của nhân vật và thực hiện bài vẽ theo các bước hướng dẫn.

Sản phẩm của học sinh:



1. Tú Anh (Hà Nội), Bọt tời, màu sáp.
2. Thế Phong (Quảng Ninh), Bọt em, màu dạ và màu sáp.
3. Thanh Bình (Đắk Nông), Bọt, màu sáp.
4. Minh Triết (Kiên Giang), Bọt tời, màu gouache.

16

HĐ 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày, chia sẻ cảm nhận và phân tích về bài vẽ yêu thích, trạng thái biểu cảm của nhân vật, về đường nét, màu sắc thể hiện biểu cảm của chân dung trong bài vẽ.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS trưng bày bài vẽ ở vị trí thuận tiện quan sát.
- Yêu cầu HS giới thiệu, phân tích, chia sẻ về: bài vẽ yêu thích; trạng thái biểu cảm của nhân vật; đường nét, màu sắc thể hiện biểu cảm của chân dung trong bài vẽ.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nếu cảm nhận và phân tích về:
 - + Bài vẽ em yêu thích.
 - + Trạng thái biểu cảm của nhân vật trong bài vẽ.
 - + Đường nét, màu sắc thể hiện biểu cảm của chân dung.
 - + Điểm ấn tượng trong bài vẽ.
- Kể tên tác phẩm chân dung khác thuộc trường phái Biểu hiện mà em biết.

5 Tìm hiểu tranh chân dung thuộc trường phái Biểu hiện

Quan sát hình để nhận biết thêm cách sử dụng nét, hình, màu trong tranh của trường phái Biểu hiện.



1



2



3

Trường phái Biểu hiện là trào lưu nghệ thuật xuất hiện và phát triển ở châu Âu vào những năm cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX. Tranh thuộc trường phái này thường nhấn mạnh cảm xúc chủ quan của họa sĩ, chủ trọng diễn tả nội tâm của nhân vật mang tính cảm xúc và ấn tượng của chính người họa sĩ qua sự cường điệu của đường nét, màu sắc tạo ra biểu cảm của nhân vật trong tranh hơn vẻ bề ngoài.

Những họa sĩ tiêu biểu cho trường phái Biểu hiện là: Edvard Munch (Ê-ta Mun) với tác phẩm *The Scream*, Oskar Kokoschka với tác phẩm *Self Portrait*, Georges Rouault với tác phẩm *The Old Clown*,...

1. Egon Schiele (Ê-gôn Si-lô), *Self-Portrait with Chinese lantern fruits*, 1912, sơn dầu, 398cm x 322cm.
2. Georges Rouault (Giôóc-giơ Ru-ô), *The Old Clown*, 1917, sơn dầu, 75cm x 53cm.
3. Vincent van Gogh, *Self Portrait*, 1889, sơn dầu, 65cm x 54cm.

17

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích bài vẽ nào? Vì sao?
- Đường nét, màu sắc thể hiện biểu cảm của chân dung như thế nào?
- Trạng thái biểu cảm của nhân vật gợi cho em cảm giác gì?
- Bài vẽ có điểm nào ấn tượng?
- Nguyên lí mỹ thuật nào được sử dụng trong bài vẽ?
- ...?

HĐ 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu tranh chân dung thuộc trường phái Biểu hiện.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình, đọc thông tin trong SGK *Mỹ thuật 8* để nhận biết thêm về cách sử dụng nét, hình, màu trong tranh chân dung của trường phái Biểu hiện.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình và đọc thông tin ở trang 17 trong SGK *Mỹ thuật 8*.
- Nếu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận, tìm hiểu về trường phái Biểu hiện, về cách sử dụng nét, hình, màu trong tranh chân dung của trường phái Biểu hiện.
- Khuyến khích HS mở rộng tìm hiểu thêm về các phong cách khác nhau của trường phái Biểu hiện để vận dụng trong thực tế.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Kể tên những họa sĩ tiêu biểu của trường phái Biểu hiện mà em biết.
- Cách thể hiện biểu cảm trên tranh chân dung của các họa sĩ thuộc trường phái này có điểm gì giống và khác nhau?
- Những nguyên lí nào thường được sử dụng trong tranh chân dung theo trường phái Biểu hiện?
- Theo em, tâm trạng của người vẽ có ảnh hưởng như thế nào đến tranh chân dung nhân vật theo trường phái Biểu hiện?
- ...?

BÀI 4 NÉT ĐẶC TRƯNG TRONG TRANH SƠN MÀI VIỆT NAM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- Nêu được khái quát về nghệ thuật tranh sơn mài Việt Nam. Tóm tắt được cuộc đời, sự nghiệp và đóng góp của họa sĩ Nguyễn Gia Trí cho nghệ thuật tranh sơn mài. Chỉ ra và phân tích được cách sử dụng vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm trong tranh.
- Tạo được bức tranh có sử dụng vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm.
- Vận dụng kĩ thuật gắn vỏ trứng để trang trí các sản phẩm mĩ thuật khác trong cuộc sống.
- Xác định được trách nhiệm trong học tập, sáng tạo và phát huy giá trị văn hoá, nghệ thuật của dân tộc trong cuộc sống.

HD 1 QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về nét đặc trưng của tranh sơn mài Việt Nam.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình, đọc thông tin trong SGK *Mĩ thuật 8* để nhận biết về: đề tài, hoà sắc của mỗi bức tranh; chất liệu, kĩ thuật tạo tranh; khái quát về nghệ thuật tranh sơn mài Việt Nam.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình, đọc thông tin ở trang 18 trong SGK *Mĩ thuật 8* và xem tranh ảnh/video giới thiệu về nghệ thuật tranh sơn mài Việt Nam từ năm 1932 – 1975 do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra:
 - + Đề tài của các bức tranh sơn mài.
 - + Hoà sắc hoặc màu chủ đạo trong tranh.
 - + Chất liệu và kĩ thuật tạo hình của tranh sơn mài Việt Nam.
 - + Tác giả, tác phẩm tiêu biểu của thể loại tranh sơn mài Việt Nam.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Bức tranh thể hiện đề tài gì?
- Các bức tranh sơn mài thường có điểm chung nào về màu sắc?
- Cách diễn tả cảnh vật trong tranh sơn mài như thế nào?
- Tranh sơn mài có kết hợp sử dụng chất liệu gì để diễn tả những mảng sáng hoặc trắng?
- ...?

CHỦ ĐỀ

Nghệ thuật Hiện đại Việt Nam

Bài 4 NÉT ĐẶC TRƯNG TRONG TRANH SƠN MÀI VIỆT NAM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được khái quát về nghệ thuật tranh sơn mài Việt Nam. Tóm tắt được cuộc đời, sự nghiệp và đóng góp của họa sĩ Nguyễn Gia Trí cho nghệ thuật tranh sơn mài. Chỉ ra và phân tích được cách sử dụng vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm trong tranh.
- Tạo được bức tranh có sử dụng vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm.
- Vận dụng được kĩ thuật gắn vỏ trứng để trang trí các sản phẩm mĩ thuật khác trong cuộc sống.
- Xác định được trách nhiệm trong học tập, sáng tạo và phát huy giá trị văn hoá, nghệ thuật của dân tộc trong cuộc sống.

CHUẨN BỊ

Giấy bìa các tông, vỏ trứng, keo sữa (hoặc keo dán giấy), bút, màu vẽ, chai.

1 Quan sát – nhận thức về nét đặc trưng của tranh sơn mài Việt Nam

- Quan sát một số tác phẩm tranh sơn mài Việt Nam và cho biết:
- Đề tài của mỗi bức tranh.
 - Hoà sắc của bức tranh.
 - Chất liệu và kĩ thuật tạo bức tranh.



1



2

Ảnh: Bảo tàng Mĩ thuật Việt Nam

18

Nghệ thuật sơn mài đã xuất hiện tại Việt Nam từ khá lâu (trước Công nguyên) nhưng tranh sơn mài chỉ thực sự được phổ biến ở thời kì Mĩ thuật Hiện đại Việt Nam cùng với sự ra đời và phát triển của Trường Mĩ thuật Đông Dương. Ngoài những chất liệu truyền thống như vàng, bạc, son, then, nhiều họa sĩ đã tìm tòi, kết hợp, thử nghiệm những chất liệu độc đáo như vỏ trứng, vỏ ốc,... và đưa vào tranh sơn mài, tạo nên những tác phẩm giá trị mang bản sắc riêng của hội họa Việt Nam. Một số tác phẩm và tác giả tiêu biểu của tranh sơn mài hiện đại Việt Nam là: *Tất nước đồng chiêm* (Trần Văn Cẩn), *Nhớ một chiều Tây Bắc* (Phan Kế An), *Điệu múa cổ* (Nguyễn Tư Nghiêm), *Kết nạp Đảng ở Điện Biên Phủ* (Nguyễn Sáng),...

1. Nguyễn Tư Nghiêm, *Điệu múa cổ*, 1970, sơn mài.
2. Nguyễn Sáng, *Kết nạp Đảng ở Điện Biên Phủ*, 1963, sơn mài, 112,3cm x 180cm.

CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Giấy bìa các-tông, vỏ trứng, keo sữa (hoặc keo dán giấy), bút, màu vẽ, chai.
- ▶ GV: Hình minh họa theo nội dung bài.

HOẠT ĐỘNG 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách tạo tranh kết hợp kĩ thuật gắn vỏ trứng.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trong SGK *Mĩ thuật 8*, thảo luận và chỉ ra cách tạo tranh kết hợp kĩ thuật gắn vỏ trứng.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS quan sát hình minh họa ở trang 19 trong SGK *Mĩ thuật 8* để nhận biết cách tạo bức tranh có hình, màu từ vỏ trứng.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, chỉ ra từng bước vẽ tranh, kĩ thuật gắn vỏ trứng để tạo hình, màu cho bức tranh.
- Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước tạo tranh kết hợp kĩ thuật gắn vỏ trứng.

2 Cách tạo tranh kết hợp kĩ thuật gắn vỏ trứng

Quan sát và chỉ ra cách tạo bức tranh có hình, màu từ vỏ trứng.



1. Xác định bố cục và vẽ hình cần thể hiện.
2. Bôi keo và gắn vỏ trứng để tạo màu cho các mảng hình.
3. Vẽ màu cho các mảng hình khác.
4. Vẽ màu nền, hoàn thiện sản phẩm.

Sử dụng vỏ trứng để tạo hình và màu là một trong những đặc trưng về kĩ thuật thể hiện của tranh sơn mài Việt Nam.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Để tạo tranh kết hợp kĩ thuật gắn vỏ trứng cần bao nhiêu bước?
- Gắn vỏ trứng cho các mảng hình trong tranh được thực hiện ở bước thứ mấy?
- Trước khi gắn vỏ trứng cần làm gì?
- Để bức tranh được hoàn thiện, cần làm gì?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Sử dụng vỏ trứng để tạo hình và màu là một trong những đặc trưng về kĩ thuật thể hiện của tranh sơn mài Việt Nam.

HĐ 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo bức tranh kết hợp gắn vỏ trứng.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS xác định hình sẽ thể hiện trong tranh và thực hiện tạo bức tranh kết hợp gắn vỏ trứng theo hướng dẫn. Hướng dẫn HS kĩ thuật gắn vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm cho bức tranh.

Gợi ý cách tổ chức:

- Khơi gợi để HS tìm được hình ảnh phù hợp với ý tưởng sáng tạo tranh.
- Chỉ ra cho HS những mảng hình phù hợp để gắn vỏ trứng.
- Hỗ trợ HS cách gắn vỏ trứng phẳng, khít hình.
- Giới thiệu cho HS kĩ thuật gắn vỏ trứng của các tác phẩm mỹ thuật để các em nhận biết và học hỏi thêm.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thể hiện bức tranh về chủ đề gì? Hình ảnh nào là chính?
- Em sẽ gắn trứng vào những mảng hình nào?
- Các mảng hình gắn trứng sẽ có màu đậm nhạt khác nhau như thế nào?
- Em sẽ gắn vỏ trứng nào trước? Vì sao?
- Em sẽ sử dụng màu gì cho nền tranh để tạo sự hài hoà với các mảng hình đã gắn trứng?
- ...?

HĐ 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

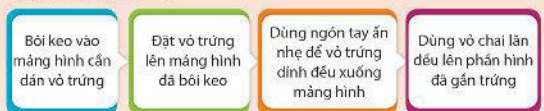
Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm, thảo luận, chia sẻ cảm nhận và phân tích về hình và hoà sắc trong tranh; kĩ thuật gắn vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm tranh sơn mài Việt Nam.

3 Tạo bức tranh kết hợp gắn vỏ trứng

Xác định hình sẽ thể hiện trong tranh và thực hiện theo hướng dẫn.

Gợi ý cách gắn vỏ trứng:



Hình tham khảo: Tranh có sử dụng vật liệu vỏ trứng.



1. Nguyễn Gia Trí, Bình phong Phong cảnh, 1939, sơn mài, 159cm x 400cm.



2. Phạm Hậu, Giế mùa hạ, 1940, sơn mài, 67,7cm x 149cm.

Sản phẩm của học sinh:



1. Hà Lê (Nghệ An), Hoa, vỏ trứng và màu gouache trên bìa.
2. Thu Lê (Hà Nội), Cây nấm, vỏ trứng và màu gouache trên bìa.
3. Mỹ Hoà (Thừa Thiên Huế), Tĩnh vật, vỏ trứng và màu gouache trên bìa.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm theo các nhóm bài có cùng phong cách thể hiện hình, mảng gắn trứng tương tự nhau.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận về:
 - + Bức tranh em yêu thích.
 - + Hình và hoà sắc trong tranh.
 - + Kĩ thuật gắn vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm.
 - + Ý tưởng điều chỉnh để bức tranh hoàn thiện hơn.
- Yêu cầu HS chia nhóm để thảo luận và trình bày kết quả.
- Gợi ý HS chia sẻ tên bức tranh sơn mài mà em biết.

HĐ 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Giới thiệu tác phẩm và tác giả Nguyễn Gia Trí.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình, đọc thông tin trong SGK *Mĩ thuật 8* để nhận biết được khái quát về cuộc đời, sự nghiệp và những đóng góp của họa sĩ Nguyễn Gia Trí cho nghệ thuật tranh sơn mài Việt Nam.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình, đọc thông tin ở trang 21 trong SGK *Mĩ thuật 8*.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, chia sẻ về những tác phẩm tiêu biểu và những đóng góp của họa sĩ Nguyễn Gia Trí cho nghệ thuật tranh sơn mài Việt Nam.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Nêu vài nét về tiểu sử của họa sĩ Nguyễn Gia Trí.
- Họa sĩ Nguyễn Gia Trí thường thể hiện đề tài gì trong các tác phẩm của mình?
- Ông thường sử dụng vỏ trứng cho những hình nào trong tranh?
- Em thích mảng hình nào trong tranh của họa sĩ?
- Em thích tác phẩm nào của họa sĩ?
- ...?

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phân tích về:
 - + Bức tranh em yêu thích.
 - + Hình và hoà sắc trong tranh.
 - + Kỹ thuật gắn vỏ trứng để tạo hình, màu và chất cảm.
 - + Ý tưởng điều chỉnh để bức tranh hoàn thiện hơn.
- Kể tên bức tranh sơn mài mà em biết.

5 Giới thiệu tác phẩm và tác giả Nguyễn Gia Trí

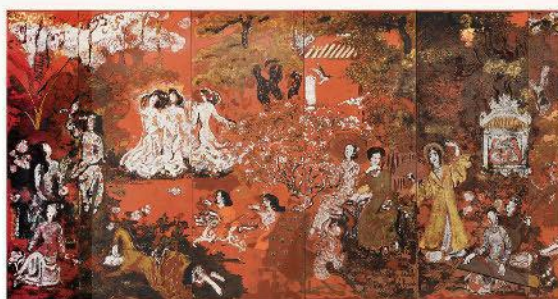
Quan sát hình, đọc thông tin để nhận biết thêm về tác phẩm và tác giả Nguyễn Gia Trí.



Họa sĩ Nguyễn Gia Trí
(1908 – 1993)

Họa sĩ Nguyễn Gia Trí (1908 – 1993), quê tại huyện Chương Mỹ, Hà Nội, tốt nghiệp Trường Mỹ thuật Đông Dương khoá VII (1931 – 1936). Ông là một trong những họa sĩ tiên phong, chuyển thể sơn ta thành chất liệu sáng tác trong hội họa và đặc biệt đã thành công trong việc sử dụng vỏ trứng để tạo màu, đậm nhạt, chất cảm trong tranh sơn mài.

Họa sĩ đã để lại một di sản giá trị cho nghệ thuật tạo hình hiện đại Việt Nam như: *Thiếu nữ bên cây phù dung*, *Thiếu nữ bên hồ sen*, *Vườn xuân Trung Nam Bộc*, *Bình phong Thiếu nữ trong vườn* – Phong cảnh,...



Nguyễn Gia Trí, *Vườn xuân Trung Nam Bộc* (trích đoạn), 1969 – 1989, sơn mài.

Ảnh: Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em ấn tượng với bức tranh nào? Vì sao?
- Bức tranh nào có kỹ thuật gắn vỏ trứng đẹp?
- Màu sắc của vỏ trứng trên bức tranh nào hài hoà với nền xung quanh?
- Bức tranh nào hài hoà về cả màu sắc và cách thể hiện chất liệu?
- Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để bài vẽ hoàn thiện hơn?
- ...?

BÀI 5

NÉT ĐẸP TRONG TRANH LỤA CỦA HOẠ SĨ NGUYỄN PHAN CHÁNH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- ▶ Nêu được khái quát về nghệ thuật tranh lụa Việt Nam. Tóm tắt được cuộc đời, sự nghiệp và nét đặc trưng trong tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh.
- ▶ Sử dụng cách vẽ màu nước để mô phỏng được bức tranh theo phong cách của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh.
- ▶ Vận dụng được kĩ thuật vẽ màu nước để tạo một bức tranh.
- ▶ Trân trọng, giữ gìn bản sắc và phát huy được giá trị, vẻ đẹp văn hoá, nghệ thuật của dân tộc trong học tập và sáng tạo.

HĐ 1 QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 8*, đọc thông tin để tìm hiểu vài nét khái quát về họa sĩ Nguyễn Phan Chánh và các tác phẩm tiêu biểu của ông.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát một số tác phẩm tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh ở trang 22 trong SGK *Mĩ thuật 8* và do GV chuẩn bị.
- Đặt câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, tìm hiểu và nhận biết vài nét khái quát về tác phẩm, tác giả Nguyễn Phan Chánh.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Kể tên các tác phẩm tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh mà em biết.
- Màu sắc chủ đạo trong tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh là gì?
- Cách vẽ tranh lụa của họa sĩ có điểm gì đặc biệt?
- Nêu cảm nhận của em về các bức tranh được vẽ trên lụa.
- ...?

Bài 5 NÉT ĐẸP TRONG TRANH LỤA CỦA HOẠ SĨ NGUYỄN PHAN CHÁNH

Yêu cầu cần đạt

- Nêu được khái quát về nghệ thuật tranh lụa Việt Nam. Tóm tắt được cuộc đời, sự nghiệp và nét đặc trưng trong tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh.
- Sử dụng cách vẽ màu nước để mô phỏng được bức tranh theo phong cách của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh.
- Vận dụng được kĩ thuật vẽ màu nước để tạo một bức tranh.
- Trân trọng, giữ gìn bản sắc và phát huy được giá trị, vẻ đẹp văn hoá, nghệ thuật của dân tộc trong học tập và sáng tạo.

CHUẨN BỊ

Tranh mẫu, giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu nước, bút lông.

1 Quan sát – nhận thức về tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh
Quan sát và đọc thông tin để tìm hiểu vài nét khái quát về tác phẩm và tác giả Nguyễn Phan Chánh.



Nguyễn Phan Chánh, Chân dung tự họa, 1976, lụa.

Nguyễn Phan Chánh (1892 – 1984) sinh ra tại thôn Tiên Bạt, xã Trung Tiêt, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Ông được xem là họa sĩ có nhiều đóng góp quan trọng cho tranh lụa hiện đại Việt Nam. Tranh lụa của ông thường được vẽ với gam màu nâu đen, vàng đất, xám nhẹ trên nền lụa; kết hợp hài hoà giữa thủ pháp tạo hình phương Tây với bản sắc văn hoá Việt Nam, vừa diễn tả vừa gợi tả vẻ đẹp bình dị của cuộc sống ở làng quê Việt Nam. Các tác phẩm tiêu biểu của Nguyễn Phan Chánh là: *Chơi ô ăn quan*, *Người bán ốc*, *Thợ khâu*, *Rửa rau cầu ao*, *Người bán gạo*, *Sau giờ trực chiến*, ...



1



2

1. Nguyễn Phan Chánh, Người bán ốc, 1929, lụa, 88cm x 65,5cm.
2. Nguyễn Phan Chánh, Rửa rau cầu ao, 1931, lụa.

CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Tranh mẫu, giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu nước, bút lông.
- ▶ GV: Tranh, ảnh minh họa theo nội dung bài.

HĐ 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách vẽ mô phỏng tranh lụa bằng màu nước.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trong SGK *Mĩ thuật 8*, thảo luận và chỉ ra cách vẽ mô phỏng tranh lụa bằng màu nước.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 23 trong SGK *Mĩ thuật 8* để nhận biết cách vẽ mô phỏng bức tranh lụa bằng màu nước.
- nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra các bước vẽ mô phỏng tranh lụa bằng màu nước.
- Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước vẽ mô phỏng tranh lụa bằng màu nước.

2 Cách vẽ mô phỏng tranh lụa bằng màu nước

Quan sát hình và chỉ ra cách mô phỏng bức tranh lụa bằng màu nước.



Nguyễn Phan Chánh, *Chai óan quan*, 1931, lụa, 62cm x 85cm.



1



2



3



4

1. Vẽ phác để xác định hình mảng chính của tranh.
2. Vẽ hình chi tiết trong tranh bằng nét chì mờ.
3. Vẽ màu khá quất từ nhạt đến đậm cho các mảng hình trong tranh.
4. Vẽ chi tiết hoàn thiện bức tranh.

Sử dụng màu nước vẽ trên giấy có thể mô phỏng được nét đặc trưng trong tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Để vẽ mô phỏng tranh lụa bằng màu nước thì cần bao nhiêu bước?
- Nêu các bước vẽ mô phỏng tranh lụa bằng màu nước.
- Bước nào giúp xác định bố cục cho bức tranh?
- Bước vẽ chi tiết được thực hiện khi nào?
- Cách vẽ màu nước khác với màu sáp như thế nào?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Sử dụng màu nước vẽ trên giấy có thể mô phỏng được nét đặc trưng trong tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh.

HĐ 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Vẽ mô phỏng tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát tranh của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh, lựa chọn bức tranh lụa yêu thích và thực hành vẽ mô phỏng theo các bước hướng dẫn.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS quan sát một số bức tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh trong SGK Mỹ thuật 8 và do GV chuẩn bị.
- Gợi ý HS lựa chọn bức tranh lụa mà các em yêu thích để thực hành vẽ mô phỏng bằng màu nước.
- Hướng dẫn thêm cho HS một số kĩ thuật vẽ màu nước cơ bản để các em vận dụng khi thực hành.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em sẽ mô phỏng bức tranh lụa nào của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh?
- Em sẽ mô phỏng toàn bộ hay trích đoạn bức tranh đó?
- Em sẽ sử dụng màu sắc trong bài vẽ mô phỏng như thế nào?
- Em sử dụng kĩ thuật vẽ màu nước nào để mô phỏng bức tranh lụa?
- ...?

HĐ 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm, giới thiệu, chia sẻ cảm nhận và phân tích về màu sắc, đậm nhạt, cách thể hiện bài vẽ so với tranh của họa sĩ và về kĩ thuật sử dụng chất liệu bài vẽ.

- 3** Vẽ mô phỏng tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh
Lựa chọn bức tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh mà em thích để mô phỏng và thực hiện theo hướng dẫn.

Hình tham khảo:

- Một số kĩ thuật vẽ màu nước cơ bản:

Vẽ đều màu:



Pha lượng màu lớn hơn mảng cần vẽ, lấy nhiều màu vào bút và di chuyển đều tay cho hết mảng hình.

Lấy bột màu:



Dùng giấy ăn (bông) đặt vào chỗ màu còn ướt rồi nhấc ra.

Chuyển đậm nhạt của màu:



Vẽ màu vào phần đậm, sau đó dùng bút và nước sạch vẽ tiếp vào phần còn lại của mảng hình.

Pha màu và chuyển màu:



Thêm nước sạch vào phần giữa hai mảng màu khác nhau rồi vẽ tạo độ chuyển loang giữa hai màu.

Sản phẩm của học sinh:



1



2



3

- Hà Lê (Hà Nội), Người bán ốc, màu nước.
- Tiến Phúc (Hưng Yên), Thợ khâu, màu nước.
- Tiến An (Hải Dương), Rửa rau cầu ao, màu nước.

24

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm, có thể treo/ dán lên bảng hoặc tường.
- Tổ chức cho HS sắm vai nhà nghiên cứu mỹ thuật để giới thiệu/ phân tích/ bình luận về:
 - Màu sắc, đậm nhạt trong bài vẽ.
 - Cách thể hiện trong bài vẽ so với tranh của họa sĩ.
 - Kĩ thuật sử dụng chất liệu.
 - Ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ đẹp và hoàn thiện hơn.
- Gợi ý HS chia sẻ về một số tác phẩm tranh lụa của họa sĩ Việt Nam mà các em biết.

4

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phân tích về:
 - + Bài vẽ em yêu thích.
 - + Màu sắc, đậm nhạt trong bài vẽ.
 - + Cách thể hiện trong bài vẽ so với tranh của họa sĩ.
 - + Kỹ thuật sử dụng chất liệu.
 - + Ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ đẹp và hoàn thiện hơn.
- Chia sẻ về một số tác phẩm tranh lụa của họa sĩ Việt Nam mà em biết.

5

Tìm hiểu về tranh lụa hiện đại Việt Nam

Quan sát hình và đọc thông tin dưới đây để nhận biết một số tác phẩm, tác giả tiêu biểu về tranh lụa của hội họa Việt Nam hiện đại.



1. Vũ Giáng Hương.
Hợp tác xã đánh cá ven
biển, 1969, lụa.



2. Lê Thị Kim Bạch,
Tổ quốc gọi (Trích đoạn),
2015, lụa.

Tranh lụa hiện đại Việt Nam ra đời và phát triển từ thập niên 1930, cùng với việc thành lập Trường Mĩ thuật Đông Dương (nay là Trường Đại học Mĩ thuật Việt Nam), do vậy vẽ tạo hình cũng ảnh hưởng của nghệ thuật phương Tây. Tuy nhiên, nét nổi bật của nghệ thuật tranh lụa Việt Nam là kiêu màu mà vẫn tạo nên sự phong phú của sắc, thể hiện rõ nét đẹp của tâm hồn người Việt với những đề tài gần gũi, phản ánh công cuộc đổi mới của đất nước. Một số tác phẩm, tác giả tiêu biểu là: *Giai điệu của Mai Trung Thứ; Mẹ và con của Lê Thị Lựu; Cây trái quê hương của Lê Thị Kim Bạch; Làng ven núi, Mùa đông của Nguyễn Thu; Hợp tác xã đánh cá ven biển của Vũ Giáng Hương; Đọc tin chiến thắng của Lương Xuân Nhị; Về nông thôn sản xuất của Ngô Minh Cầm; Nghệ nhân Quách Thị Hồ của Mông Bích;...*

25

HĐ 5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN**Tìm hiểu về tranh lụa hiện đại Việt Nam.****Nhiệm vụ của GV:**

Tổ chức cho HS quan sát hình, đọc thông tin trong SGK *Mĩ thuật 8* để nhận biết một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của tranh lụa Việt Nam hiện đại.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình, đọc thông tin ở trang 25 trong SGK *Mĩ thuật 8* và do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, nhận biết thêm về một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của tranh lụa Việt Nam hiện đại.
- Khuyến khích HS sưu tầm thêm tư liệu và tìm hiểu thêm về tranh lụa của các họa sĩ Việt Nam.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Kể tên những tác phẩm tranh lụa của Việt Nam khác mà em biết.
- Những tác phẩm đó là của họa sĩ nào?
- Tranh lụa hiện đại Việt Nam ra đời và phát triển vào khoảng thời gian nào?
- Những tác giả nào được xem là tiêu biểu của thể loại tranh lụa Việt Nam?
- ...?

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích bài vẽ nào? Vì sao?
- Bài vẽ đó mô phỏng bức tranh lụa nào của họa sĩ?
- Bài vẽ thể hiện nội dung gì?
- Màu sắc, đậm nhạt trong bài vẽ được thể hiện như thế nào?
- Bài vẽ sử dụng kỹ thuật vẽ màu nước như thế nào?
- Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để sản phẩm hoàn thiện hơn?
- ...?

BÀI 6

TƯỢNG CHÂN DUNG NHÂN VẬT

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- ▶ Nêu được khái quát về thành tựu, một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của điêu khắc hiện đại Việt Nam. Chỉ ra được cách tạo hình khối, chất cảm cho tượng chân dung nhân vật.
- ▶ Tạo được tượng chân dung nhân vật có tỉ lệ hài hoà với hình mẫu bằng đất nặn.
- ▶ Sử dụng được cách tạo khối, chất cảm cho tượng chân dung nhân vật em yêu thích.
- ▶ Tôn trọng sự khác biệt về cách thể hiện đặc điểm riêng bên ngoài và cảm xúc của mỗi cá nhân trong cuộc sống.

HD 1 QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về tượng chân dung của điêu khắc hiện đại Việt Nam.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 8*, thảo luận và chỉ ra hình thức thể hiện, đặc tính, cấu trúc, tỉ lệ hình khối của các bộ phận trên chân dung và biểu cảm của mỗi tượng chân dung.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ảnh các tượng chân dung ở trang 26 trong SGK *Mĩ thuật 8* và do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và phân tích về:
 - + Hình thức thể hiện, đặc tính của chân dung nhân vật.
 - + Cấu trúc, tỉ lệ hình khối các bộ phận trên chân dung.
 - + Biểu cảm của chân dung.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Hình thức thể hiện của tượng chân dung như thế nào?
- Cấu trúc, tỉ lệ hình khối các bộ phận trên tượng chân dung như thế nào?
- Mỗi tượng chân dung thể hiện biểu cảm gì của nhân vật?
- Nét đặc trưng riêng của mỗi tượng chân dung thể hiện ở chi tiết nào?
- ...?

Bài 6 TƯỢNG CHÂN DUNG NHÂN VẬT

Yêu cầu cần đạt

- Nêu được khái quát về thành tựu, một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của điêu khắc hiện đại Việt Nam. Chỉ ra được cách tạo hình khối, chất cảm cho tượng chân dung nhân vật.
- Tạo được tượng chân dung nhân vật có tỉ lệ hài hoà với hình mẫu bằng đất nặn.
- Sử dụng được cách tạo khối, chất cảm cho tượng chân dung nhân vật em yêu thích.
- Tôn trọng sự khác biệt về cách thể hiện đặc điểm riêng bên ngoài và cảm xúc của mỗi cá nhân trong cuộc sống.

CHUẨN BỊ

Đất nặn, dụng cụ tạo hình phù hợp, hình ảnh tượng chân dung của điêu khắc hiện đại Việt Nam.

1 Quan sát – nhận thức về tượng chân dung của điêu khắc hiện đại Việt Nam

Quan sát hình ảnh tượng và chỉ ra:

- Hình thức thể hiện, đặc tính của chân dung nhân vật.
- Cấu trúc, tỉ lệ hình khối các bộ phận trên chân dung.
- Biểu cảm của chân dung.



1. Nguyễn Thị Kim, Chân dung châu gái, 1958, đồng.



2. Vũ Cao Đàm, Người đàn ông đội mũ tể, 1931, đồng.

Tượng chân dung trong điêu khắc hiện đại Việt Nam thường được thể hiện theo hình thức tượng chân dung phần đầu hoặc tượng bán thân với các chất liệu khác nhau như: đồng, đá, gỗ... Tượng chân dung thời kì này thường tôn vinh các nhân vật tiêu biểu có những nét đặc trưng và ấn tượng.

CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Đất nặn, dụng cụ tạo hình phù hợp, hình ảnh tượng chân dung của điều khắc hiện đại Việt Nam.
- ▶ GV: Tranh, ảnh minh họa theo nội dung bài.

HĐ 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách tạo tượng chân dung bằng đất nặn.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trong SGK *Mĩ thuật 8* để nhận biết và chỉ ra được cách tạo tượng chân dung bằng đất nặn.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 27 trong SGK *Mĩ thuật 8* để nhận biết cách tạo tượng chân dung bằng đất nặn.
- Nêu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận, phân tích và chỉ ra các bước tạo tượng chân dung bằng đất nặn.
- Gợi mở để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước tạo tượng chân dung bằng đất nặn.

2 Cách tạo tượng chân dung bằng đất nặn

Quan sát và chỉ ra cách tạo tượng chân dung bằng đất nặn.



1. Tạo khối cầu làm đầu, khối trụ làm cổ.
2. Xác định đường trục, hướng và vị trí, tỉ lệ các bộ phận trên khuôn mặt.
3. Tạo mảng khối cho các bộ phận mắt, mũi, miệng, tai, tóc.
4. Điều chỉnh các hình khối tạo đặc điểm cho nhân vật.

Từ các hình khối cơ bản, điều chỉnh theo vị trí, tỉ lệ và đặc điểm trên khuôn mặt người có thể tạo được tượng chân dung.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Cần bao nhiêu bước để tạo được tượng chân dung bằng đất nặn?
- Tạo các khối hình cho chân dung được thực hiện ở bước nào?
- Xác định vị trí, tỉ lệ các bộ phận trên khuôn mặt được thực hiện sau bước nào?
- Các chi tiết tạo đặc điểm cho chân dung được thực hiện khi nào?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Từ các hình khối cơ bản, điều chỉnh theo vị trí, tỉ lệ và đặc điểm trên khuôn mặt người có thể tạo được tượng chân dung.

HĐ 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo tượng chân dung nhân vật.

Nhiệm vụ của GV:

Gợi ý để HS hình dung lại khuôn mặt của người mà các em yêu quý hoặc tổ chức cho HS quan sát khuôn mặt của các bạn trong lớp. Hướng dẫn HS cách xác định hình khối, kích thước, tỉ lệ các bộ phận trên khuôn mặt của nhân vật.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS quan sát khuôn mặt các bạn trong lớp hoặc gợi ý HS hình dung và chia sẻ về khuôn mặt của người mà các em yêu quý hay có ấn tượng sâu sắc.
- Nêu câu hỏi gợi mở để HS chia sẻ về hình dạng, kích thước, tỉ lệ các bộ phận trên khuôn mặt của nhân vật mà các em sẽ thể hiện.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em sẽ tạo khuôn mặt nhân vật với hình dạng như thế nào?
- Em xác định vị trí, tỉ lệ các bộ phận trên khuôn mặt nhân vật như thế nào?
- Em sẽ tạo mảng khối cho các bộ phận trên khuôn mặt như thế nào?
- Em sẽ thêm chi tiết gì để tạo đặc điểm riêng cho tượng chân dung nhân vật?
- ...?

Lưu ý HS!

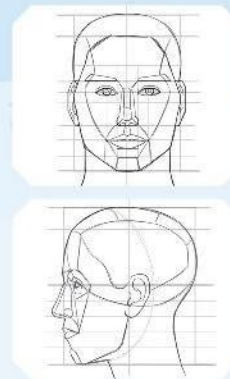
Nên tạo tượng chân dung nhân vật theo hướng nhìn chính diện.

3 Tạo tượng chân dung nhân vật

Lựa chọn nhân vật và tạo hình theo hướng dẫn.

Hình tham khảo:

– Tỉ lệ khuôn mặt người:



Sản phẩm của học sinh:



1. Duy Nin (Quảng Ngãi), Anh tôi, đất sét.
2. Khanh Linh (Hải Phòng), Chị gái, đất màu.
3. Hà Hiến (Thành phố Hồ Chí Minh), Bạn em, đất màu.

28

HĐ 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và tổ chức cho các em thảo luận về hình khối, cấu trúc, tỉ lệ các bộ phận trên khuôn mặt của nhân vật; về biểu cảm của tượng chân dung và kĩ thuật thể hiện tượng.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm.
- Yêu cầu HS chia sẻ cảm nhận và phân tích về:
 - + Hình khối, tỉ lệ các bộ phận trên khuôn mặt của nhân vật.
 - + Biểu cảm của nhân vật được thể hiện trên chân dung.

HD 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu tác giả và tác phẩm điêu khắc hiện đại Việt Nam.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình, đọc thông tin trong SGK *Mĩ thuật 8*, thảo luận để nhận biết thêm về tác giả và tác phẩm điêu khắc hiện đại Việt Nam.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ảnh một số tác phẩm tượng chân dung của các nhà điêu khắc Việt Nam và đọc thông tin ở trang 29 trong SGK *Mĩ thuật 8*.
- Nếu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chia sẻ về hình khối, tỉ lệ của các bộ phận trên tác phẩm điêu khắc; về các tác giả, tác phẩm tiêu biểu của điêu khắc hiện đại Việt Nam.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Hình khối, tỉ lệ của các bộ phận trên tác phẩm được thể hiện như thế nào?
- Nêu tên các tác giả, tác phẩm tiêu biểu của điêu khắc hiện đại Việt Nam.
- Em học tập được điều gì qua tác phẩm của các nhà điêu khắc?
- ...?

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phân tích về:
 - + Sản phẩm tượng chân dung em yêu thích.
 - + Hình khối, tỉ lệ các bộ phận trên khuôn mặt của nhân vật.
 - + Biểu cảm của tượng chân dung.
 - + Kỹ thuật thể hiện tượng nhân vật.
 - + Ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.
- Chia sẻ về một số tượng chân dung nhân vật mà em biết.

5 Tìm hiểu tác giả và tác phẩm điêu khắc hiện đại Việt Nam

Quan sát hình và đọc thông tin để biết thêm về một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của điêu khắc hiện đại Việt Nam.



1. Nguyễn Hải, *Nguyễn Văn Trỗi*, 1973, đồng.
2. Diệp Minh Châu, *Võ Thị Sáu*, 1956, đồng.
3. Hứa Tú Hoài, *Song Sĩ*, 1983, gỗ.

Ảnh: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam

Điêu khắc hiện đại Việt Nam được tính từ thời kì thành lập Trường Mỹ thuật Đông Dương; nhưng thực sự phát triển vào những năm sau Cách mạng tháng Tám. Điêu khắc hiện đại Việt Nam với nhiều tác phẩm tượng tròn, tượng đài, tượng chân dung, phù điêu,... đóng vai trò quan trọng trong tiến trình phát triển của nghệ thuật điêu khắc, mở ra những trào lưu mới về ngôn ngữ tạo hình, chất liệu, chuẩn mực thẩm mỹ và quan điểm sáng tác cho những giai đoạn nghệ thuật tiếp theo.

Tác giả tiêu biểu có Vũ Cao Đàm, ông được coi là mẫu mực của điêu khắc hiện đại Việt Nam với tác phẩm *Thiếu nữ còi lệt* và *Chân dung người đội mũ tể*. Ngoài ra còn có nhiều nhà điêu khắc nổi tiếng khác như: Diệp Minh Châu với tác phẩm *Võ Thị Sáu*, *Bác Hồ với thiếu nhi*, *Nguyễn Tuân*,...; Điềm Phùng Thị với tác phẩm tượng thép *Cánh cửa hẹp*; Lê Công Thành với tượng đài *Chiến thắng núi Thành* tại Quảng Nam; Nguyễn Hải với tác phẩm tượng đồng *Nguyễn Văn Trỗi*; Hứa Tú Hoài với tác phẩm tượng gỗ *Song Sĩ*; Phạm Mười với tác phẩm tượng đồng *Vết chông*; Phan Thị Gia Hương với tượng đài *Mẹ Tổ quốc*,...

29

- + Kỹ thuật thể hiện tượng nhân vật.
- + Ý tưởng điều chỉnh để tượng chân dung hoàn thiện hơn.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích sản phẩm tượng chân dung nào?
- Hình khối, tỉ lệ các bộ phận trên khuôn mặt của nhân vật được thể hiện như thế nào?
- Tượng chân dung thể hiện biểu cảm gì?
- Kỹ thuật thể hiện tượng chân dung như thế nào?
- Cần điều chỉnh gì để hình khối, tỉ lệ các bộ phận khuôn mặt của nhân vật hoàn thiện hơn?
- ...?

Mĩ thuật của các dân tộc thiểu số Việt Nam

BÀI 7 TẠO MẪU NỀN TRANG TRÍ VỚI HOẠ TIẾT DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- ▶ Nhận biết được cách sắp xếp hoạ tiết, màu sắc trong mẫu vẽ vải của dân tộc thiểu số.
- ▶ Tạo được khuôn in với hình hoạ tiết dân tộc thiểu số.
- ▶ Sử dụng khuôn để in được nền trang trí theo nguyên lí lặp lại.
- ▶ Chia sẻ được ý tưởng vận dụng, phát huy các giá trị văn hoá nghệ thuật truyền thống của dân tộc trong học tập và trong cuộc sống.

HĐ 1 QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về hình thức của khuôn in.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát các hình minh hoạ trong SGK *Mĩ thuật 8*, thảo luận và chỉ ra nét, hình hoạ tiết trên khuôn in; vật liệu và các hình thức khuôn in.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình một số khuôn in ở trang 30 trong SGK *Mĩ thuật 8* và do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS chỉ ra nét, hình hoạ tiết trên khuôn in; vật liệu và các hình thức khuôn in.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Hoạ tiết trên khuôn in là hình gì?
- Đặc điểm về nét của hoạ tiết đó như thế nào?
- Cách sắp xếp các hoạ tiết trên mỗi khuôn in dựa theo nguyên lí tạo hình nào?
- Khuôn in được làm từ vật liệu gì?
- ...?

Mĩ thuật của các dân tộc thiểu số Việt Nam

Bài 7 TẠO MẪU NỀN TRANG TRÍ VỚI HOẠ TIẾT DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được cách sắp xếp hoạ tiết, màu sắc trong mẫu vẽ vải của dân tộc thiểu số.
- Tạo được khuôn in với hình hoạ tiết dân tộc thiểu số.
- Sử dụng khuôn để in được nền trang trí theo nguyên lí lặp lại.
- Chia sẻ được ý tưởng vận dụng, phát huy các giá trị văn hoá nghệ thuật truyền thống của dân tộc trong học tập và trong cuộc sống.

CHUẨN BỊ

Giấy bìa, các tông, dây sợi, vải nỉ, keo dán, kéo, bút, màu vẽ, vật liệu có sẵn,...

1 Quan sát – nhận thức về hình thức của khuôn in

Quan sát hình và cho biết:

- Nét, hình hoạ tiết trên khuôn in.
- Vật liệu và các hình thức khuôn in.



Ảnh: Trần Văn

CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Giấy bìa các-tông, dây sợi, vải nili, keo dán, kéo, bút, màu vẽ, vật liệu có sẵn,...
- ▶ GV: Sản phẩm minh hoạ; hình ảnh phù hợp với các hoạt động của bài học.

HD 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách tạo khuôn và in nền trang trí.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình minh hoạ trong SGK *Mĩ thuật 8*, thảo luận và chỉ ra cách tạo khuôn và in nền trang trí.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ ở trang 31 trong SGK *Mĩ thuật 8* để nhận biết cách tạo khuôn và in nền trang trí.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra các bước tạo khuôn và in nền trang trí từ khuôn in vừa tạo.
- Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước tạo khuôn và in nền trang trí.

2 Cách tạo khuôn và in nền trang trí

Quan sát hình, chỉ ra cách tạo khuôn và in nền trang trí.



1. Sử dụng bìa các-tông để vẽ và cắt hình hoạ tiết.
2. Dán hình hoạ tiết lên miếng bìa khác tạo khuôn in.
3. Bôi màu vào khuôn in.
4. In hình theo nguyên lí lặp lại tạo nền trang trí.

Sử dụng bìa các-tông hoặc vật liệu có sẵn phù hợp làm khuôn và in hình hoạ tiết theo nguyên lí lặp lại có thể tạo được nền trang trí.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Dựa vào hình minh hoạ, nêu các bước tạo khuôn và in nền trang trí theo cách hiểu của em.
- Có thể sử dụng những vật liệu nào để tạo khuôn in?
- Khi in, có thể sử dụng nguyên lí tạo hình nào để in được nền trang trí với nhiều hình thức phong phú?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Sử dụng bìa các-tông hoặc vật liệu có sẵn phù hợp làm khuôn và in hình hoạ tiết theo nguyên lí lặp lại có thể tạo được nền trang trí.

HD 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo nền trang trí với hoạ tiết dân tộc thiểu số.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát, lựa chọn hình hoạ tiết dân tộc thiểu số yêu thích và thực hành tạo nền trang trí theo các bước hướng dẫn. Hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS quan sát một số hình hoạ tiết dân tộc thiểu số do GV chuẩn bị.
- Yêu cầu HS lựa chọn hoạ tiết dân tộc thiểu số mà các em yêu thích và thực hành tạo nền trang trí với hoạ tiết đó.
- Hướng dẫn thêm cho HS về kĩ thuật in để các em in được hình hoạ tiết với màu sắc đẹp và sắc nét.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em lựa chọn hoạ tiết dân tộc thiểu số nào làm hoạ tiết chính để tạo khuôn in?
- Em lựa chọn hoạ tiết nào làm hoạ tiết phụ? Hoạ tiết đó ở vị trí nào trên khuôn in?
- Em sử dụng nguyên lí nào để sắp xếp hoạ tiết trên khuôn in?
- Để tạo khuôn in em sẽ sử dụng vật liệu nào?
- Em sử dụng nguyên lí tạo hình nào để in nền trang trí? Vì sao?
- Em sử dụng màu sắc như thế nào khi in nền trang trí?
- ...?

Lưu ý HS!

- Có thể kết hợp 2 hoặc 3 khuôn in để tạo nền trang trí.
- Nên in nhiều nền trang trí để làm vật liệu thiết kế trang phục ở bài sau.

3 Tạo nền trang trí với hoạ tiết dân tộc thiểu số

- Lựa chọn hoạ tiết dân tộc thiểu số yêu thích.
- Thực hiện theo hướng dẫn.

Sản phẩm của học sinh:



1. Yên Nhi (Lâm Đồng), Nền trang trí, màu gouache.
2. Lan Anh (Hà Nội), Nền trang trí, màu gouache.
3. Tĩnh Hà (Huế), Nền trang trí, màu gouache.

Lưu ý!

- Có thể kết hợp 2 hoặc 3 khuôn in để tạo nền trang trí.
- Nên in nhiều nền trang trí để làm vật liệu thiết kế trang phục ở bài sau.

32

HD 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm, chia sẻ cảm nhận và phân tích về hình hoạ tiết, cách sắp xếp hoạ tiết và màu sắc của nền trang trí mà các em vừa tạo.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm, có thể treo/ dán lên bảng hoặc tường.
- Tổ chức cho HS sắm vai nhà nghiên cứu mỹ thuật để giới thiệu/ phân tích/ bình luận về:
 - + Nền trang trí em yêu thích.
 - + Hình hoạ tiết, màu sắc trên nền trang trí.
 - + Cách sắp xếp hoạ tiết trên nền trang trí.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phân tích về:
 - + Nền trang trí em yêu thích.
 - + Hình hoạ tiết, màu sắc trên nền trang trí.
 - + Cách sắp xếp hoạ tiết trên nền trang trí.
 - + Ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.
- Chia sẻ về hoạ tiết em sử dụng để tạo nền trang trí (Hoạ tiết đó là hình gì? Hoạ tiết đó của dân tộc nào?).

5 Tìm hiểu nghệ thuật trang trí trên vải của dân tộc thiểu số

Quan sát hình và đọc thông tin để nhận biết thêm về nghệ thuật trang trí trên vải của một số dân tộc thiểu số ở Việt Nam.



1. Trang phục phụ nữ dân tộc Chăm (Chăm Hroi).

2. Trang phục phụ nữ dân tộc Mông.

3. Trang phục phụ nữ dân tộc Pa Then.

Ảnh: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam

Nghệ thuật tạo hình hoạ tiết của các dân tộc thiểu số rất phong phú, đa dạng về đường nét, bố cục, màu sắc,... Mỗi dân tộc đều có những nét văn hoá đặc trưng riêng được thể hiện ở đường nét, màu sắc của hoạ tiết trên thó cẩm với kĩ thuật và hình thức thể hiện khác nhau. Trong đó, phải kể đến kĩ thuật dệt kết hợp với thêu; kĩ thuật vẽ sáp ong và nhuộm màu; kĩ thuật thêu tay; kĩ thuật đính thêm vật trang trí lên bề mặt;... tạo nên giá trị riêng, rất dễ nhận biết của những di sản văn hoá truyền thống.

33

+ Ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.

- Gợi ý HS sắm vai người xem triển lãm để đặt thêm các câu hỏi tìm hiểu về nền trang trí với hoạ tiết dân tộc thiểu số.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích sản phẩm nào? Vì sao?
- Hoạ tiết chính của sản phẩm nền trang trí là gì?
- Hoạ tiết phụ của sản phẩm nền trang trí là gì?
- Sự liên kết giữa hoạ tiết chính và hoạ tiết phụ trong sản phẩm như thế nào?
- Sản phẩm nền trang trí đó có điểm gì độc đáo?
- Màu sắc của hoạ tiết chính, hoạ tiết phụ và nền được thể hiện như thế nào?
- Nét, hình, màu của hoạ tiết dân tộc thiểu số trên sản phẩm như thế nào?
- Nêu giá trị thẩm mỹ và văn hoá của hoạ tiết dân tộc thiểu số trong sản phẩm.
- Nguyên lí nào được sử dụng để tạo sản phẩm nền trang trí?
- Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để sản phẩm hoàn thiện hơn?
- ...?

HOẠT ĐỘNG 5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu nghệ thuật trang trí trên vải của dân tộc thiểu số.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình và đọc thông tin trong SGK *Mĩ thuật 8* để nhận biết thêm về nghệ thuật trang trí trên vải của một số dân tộc thiểu số ở Việt Nam.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình, đọc thông tin ở trang 33 trong SGK *Mĩ thuật 8*.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và tìm hiểu thêm về nghệ thuật trang trí trên vải của một số dân tộc thiểu số ở Việt Nam.
- Khuyến khích HS sưu tầm thêm tư liệu về trang phục và các hoạ tiết trang trí trên trang phục của các dân tộc thiểu số khác ở Việt Nam.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em biết những hoạ tiết trang trí của dân tộc thiểu số nào khác ở Việt Nam?
- Những hoạ tiết đó được thể hiện trên chất liệu gì?
- Đặc điểm chung về màu sắc của các hoạ tiết đó là gì?
- Những nguyên lí nào thường được sử dụng trong tạo hình hoạ tiết của các dân tộc thiểu số?
- Theo em, có thể giữ gìn và phát huy nét đẹp, giá trị văn hoá của kĩ thuật dân tộc bằng cách nào?
- ...?

BÀI 8 THIẾT KẾ TRANG PHỤC VỚI HOA TIẾT DÂN TỘC

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- ▶ Nhận biết được vẻ đẹp của hoa tiết dân tộc, màu sắc hài hoà trong một sản phẩm thời trang. Nêu được cách tạo hình và thiết kế sản phẩm thời trang từ nền trang trí hoa tiết dân tộc thiểu số.
- ▶ Thiết kế được bộ trang phục với hoa tiết dân tộc thiểu số.
- ▶ Có ý tưởng và chia sẻ được cách thiết kế thời trang từ những hoa tiết dân tộc thiểu số.
- ▶ Chỉ ra được trách nhiệm của cá nhân trong việc bảo tồn, phát triển di sản văn hoá dân tộc trong cuộc sống và trong học tập, sáng tạo.

HOẠT ĐỘNG 1 QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về hình thức bộ trang phục.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình ảnh một số bộ trang phục, thảo luận và chỉ ra loại trang phục, màu sắc, cách trang trí và nét đặc trưng của mỗi bộ trang phục.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS quan sát hình các bộ trang phục trong SGK *Mĩ thuật 8* và do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận và chỉ ra:
 - + Loại trang phục.
 - + Màu sắc và cách trang trí mỗi bộ trang phục.
 - + Nét đặc trưng của mỗi bộ trang phục.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Mỗi bộ trang phục được làm từ chất liệu gì?
- Màu sắc và cách trang trí của mỗi bộ trang phục như thế nào?
- Bộ trang phục có đặc điểm gì?
- Chi tiết nào thể hiện nét đặc trưng riêng của bộ trang phục?
- ...?

Bài 8 THIẾT KẾ TRANG PHỤC VỚI HOA TIẾT DÂN TỘC

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được vẻ đẹp của hoa tiết dân tộc, màu sắc hài hoà trong một sản phẩm thời trang. Nêu được cách tạo hình và thiết kế sản phẩm thời trang từ nền trang trí hoa tiết dân tộc thiểu số.
- Thiết kế được bộ trang phục với hoa tiết dân tộc thiểu số.
- Có ý tưởng và chia sẻ được cách thiết kế thời trang từ những hoa tiết dân tộc thiểu số.
- Chỉ ra được trách nhiệm của cá nhân trong việc bảo tồn, phát triển di sản văn hoá dân tộc trong cuộc sống và trong học tập, sáng tạo.

CHUẨN BỊ

Giấy, bút, màu vẽ, tẩy, kéo, hồ dán, sản phẩm của bài học trước.

1 Quan sát – nhận thức về hình thức bộ trang phục

Quan sát hình và cho biết:

- Loại trang phục.
- Màu sắc và cách trang trí mỗi bộ trang phục.
- Nét đặc trưng của mỗi bộ trang phục.



Ảnh: Kiều Hạnh

CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Giấy, bút, màu vẽ, tẩy, kéo, hồ dán, sản phẩm của bài học trước.
- ▶ GV: Hình ảnh minh họa theo nội dung bài.

HOẠT ĐỘNG 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách tạo hình và thiết kế một bộ trang phục.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trong SGK *Mĩ thuật 8*, chỉ ra cách tạo hình và thiết kế một bộ trang phục.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 35 trong SGK *Mĩ thuật 8* để nhận biết cách tạo hình và thiết kế một bộ trang phục từ nền trang trí hoạ tiết dân tộc thiểu số đã làm ở bài học trước.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích và chỉ ra cách tạo hình và thiết kế một bộ trang phục.
- Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước tạo hình và thiết kế một bộ trang phục.

2 Cách tạo hình và thiết kế một bộ trang phục

Quan sát hình và chỉ ra cách thiết kế một bộ trang phục.



1. Xây dựng ý tưởng cho trang phục.
2. Phác hình và tạo dáng bộ trang phục lên giấy.
3. Vẽ chi tiết và cắt hình bộ trang phục.
4. Tạo thêm phụ kiện cho bộ trang phục.

Khai thác giá trị nghệ thuật từ các nền in hoạ tiết hoa văn của đồng bào dân tộc thiểu số có thể tạo nên những hiệu quả thẩm mỹ mới trong mẫu thiết kế trang phục.

35

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Để tạo hình và thiết kế bộ trang phục cần bao nhiêu bước?
- Bước xây dựng ý tưởng cho bộ trang phục là bước thứ mấy?
- Bước vẽ chi tiết và cắt hình bộ trang phục được thực hiện sau bước nào?
- Hoạ tiết dân tộc và màu sắc của hoạ tiết có phù hợp với bộ trang phục không?
- Cần làm gì để bộ trang phục đẹp và sinh động hơn?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Khai thác giá trị nghệ thuật từ các nền in hoạ tiết hoa văn của đồng bào dân tộc thiểu số có thể tạo nên những hiệu quả thẩm mỹ mới trong mẫu thiết kế trang phục.

HD 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo hình và thiết kế bộ trang phục với hoạ tiết dân tộc thiểu số.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát nền trang trí được tạo từ bài học trước để hình thành ý tưởng và thực hiện tạo bộ trang phục yêu thích với hoạ tiết dân tộc thiểu số. Hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS quan sát nền trang trí đã tạo từ bài học trước và hình ảnh một số bộ trang phục trong SGK *Mĩ thuật 8* cũng như trong thực tế để các em hình dung về bộ trang phục sẽ thiết kế.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS chia sẻ về ý tưởng thiết kế bộ trang phục và cách sử dụng nền trang trí có sẵn cho phù hợp để tạo bộ trang phục.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em sẽ tạo bộ trang phục gì từ nền hoa có sẵn?
- Em sẽ tạo hình và thiết kế bộ trang phục như thế nào?
- Em sẽ kết hợp hình, màu của hoạ tiết dân tộc thiểu số vào phần nào của bộ trang phục?
- Em sẽ tạo thêm phụ kiện gì cho bộ trang phục đẹp hơn?
- ...?

Lưu ý HS!

Bộ trang phục được thiết kế nên phù hợp với nền hoạ tiết dân tộc thiểu số đã in ở bài trước.

- 3** Tạo hình và thiết kế bộ trang phục với hoạ tiết dân tộc thiểu số
Quan sát nền hoa được tạo từ bài học trước để hình thành ý tưởng cho bộ trang phục và thực hiện theo hướng dẫn.

Sản phẩm của học sinh:



1. Kiểu Trinh (Thành phố Hồ Chí Minh), Trang phục với hoạ tiết dân tộc, giấy màu và màu nước.
2. Thủy Linh (Hoà Bình), Trang phục của nhân vật, cắt dán giấy.
3. Tĩnh Hà (Huế), Trang phục với hoạ tiết dân tộc, giấy màu và màu nước.

HD 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm, thảo luận, phân tích và chia sẻ về ý tưởng thiết kế sản phẩm từ nền hoạ tiết dân tộc, cách kết hợp hình, màu của hoạ tiết dân tộc trong sản phẩm.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm ở vị trí thuận tiện quan sát.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS phân tích, chia sẻ về:
 - + Bộ trang phục yêu thích.
 - + Ý tưởng thiết kế sản phẩm thời trang từ nền hoạ tiết trang trí dân tộc.
 - + Cách kết hợp hình, màu của hoạ tiết dân tộc trong sản phẩm.

4

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phân tích về:
 - + Bộ trang phục mà em yêu thích.
 - + Nêu ý tưởng thiết kế sản phẩm thời trang từ nền họa tiết trang trí dân tộc.
 - + Cách kết hợp hình, màu của họa tiết dân tộc trong sản phẩm.
 - + Đối tượng sử dụng sản phẩm.
 - + Ý tưởng điều chỉnh để bộ trang phục hoàn thiện hơn.
- Chia sẻ về bộ trang phục được trang trí với họa tiết dân tộc thiểu số mà em biết.

5

Tìm hiểu ứng dụng của họa tiết dân tộc thiểu số trong cuộc sống

Quan sát hình để nhận biết thêm một số hình thức trang trí trên sản phẩm mỹ thuật có sử dụng hình mô phỏng theo họa tiết của các dân tộc thiểu số.



1



2



3

Ảnh: shutterstock.com

Sử dụng hình họa tiết trang trí của các dân tộc thiểu số vào những sản phẩm ứng dụng trong đời sống là cách bảo tồn, phát huy giá trị thẩm mỹ và văn hoá của các dân tộc ở Việt Nam.

37

- + Đối tượng sử dụng bộ trang phục.
- + Ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em ấn tượng với bộ trang phục nào?
- Ý tưởng thiết kế bộ trang phục từ nền họa tiết dân tộc là gì?
- Cách kết hợp hình, màu của họa tiết dân tộc trong bộ trang phục có phù hợp không?
- Bộ trang phục đó phù hợp với đối tượng sử dụng nào?
- Cần điều chỉnh gì để bộ trang phục hoàn thiện hơn?
- ...?

HĐ 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN**Tìm hiểu ứng dụng của họa tiết dân tộc thiểu số trong cuộc sống.****Nhiệm vụ của GV:**

Tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK *Mỹ thuật 8* và trong thực tế để các em nhận biết thêm về một số hình thức trang trí trên sản phẩm mỹ thuật có sử dụng hình mô phỏng theo họa tiết của các dân tộc thiểu số.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 37 trong SGK *Mỹ thuật 8* và do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra những ứng dụng của họa tiết dân tộc thiểu số trong cuộc sống.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích sản phẩm ứng dụng họa tiết trang trí nào? Vì sao?
- Họa tiết trên các sản phẩm được thể hiện như thế nào?
- Thông qua các sản phẩm ứng dụng đó, em có ý tưởng gì để giữ gìn và phát huy giá trị thẩm mỹ, văn hoá của các họa tiết của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Sử dụng hình họa tiết trang trí của các dân tộc thiểu số vào những sản phẩm ứng dụng trong đời sống là cách bảo tồn, phát huy giá trị thẩm mỹ và văn hoá của các dân tộc ở Việt Nam.

Trung bày sản phẩm mỹ thuật

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- ▶ Chỉ ra được các yếu tố, nguyên lí tạo hình được vận dụng trong sản phẩm mỹ thuật. Nêu được tên và hình thức mỹ thuật đặc trưng của các bài trong học kì I.
- ▶ Tạo và trưng bày được sản phẩm mỹ thuật của bài học yêu thích.
- ▶ Đánh giá được kết quả học tập môn Mỹ thuật của bản thân và của bạn.

HD 1 TẠO SẢN PHẨM MỸ THUẬT CỦA BÀI HỌC YÊU THÍCH

Nhiệm vụ của GV:

- Tổ chức cho HS kể tên và thảo luận về các bài mỹ thuật đã học để xác định hình thức và nội dung bài luyện tập của các em.
- Yêu cầu HS tạo sản phẩm mỹ thuật của bài học mà các em yêu thích để trưng bày phục vụ cho tổng kết và đánh giá học kì I.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS lập sơ đồ tư duy về các bài mỹ thuật đã học.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS chia sẻ về nội dung, hình thức và các kiến thức trong mỗi bài học.
- Hướng dẫn HS lựa chọn và xác định các hình thức mỹ thuật, chất liệu sử dụng để tạo sản phẩm mỹ thuật tổng kết học kì I.
- Hỗ trợ HS kĩ thuật tạo sản phẩm theo ý tưởng của các em.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em đã được học bao nhiêu bài trong SGK Mỹ thuật 8?
- Nêu tên các bài học mỹ thuật đó.
- Những bài học nào thuộc Mỹ thuật tạo hình?
- Em ấn tượng với bài học nào? Vì sao?
- Bài học đó thuộc chủ đề gì?
- Bài học đó thuộc hình thức mỹ thuật nào?
- Em ấn tượng với bài học Mỹ thuật ứng dụng nào? Vì sao?
- Em sẽ lựa chọn bài học nào để thực hành tạo sản phẩm mỹ thuật?
- ...?

TỔNG KẾT HỌC KÌ I

Trung bày sản phẩm mỹ thuật

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Chỉ ra được các yếu tố, nguyên lí tạo hình được vận dụng trong sản phẩm mỹ thuật. Nêu được tên và hình thức mỹ thuật đặc trưng của các bài trong học kì I.
- Tạo và trưng bày được sản phẩm mỹ thuật của bài học yêu thích.
- Đánh giá được kết quả học tập môn Mỹ thuật của bản thân và của bạn.

CHUẨN BỊ

Vật liệu để tạo và trưng bày sản phẩm mỹ thuật.

1 Tạo sản phẩm mỹ thuật của bài học yêu thích

- Lựa chọn bài học mỹ thuật yêu thích.
- Tạo sản phẩm để trưng bày.

2 Trưng bày sản phẩm

- Tập hợp và phân loại sản phẩm mỹ thuật để trưng bày.
- Xác định không gian và hình thức trưng bày sản phẩm.
- Trưng bày sản phẩm cùng bạn.



CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Vật liệu để tạo và trưng bày sản phẩm mỹ thuật.
- ▶ GV: Tranh, ảnh minh họa theo nội dung bài.



3 Thuyết trình và tọa đàm

- Tham quan không gian trưng bày và thảo luận về:
 - Các hình thức mỹ thuật được thể hiện trong khu trưng bày.
 - Các yếu tố và nguyên lý mỹ thuật được sử dụng trong sản phẩm.
 - Vai trò và cách ứng dụng sản phẩm vào cuộc sống.
 - Tính thẩm mỹ trong không gian trưng bày.

4 Đánh giá kết quả học tập

- Tự đánh giá kết quả học tập của bản thân.
- Tham gia đánh giá kết quả học tập của các bạn.

39

HĐ 2 TRƯNG BÀY SẢN PHẨM

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm theo hai nhóm: Mỹ thuật tạo hình và Mỹ thuật ứng dụng để thuyết trình và thảo luận.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS tập hợp và phân loại sản phẩm mỹ thuật vừa tạo theo hai nhóm Mỹ thuật tạo hình và Mỹ thuật ứng dụng để trưng bày.
- Gợi mở để HS:
 - + Xác định không gian, vị trí và hình thức trưng bày sản phẩm mỹ thuật thuận lợi cho việc thảo luận và chia sẻ.
 - + Hợp tác theo nhóm để trưng bày sản phẩm đảm bảo tính thẩm mỹ.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Những sản phẩm nào thuộc Mỹ thuật tạo hình?
- Những sản phẩm nào có cùng đề tài với nhau?
- Những sản phẩm nào thuộc Mỹ thuật ứng dụng?
- Các em sẽ trưng bày nhóm bài Mỹ thuật tạo hình như thế nào? Vì sao?
- Thể loại bài 2D sẽ trưng bày ở đâu?
- Thể loại bài 3D sẽ trưng bày ở đâu?
- Sản phẩm nào được chọn làm tâm điểm cho khu trưng bày?
- ...?

HĐ 3 THUYẾT TRÌNH VÀ TOẠ ĐÀM

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS thuyết trình và toạ đàm về các hình thức mỹ thuật được thể hiện trong khu trưng bày; về các yếu tố, nguyên lí được sử dụng trong sản phẩm; về vai trò, ứng dụng của sản phẩm trong cuộc sống; và tính thẩm mỹ trong không gian trưng bày.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS quan sát các sản phẩm trong khu trưng bày.
- Yêu cầu HS thảo luận, chia sẻ cảm nhận và phân tích về:
 - + Chủ đề và nội dung, hình thức mỹ thuật được thể hiện trong sản phẩm.
 - + Yếu tố, nguyên lí, khuynh hướng mỹ thuật được thể hiện trong sản phẩm.
 - + Tính ứng dụng của sản phẩm mỹ thuật trong cuộc sống.
 - + Tính thẩm mỹ được thể hiện trong không gian trưng bày.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em ấn tượng với sản phẩm nào? Sản phẩm đó thuộc bài học nào?
- Nội dung của bài học đó là gì?
- Bài học đó thuộc Mỹ thuật tạo hình hay Mỹ thuật ứng dụng?
- Những sản phẩm nào cũng thể hiện nội dung này?
- Khuynh hướng mỹ thuật nào được thể hiện trong các sản phẩm thuộc Mỹ thuật tạo hình?
- Những bài thuộc Mỹ thuật ứng dụng giúp em điều gì trong học tập và trong cuộc sống?
- Em sẽ làm gì để sản phẩm của mình hoặc của bạn hoàn thiện hơn?
- ...?



HĐ 4 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS đánh giá kết quả học tập của bản thân và của các bạn theo các tiêu chí đánh giá nhất định.

Gợi ý cách tổ chức:

- Đưa ra tiêu chí đánh giá sẽ áp dụng để đánh giá kết quả học tập của HS.
- Hướng dẫn HS thảo luận, tìm hiểu và nhận biết tiêu chí đánh giá kết quả học tập.
- Yêu cầu HS:
 - + Tự đánh giá kết quả học tập của bản thân.
 - + Tham gia đánh giá kết quả học tập của các bạn.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em nhận thấy mình đạt được bao nhiêu tiêu chí đánh giá?
- Em thấy bạn nào tiến bộ nhiều trong quá trình học tập?
- Sản phẩm của bạn nào đạt? Sản phẩm của bạn nào chưa đạt? Vì sao?
- ...?



BÀI 9 THIẾT KẾ SẢN PHẨM NỘI THẤT

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- Phân tích được vẻ đẹp tạo hình và công năng sử dụng của sản phẩm mỹ thuật. Trình bày được ý tưởng và cách thiết kế tạo dáng sản phẩm nội thất.
- Thiết kế được hình dáng sản phẩm nội thất từ giấy bìa.
- Vận dụng được phương pháp sáng tạo từ bài học để thực hiện một mô hình sản phẩm nội thất.
- Chia sẻ được trách nhiệm của cá nhân đối với việc sử dụng vật liệu để tiết kiệm và bảo vệ môi trường.

HD 1 QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về mô hình sản phẩm nội thất.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình minh hoạ trong SGK *Mỹ thuật 8* và một số bộ mô hình đồ chơi nội thất mẫu được làm bằng phương pháp thủ công để HS nhận biết về hình, khối tạo sản phẩm; kĩ thuật tạo hình và tỉ lệ giữa các bộ phận của sản phẩm.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 40 trong SGK *Mỹ thuật 8* và bộ đồ chơi nội thất mẫu do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận và chỉ ra:
 - + Tên và chức năng của sản phẩm.
 - + Hình, khối tạo nên sản phẩm.
 - + Sự kết hợp của các đường nét và hình, khối trong sản phẩm.
 - + Kĩ thuật tạo hình và tỉ lệ giữa các bộ phận của sản phẩm.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Hình mẫu sản phẩm nội thất gồm những gì?
- Sản phẩm nội thất đó có chức năng gì?
- Hình khối nào tạo nên những sản phẩm đó?
- Tỉ lệ giữa các sản phẩm đó như thế nào?
- Màu sắc và cách trang trí sản phẩm cho em cảm nhận gì?
- Kĩ thuật tạo hình sản phẩm như thế nào?
- Sản phẩm được tạo hình từ vật liệu gì?
- Có thể sử dụng vật liệu nào khác để tạo được mô hình đồ chơi như hình mẫu?
- ...?

CHỦ ĐỀ

Nội thất căn phòng

Bài 9 THIẾT KẾ SẢN PHẨM NỘI THẤT

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Phân tích được vẻ đẹp tạo hình và công năng sử dụng của sản phẩm mỹ thuật. Trình bày được ý tưởng và cách thiết kế tạo dáng sản phẩm nội thất.
- Thiết kế được hình dáng sản phẩm nội thất từ giấy bìa.
- Vận dụng được phương pháp sáng tạo từ bài học để thực hiện một mô hình sản phẩm nội thất.
- Chia sẻ được trách nhiệm của cá nhân đối với việc sử dụng vật liệu để tiết kiệm và bảo vệ môi trường.

CHUẨN BỊ

Giấy bìa, các tông, keo dán, giấy màu, bút màu vẽ.

1 Quan sát – nhận thức về mô hình sản phẩm nội thất

Quan sát hình và cho biết:

- Tên và chức năng của sản phẩm.
- Sự kết hợp của các hình, khối trong sản phẩm.
- Kĩ thuật tạo hình và tỉ lệ giữa các bộ phận của sản phẩm.



Minh họa: Tuấn Cường

Sản phẩm nội thất là những đồ vật sử dụng trong không gian kiến trúc để phục vụ các nhu cầu sinh hoạt khác nhau của con người. Thiết kế đồ nội thất là tạo dáng và trang trí những đồ vật phù hợp với mục đích sử dụng, có tính thẩm mỹ, tiện ích và nét văn hoá của mỗi vùng miền.

CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Giấy bìa các-tông, keo dán, giấy màu, bút, màu vẽ.
- ▶ GV: Hình ảnh minh họa theo nội dung bài.

HD 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách thiết kế tạo dáng sản phẩm nội thất.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trong SGK *Mĩ thuật 8* để nhận biết cách thiết kế tạo dáng sản phẩm nội thất.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 41 trong SGK *Mĩ thuật 8* để thảo luận, phân tích và chỉ ra cách thiết kế tạo dáng mô hình sản phẩm nội thất.
- Nêu câu hỏi gợi mở để HS chia sẻ thêm về những kĩ thuật tạo mô hình sản phẩm nội thất mà các em đã trải nghiệm hoặc các em biết.
- Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước thiết kế tạo dáng sản phẩm nội thất.

2 Cách thiết kế tạo dáng sản phẩm nội thất

Quan sát và chỉ ra cách tạo dáng sản phẩm nội thất từ giấy bìa.



1. Vẽ phác thảo ý tưởng sản phẩm trên giấy.
2. Triển khai bản vẽ kĩ thuật lên bìa các-tông.
3. Cắt hình các bộ phận của sản phẩm theo bản vẽ kĩ thuật.
4. Gắn kết các bộ phận tạo hình và trang trí hoàn thiện sản phẩm.

Tạo mô hình sản phẩm nội thất bằng cách cắt, ghép các hình, khối cơ bản từ giấy bìa là mô phỏng hình thức thiết kế tạo dáng sản phẩm.

41

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Để tạo mô hình một sản phẩm nội thất cần bao nhiêu bước?
- Bước nào làm cho sản phẩm có tỉ lệ hài hòa?
- Để có các sản phẩm đồng bộ với nhau thì cần làm gì?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Tạo mô hình sản phẩm nội thất bằng cách cắt, ghép các hình, khối cơ bản từ giấy bìa là mô phỏng hình thức thiết kế tạo dáng sản phẩm.

HD 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo dáng mô hình sản phẩm nội thất yêu thích.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS xác định sản phẩm và phong cách của sản phẩm nội thất mà các em sẽ thể hiện. Hướng dẫn HS lựa chọn vật liệu phù hợp với ý tưởng sáng tạo sản phẩm. Hỗ trợ HS xác định tỉ lệ, phom dáng của sản phẩm và triển khai bản vẽ kĩ thuật.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS chia sẻ về nhóm đồ nội thất các em sẽ thể hiện.
- Yêu cầu HS lựa chọn vật liệu phù hợp để tạo dáng đồ vật.
- Hướng dẫn HS:
 - + Triển khai bản vẽ kĩ thuật để tạo hình sản phẩm.
 - + Kĩ thuật cắt, ghép các mảng hình và tạo khối.
 - + Cách trang trí để sản phẩm mang nét đặc trưng văn hoá riêng.
- Khuyến khích HS thảo luận, chia sẻ và học hỏi kinh nghiệm nhau trong quá trình thực hành.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em lựa chọn căn phòng hay đồ nội thất nào để thiết kế?
- Nhóm đồ nội thất đó gồm bao nhiêu sản phẩm? Tên những sản phẩm đó là gì?
- Em sẽ làm sản phẩm nào trước?
- Kích thước sản phẩm của em sẽ làm và sản phẩm của bạn có sự liên quan với nhau như thế nào?
- Em sử dụng màu sắc hay hình thức trang trí nào cho sản phẩm của mình?
- ...?

Lưu ý HS!

Nên làm các sản phẩm nội thất có tỉ lệ tương tự nhau để có thể kết hợp các sản phẩm nội thất với nhau ở bài học sau.

3 Tạo dáng mô hình sản phẩm nội thất yêu thích

- Lựa chọn hình thức sản phẩm nội thất theo phong cách truyền thống hoặc hiện đại.
- Xác định kiểu dáng, đặc điểm của sản phẩm và thực hiện theo hướng dẫn.

Hình tham khảo: Một số sản phẩm nội thất.



Ảnh: shutterstock.com

Sản phẩm của học sinh:



1. Minh Khang (Thanh Hoà), Sản phẩm nội thất, bia các-tông.
2. Duy Đức (Ninh Bình), Sản phẩm nội thất, bia các-tông.

42

HD 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm, thảo luận, nêu cảm nhận và phân tích về hình, khối của các bộ phận trên sản phẩm; kĩ thuật tạo hình và tỉ lệ giữa các sản phẩm; ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm theo từng nhóm đồ nội thất.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chia sẻ về:
 - + Sản phẩm yêu thích.
 - + Kĩ thuật thể hiện sản phẩm.
 - + Hình thức của sản phẩm.
 - + Vẻ đẹp tạo hình và công năng của sản phẩm.
 - + Tỉ lệ và sự cân đối, hài hoà giữa các sản phẩm.

HOẠT ĐỘNG 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu một số không gian nội thất trong cuộc sống.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát một số không gian nội thất để các em nhận biết thêm giá trị thẩm mỹ, văn hoá và công năng của sản phẩm nội thất trong không gian sống.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 43 trong SGK *Mĩ thuật 8*, xem video clip hoặc tranh ảnh về các không gian nội thất khác nhau do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS nhận biết thêm về công năng và vẻ đẹp đa dạng của các sản phẩm nội thất trong không gian sống, nét văn hoá vùng miền được thể hiện qua hình dáng, màu sắc và chất liệu tạo nên các sản phẩm nội thất đó.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phân tích về:
 - + Sản phẩm em yêu thích.
 - + Hình, khối của các bộ phận trên sản phẩm.
 - + Kỹ thuật tạo hình và tỉ lệ giữa các sản phẩm.
 - + Ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.
- Em nhận thấy sản phẩm phù hợp với không gian nội thất nào? Không gian đó cần có thêm những đồ vật nào cho cuộc sống trong tương lai?

5 Tìm hiểu một số không gian nội thất trong cuộc sống

Quan sát hình để nhận biết thêm giá trị thẩm mỹ và công năng của sản phẩm nội thất trong không gian sống.



1



2



3



4

Ảnh: shutterstock.com

Cuộc sống ngày càng phát triển đòi hỏi yêu cầu về trang trí và thiết bị, đồ dùng nội thất luôn phải đổi mới, thích ứng với nhu cầu về thẩm mỹ và tiện ích trong không gian sống theo phong cách truyền thống hoặc hiện đại.

43

- + Nét độc đáo của sản phẩm nội thất.
- + Ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích bộ sản phẩm nào? Vì sao?
- Bộ sản phẩm đó có điểm gì đặc biệt?
- Tỉ lệ giữa các sản phẩm đó như thế nào?
- Có thể học tập được gì từ kỹ thuật tạo hình sản phẩm đó?
- Nêu vẻ đẹp tạo hình và công năng của sản phẩm nội thất đó.
- Sản phẩm nội thất nào có phong cách cổ điển?
- Sản phẩm nội thất nào có phong cách hiện đại?
- Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để sản phẩm hoàn thiện hơn?
- ...?

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích sản phẩm trong không gian nội thất nào? Vì sao?
- Sản phẩm đó có nét đẹp nào độc đáo?
- Nét, hình hay cách trang trí nào thể hiện được nét văn hóa vùng miền của sản phẩm?
- Sản phẩm nội thất đó có nét gì giống hay khác với đồ nội thất trong gia đình em?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Cuộc sống ngày càng phát triển đòi hỏi yêu cầu về trang trí và thiết bị, đồ dùng nội thất luôn phải đổi mới, thích ứng với nhu cầu về thẩm mỹ và tiện ích trong không gian sống theo phong cách truyền thống hoặc hiện đại.

BÀI 10 THIẾT KẾ MÔ HÌNH CĂN PHÒNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- ▶ Phân tích được sự hài hoà về hình khối và không gian trong sản phẩm mỹ thuật. Nêu được cách sắp xếp đồ vật tạo không gian nội thất phù hợp với chức năng của căn phòng.
- ▶ Thiết kế được mô hình một không gian nội thất phù hợp với công năng sử dụng.
- ▶ Vận dụng được kiến thức và kĩ năng vào thiết kế mô hình không gian nội thất cho căn nhà của mình và người thân trong tương lai.
- ▶ Có ý thức bản thân và nhắc nhở người xung quanh về việc giữ gìn, bảo quản đồ nội thất.

HD 1 QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về không gian nội thất căn phòng.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình ảnh của một số không gian nội thất trong SGK *Mỹ thuật 8* và trong thực tế; thảo luận, chỉ ra tên của các không gian nội thất và hình dáng, đặc điểm của sản phẩm nội thất trong những không gian đó để các em hình thành ý niệm về sản phẩm nội thất và không gian nội thất của căn phòng.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ ở trang 44 trong SGK *Mỹ thuật 8* và một số không gian nội thất trong thực tế.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và phân tích về:
 - + Tổng thể của không gian nội thất.
 - + Đặc điểm của sản phẩm trong không gian nội thất.
 - + Ý tưởng tạo không gian nội thất căn phòng.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Không gian nội thất được tạo nên từ những hình khối nào?
- Tỉ lệ giữa các hình khối như thế nào?
- Công năng sử dụng của mỗi sản phẩm trong không gian nội thất là gì?
- Không gian nội thất có đặc điểm gì?
- Chi tiết nào thể hiện nét đặc trưng riêng của không gian nội thất?
- Bố cục, màu sắc, ánh sáng của không gian nội thất như thế nào?
- Em có ý tưởng tạo không gian nội thất cho căn phòng như thế nào?
- ...?

BÀI 10 THIẾT KẾ MÔ HÌNH CĂN PHÒNG

Yêu cầu cần đạt

- Phân tích được sự hài hoà về hình khối và không gian trong sản phẩm mỹ thuật. Nêu được cách sắp xếp đồ vật tạo không gian nội thất phù hợp với chức năng của căn phòng.
- Thiết kế được mô hình một không gian nội thất phù hợp với công năng sử dụng.
- Vận dụng được kiến thức và kĩ năng vào thiết kế mô hình không gian nội thất cho căn nhà của mình và người thân trong tương lai.
- Có ý thức bản thân và nhắc nhở người xung quanh về việc giữ gìn, bảo quản đồ nội thất.

CHUẨN BỊ

Bút chì, tẩy, màu vẽ, bìa các tông, kéo, hồ dán, mô hình sản phẩm nội thất của bài trước.

1 Quan sát – nhận thức về không gian nội thất căn phòng

- Kể tên các không gian nội thất trong một ngôi nhà.
- Tập hợp mô hình sản phẩm nội thất của bài trước theo chức năng của từng căn phòng.



Ảnh: shutterstock.com
Minh họa: 1. Tuấn Cường
2. Tâm Như

Mỗi sản phẩm nội thất không chỉ đáp ứng nhu cầu sử dụng mà còn được tạo dáng và trang trí phù hợp với đặc điểm của từng căn phòng, đồng thời thể hiện nét văn hoá, thẩm mỹ, tính thời đại của không gian kiến trúc.



2

CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Bút chì, tẩy, màu vẽ, bìa các-tông, kéo, hồ dán, mô hình sản phẩm nội thất của bài trước.
- ▶ GV: Hình minh hoạ theo nội dung bài.

HOẠT ĐỘNG 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách thiết kế mô hình không gian nội thất.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình minh hoạ trong SGK *Mĩ thuật 8*, thảo luận và chỉ ra cách thiết kế mô hình không gian nội thất.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ ở trang 45 trong SGK *Mĩ thuật 8* để nhận biết cách thiết kế mô hình không gian nội thất.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích và chỉ ra các bước tạo dựng, sắp xếp, thiết kế, trang trí và hoàn thiện không gian nội thất.
- Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước thiết kế mô hình không gian nội thất.

2 Cách thiết kế mô hình không gian nội thất

Quan sát hình và chỉ ra cách thiết kế mô hình không gian nội thất bằng giấy bìa.



1. Xây dựng ý tưởng thiết kế không gian nội thất phù hợp với sản phẩm đã tập hợp.
2. Xác định vị trí, sắp xếp bố cục tổng quát cho không gian nội thất.
3. Thiết kế thêm sản phẩm cần có trong không gian nội thất.
4. Trang trí và hoàn thiện không gian nội thất.

Kết hợp hài hoà hình khối, tỉ lệ, màu sắc trong mô hình các đồ vật một căn phòng có thể tạo nên vẻ đẹp thẩm mỹ, công năng và văn hoá cho không gian nội thất.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Có bao nhiêu cách thiết kế mô hình không gian nội thất?
- Để thiết kế mô hình không gian nội thất từ các sản phẩm nội thất đã có cần bao nhiêu bước?
- Làm thế nào để thiết kế thêm sản phẩm nội thất?
- Mỗi sản phẩm nội thất có chức năng gì? Cách sắp xếp các sản phẩm nội thất trong không gian căn phòng như thế nào?
- Các chi tiết trang trí cho không gian nội thất được thực hiện khi nào?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Kết hợp hài hoà hình khối, tỉ lệ, màu sắc trong mô hình các đồ vật một căn phòng có thể tạo nên vẻ đẹp thẩm mỹ, công năng và văn hoá cho không gian nội thất.

HĐ 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Thiết kế mô hình không gian nội thất.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS hình dung về không gian nội thất trong ngôi nhà mà các em yêu thích và quan sát thêm các không gian nội thất trong thực tiễn để các em có ý tưởng sáng tạo. Hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS quan sát hình ảnh một số không gian nội thất trong thực tế hoặc khuyến khích HS chia sẻ về không gian nội thất trong ngôi nhà của các em.
- Nếu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận và chia sẻ:
 - + Ý tưởng về không gian nội thất sẽ phù hợp với mô hình sản phẩm nội thất của bài trước.
 - + Cách sắp xếp tạo bố cục, màu sắc, ánh sáng, công năng của sản phẩm nội thất để phù hợp với không gian chức năng.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em sẽ thiết kế mô hình không gian nội thất cho căn phòng nào trong nhà?
- Em sẽ sắp xếp bố cục, màu sắc như thế nào?
- Em cần thiết kế thêm sản phẩm nào cho không gian nội thất?
- Em tạo hướng ánh sáng cho không gian nội thất như thế nào?
- Không gian nội thất có phù hợp với công năng sử dụng không?
- Em sẽ phối hợp các sản phẩm nội thất trong không gian chức năng như thế nào để đạt hiệu quả thẩm mỹ và đáp ứng được nhu cầu sử dụng?
- Cần trang trí thêm gì để sản phẩm hoàn thiện hơn?
- ...?

Lưu ý HS!

Có thể kết hợp thêm các chất liệu khác để tạo mô hình nội thất cho căn phòng.

3 Thiết kế mô hình không gian nội thất

- Hình dung về không gian nội thất phù hợp với các mô hình sản phẩm của bài trước.
- Thiết kế mô hình không gian nội thất theo hướng dẫn.

Sản phẩm của học sinh:



1



2



3



4

1. Tâm Như, Bảo Anh (Gia Lai), Mô hình căn phòng, bìa các-tông, giấy bìa, màu.
2. Gia Huy, Ngọc Hiếu (Nghệ An), Mô hình căn phòng, bìa các-tông, giấy bìa, màu.
3. Minh An, Hải Quỳnh, Nam Trân (Đà Nẵng), Mô hình căn phòng, bìa các-tông, giấy bìa, màu vẽ.
4. Minh Khang (Thanh Hoá), Mô hình căn phòng, bìa các-tông, giấy bìa, màu vẽ.

Lưu ý!

Có thể kết hợp các chất liệu để tạo mô hình nội thất cho căn phòng.

HĐ 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm và thảo luận về cách thiết kế mô hình không gian nội thất; cách sắp xếp đồ vật, màu sắc, hướng ánh sáng; cách trang trí không gian nội thất và nét văn hoá vùng miền thể hiện qua mô hình đó.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm.
- Nếu câu hỏi gợi ý để HS chia sẻ cảm nhận và phân tích về:
 - + Các hình khối tạo nên sản phẩm nội thất.
 - + Cách sắp xếp đồ vật trong không gian nội thất.
 - + Kỹ thuật tạo hình và trang trí mô hình không gian nội thất.

HOẠT ĐỘNG 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu mô hình thiết kế nội thất của ngôi nhà.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát mô hình thiết kế không gian nội thất của ngôi nhà trong SGK *Mĩ thuật 8* và trong thực tế để nhận biết thêm về hình khối của các sản phẩm tạo dáng công nghiệp, về cách thiết kế các không gian nội thất của mỗi ngôi nhà.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình minh họa về mô hình không gian nội thất của ngôi nhà ở trang 47 trong SGK *Mĩ thuật 8* và do GV chuẩn bị.
- Nếu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra hình khối của các sản phẩm nội thất và cách thiết kế các không gian nội thất của ngôi nhà.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Hình khối trong các sản phẩm nội thất được thể hiện như thế nào?
- Cách sắp xếp bố cục, màu sắc, ánh sáng và sản phẩm nội thất có phù hợp với không gian chức năng của ngôi nhà không?
- Nét đặc trưng trong mỗi không gian nội thất của ngôi nhà là gì?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Trong thiết kế không gian nội thất, các sản phẩm tạo dáng công nghiệp và tác phẩm hội họa, đồ họa thường tạo nên giá trị thẩm mỹ, công năng, nét đặc trưng riêng cho mỗi căn phòng.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phân tích về:
 - + Sản phẩm em yêu thích.
 - + Cách sắp xếp đồ vật trong mô hình không gian nội thất.
 - + Hình khối được lặp lại trong các đồ vật.
 - + Kỹ thuật tạo hình và trang trí mô hình không gian nội thất.
 - + Nét văn hoá vùng miền thể hiện trong mô hình.
 - + Ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.
- Chia sẻ điều em mong muốn và hình dung về ngôi nhà trong tương lai của em.

5 Tìm hiểu mô hình thiết kế nội thất của ngôi nhà

Quan sát để nhận biết thêm mô hình thiết kế nội thất các không gian chức năng của ngôi nhà.



Ảnh: shutterstock.com

Trong thiết kế không gian nội thất, các sản phẩm tạo dáng công nghiệp và tác phẩm hội họa, đồ họa thường tạo nên giá trị thẩm mỹ, công năng, nét đặc trưng riêng cho mỗi căn phòng.

47

- + Cách sử dụng màu sắc, chất liệu trên sản phẩm nội thất.
- + Hướng ánh sáng trong không gian nội thất.
- + Ý tưởng điều chỉnh để sản phẩm hoàn thiện hơn.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em ấn tượng với sản phẩm nào?
- Sản phẩm nào thể hiện tốt không gian nội thất?
- Kỹ thuật tạo và trang trí mô hình không gian nội thất như thế nào?
- Bố cục, màu sắc thể hiện trong không gian nội thất như thế nào?
- Em có ý tưởng điều chỉnh sản phẩm như thế nào để không gian nội thất hoàn thiện hơn?
- ...?

BÀI 11 TẠO HOẠ TIẾT TRANG TRÍ BẰNG CHẤM MÀU

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- ▶ Nhận biết được sự tương đồng và khác biệt của họa tiết vẽ bằng chấm trong sản phẩm mỹ thuật và trong bài vẽ. Chỉ ra được phương thức chép và cách điệu hoa, lá bằng chấm màu để tạo họa tiết trang trí.
- ▶ Tạo được họa tiết trang trí hình hoa, lá từ các chấm màu.
- ▶ Vận dụng được kĩ thuật từ bài học vào những nội dung sáng tạo mỹ thuật khác.
- ▶ Nêu được trách nhiệm, rèn luyện đức tính chăm chỉ trong học tập và cuộc sống.

HOẠT ĐỘNG 1 QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về họa tiết trang trí bằng chấm.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình, thảo luận và nêu nhận thức của các em về họa tiết trang trí; về hình, màu, nhịp điệu của các chấm trong họa tiết; về hình thức và chất liệu của chấm tạo họa tiết.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát các hình ở trang 48 trong SGK *Mĩ thuật 8*.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và phân tích về:
 - + Họa tiết trang trí.
 - + Hình và màu của các chấm trong họa tiết.
 - + Nhịp điệu của các chấm trong họa tiết.
 - + Các hình thức và chất liệu của chấm tạo họa tiết.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Các họa tiết được sử dụng để trang trí cho dạng hình nào?
- Hình và màu của các chấm trong họa tiết có sự thống nhất như thế nào?
- Nhịp điệu của hình trang trí được tạo bởi các chấm màu như thế nào?
- Tạo họa tiết trang trí bằng chấm có điểm gì khác so với vẽ họa tiết trang trí?
- Họa tiết trang trí bằng chấm được tạo ra bằng những hình thức nào?
- Em có thích cách tạo họa tiết bằng chấm màu này không? Vì sao?
- ...?

CHỦ ĐỀ

Mĩ thuật trong cuộc sống

Bài 11 TẠO HOẠ TIẾT TRANG TRÍ BẰNG CHẤM MÀU

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được sự tương đồng và khác biệt của họa tiết vẽ bằng chấm trong sản phẩm mỹ thuật và trong bài vẽ. Chỉ ra được phương thức chép và cách điệu hoa, lá bằng chấm màu để tạo họa tiết trang trí.
- Tạo được họa tiết trang trí hình hoa, lá từ các chấm màu.
- Vận dụng được kĩ thuật từ bài học vào những nội dung sáng tạo mỹ thuật khác.
- Nêu được trách nhiệm, rèn luyện đức tính chăm chỉ trong học tập và cuộc sống.

CHUẨN BỊ

Giấy, bút, màu vẽ, các loại hoa, lá,...

1 Quan sát – nhận thức về họa tiết trang trí bằng chấm

Quan sát hình và cho biết:

- Họa tiết trang trí.
- Hình và màu của các chấm trong họa tiết.
- Nhịp điệu của các chấm trong họa tiết.
- Các hình thức và chất liệu của chấm tạo họa tiết.



Ảnh: shutterstock.com

CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Giấy, bút, màu vẽ, các loại hoa lá,...
- ▶ GV: Hình ảnh minh họa theo nội dung bài.

HD 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách tạo hoạ tiết trang trí bằng chấm.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trong SGK *Mĩ thuật 8* và chỉ ra cách tạo hoạ tiết trang trí bằng các chấm.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 49 trong SGK *Mĩ thuật 8* để nhận biết cách tạo hoạ tiết trang trí bằng các chấm.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích và chỉ ra các bước tạo hoạ tiết trang trí bằng cách chấm.
- Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước tạo hoạ tiết trang trí bằng hình thức chấm màu.

2

Cách tạo hoạ tiết trang trí bằng chấm

Quan sát hình và chỉ ra cách tạo hoạ tiết trang trí bằng các chấm.



1. Vẽ phác hình hoa, lá mẫu.
2. Vẽ cách điệu đặc điểm hình hoa, lá tạo hoạ tiết trang trí bằng nét.
3. Chấm màu theo hàng lối cho từng mảng hình của hoạ tiết.
4. Chấm tiếp màu hoàn thiện hoạ tiết trang trí.

Chấm màu là một yếu tố của *Mĩ thuật* tạo hình, được sử dụng rất đa dạng, phong phú trong *Mĩ thuật ứng dụng*. Từ những hoạ tiết được vẽ bằng chấm màu có thể tạo được các sản phẩm trang trí hữu ích trong cuộc sống.

49

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Để tạo được hoạ tiết trang trí bằng cách chấm màu thì cần bao nhiêu bước?
- Cần làm gì để tạo hoạ tiết trang trí hình hoa, lá trước khi chấm màu?
- Cách chấm màu cho hoạ tiết trang trí được thực hiện như thế nào?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Chấm màu là một yếu tố của *Mĩ thuật* tạo hình, được sử dụng rất đa dạng, phong phú trong *Mĩ thuật ứng dụng*. Từ những hoạ tiết được vẽ bằng chấm màu có thể tạo được các sản phẩm trang trí hữu ích trong cuộc sống.

HD 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo hoạ tiết trang trí hoa, lá bằng các chấm màu.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình mẫu hoa, lá; lựa chọn các loại hoa, lá đẹp; xác định hướng nhìn thể hiện rõ đặc điểm hoa, lá và thực hành tạo hoạ tiết trang trí hoa, lá bằng cách chấm màu theo các bước đã hướng dẫn.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS một số cách chấm màu để các em nhận biết rõ hơn cách tạo hình của chấm về màu sắc, hình khối, nhịp điệu, đậm nhạt.
- Tổ chức cho HS quan sát hình tham khảo ở trang 50 trong SGK *Mỹ thuật 8* để các em hiểu hơn về cách tạo hoạ tiết trang trí hoa, lá bằng các chấm với các chất liệu khác nhau.
- Yêu cầu HS:
 - + Chia sẻ về các mẫu hoa, lá đã chuẩn bị (lựa chọn những hoa, lá còn nguyên hình dáng và cân đối).
 - + Xác định hướng nhìn thể hiện rõ đặc điểm của hoa, lá để tạo hoạ tiết trang trí bằng chấm màu.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em đã tạo hoạ tiết trang trí bằng cách chấm màu này chưa?
- Em sẽ lựa chọn mẫu hoa, lá nào để tạo hoạ tiết trang trí?
- Hướng nào của hoa, lá sẽ đẹp và thể hiện rõ đặc điểm hơn khi vẽ?
- ...?

HD 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày bài vẽ, thảo luận và chỉ ra các hình thức và kĩ thuật chấm màu tạo hoạ tiết trang trí; sự tương đồng và khác biệt giữa hoạ tiết vẽ bằng chấm với hoạ tiết vẽ bằng nét, mảng.

3

Tạo hoạ tiết trang trí hoa, lá bằng các chấm màu

Quan sát hình mẫu hoa lá, xác định hướng nhìn thể hiện rõ đặc điểm hoa lá và thực hiện theo hướng dẫn.

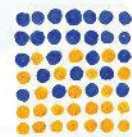
Gợi ý một số cách chấm màu:



1. Chấm tạo hình nổi



2. Chấm xen kẽ để pha màu



3. Chấm chuyển màu và đậm nhạt



4. Chấm tạo sự chuyển động

Sản phẩm của học sinh:



1. Hoàng Khôi (Nam Định), Hoa, màu dạ.
2. Lê Trần (Bình Dương), Lá, màu gouache.
3. Quốc An (Hà Nội), Hoa, màu dạ.

50

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm cùng nhau.
- Nếu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, chia sẻ cảm nhận và phân tích về:
 - + Hoạ tiết em ấn tượng.
 - + Các hình thức chấm màu trong hoạ tiết.
 - + Kĩ thuật chấm màu trang trí.
 - + Sự tương đồng và khác biệt giữa hoạ tiết vẽ bằng nét, mảng với hoạ tiết vẽ bằng các chấm.
 - + Ý tưởng điều chỉnh để hình hoạ tiết trang trí được hoàn thiện hơn.
- Khơi gợi để HS chia sẻ điều các em biết về ứng dụng trong cuộc sống của hoạ tiết vẽ bằng các chấm màu.

4

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phân tích về:
 - + Hoa tiết em ấn tượng.
 - + Các hình thức chấm màu trong hoạ tiết.
 - + Kỹ thuật chấm màu trang trí.
 - + Sự tương đồng và khác biệt giữa hoạ tiết vẽ bằng nét, mảng với hoạ tiết vẽ bằng các chấm.
 - + Ý tưởng điều chỉnh để hình hoạ tiết trang trí được hoàn thiện hơn.
- Chia sẻ điều em biết về ứng dụng trong cuộc sống của hoạ tiết vẽ bằng các chấm màu.

5

Tìm hiểu chấm màu trong tranh và trong sản phẩm ứng dụng

Quan sát để nhận biết sự tương đồng và khác biệt giữa cách chấm màu trong tranh với cách chấm màu trong sản phẩm mĩ thuật ứng dụng.



1. Georges Seurat (Giôc-giô Sê-u-rát), *Sunday afternoon on the island of La Grande Jatte*, 1884 - 1886, sơn dầu, 207,5cm x 308cm.



2. Ấm trà.
Ảnh: shutterstock.com

Chấm màu ngoài việc sử dụng để trang trí sản phẩm ứng dụng hay các công trình kiến trúc còn được các họa sĩ Tân Ấn tượng (trường phái Ấn tượng), tiêu biểu là Georges Seurat và Paul Signac (Pôn Xi-nhắc), sử dụng để thể hiện các tác phẩm hội họa của mình. Nét tương đồng giữa tác phẩm mĩ thuật tạo hình và sản phẩm mĩ thuật ứng dụng về cách chấm màu là đều dùng chấm để thể hiện nét, hình, màu, đậm nhạt. Điểm khác nhau là ở chỗ: Tác phẩm hội họa vẽ bằng chấm chú trọng diễn tả hình khối của cảnh vật và không gian trong tranh, có thể chấm nhiều lớp màu để tạo hiệu ứng về màu sắc, hình khối, không gian; còn chấm màu trong Mĩ thuật ứng dụng ít chú trọng diễn tả khối, các chấm thường sát nhau theo hàng lối, kích thước chấm thay đổi theo ý tưởng thể hiện của tác giả.

51

HD 5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN**Tìm hiểu chấm màu trong tranh và trong sản phẩm ứng dụng.****Nhiệm vụ của GV:**

Tổ chức cho HS quan sát hình, đọc thông tin trong SGK *Mĩ thuật 8* và thảo luận để nhận biết sự tương đồng và khác biệt giữa cách chấm màu trong tranh của họa sĩ với cách chấm màu trong các sản phẩm mĩ thuật ứng dụng.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS quan sát tranh chấm màu ở trang 51 trong SGK *Mĩ thuật 8* để các em nhận biết đặc điểm và cách diễn tả cảnh vật, không gian bằng các chấm màu trong tác phẩm của họa sĩ Georges Seurat, từ đó hiểu hơn nghệ thuật tranh chấm màu của các họa sĩ trường phái Tân Ấn tượng.
- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 51 trong SGK *Mĩ thuật 8* để tìm hiểu cách chấm màu trong các sản phẩm mĩ thuật ứng dụng.
- Nêu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận và tìm ra sự tương đồng và khác biệt giữa cách chấm màu trong tranh của họa sĩ với cách chấm màu trong các sản phẩm mĩ thuật ứng dụng.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em ấn tượng với bài vẽ nào?
- Chấm màu trong hoạ tiết được thể hiện theo những hình thức nào?
- Bài vẽ nào thể hiện tốt kĩ thuật chấm màu trang trí?
- Nêu sự tương đồng và khác biệt giữa hoạ tiết vẽ bằng nét, mảng với hoạ tiết vẽ bằng các chấm.
- Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để hoạ tiết trang trí được hoàn thiện hơn?
- Hãy chia sẻ điều em biết về ứng dụng trong cuộc sống của hoạ tiết vẽ bằng các chấm màu.
- ...?

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Bức tranh thể hiện nội dung gì?
- Bức tranh thể hiện thời gian và không gian như thế nào?
- Họa sĩ đã sử dụng những chấm màu như thế nào để tạo nên bức tranh?
- Màu sắc, đậm nhạt trong tranh như thế nào?
- Georges Seurat là họa sĩ thuộc trường phái nghệ thuật nào?
- Em học được gì qua tác phẩm vẽ bằng cách chấm màu của họa sĩ?
- Chấm màu trong các sản phẩm mĩ thuật ứng dụng có sự tương đồng và khác biệt như thế nào với cách chấm màu trong tranh của họa sĩ?
- ...?

BÀI 12 TRANH TĨNH VẬT

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- ▶ Nhận biết được tỉ lệ, độ đậm nhạt, hình khối và không gian phức hợp trong bài vẽ. Nêu được cách vẽ nhóm mẫu vật có dạng khối trụ, khối cầu, khối lập phương bằng quan sát thực tế.
- ▶ Vẽ và diễn tả được hình khối của đồ vật có tỉ lệ phù hợp với mẫu vật bằng bút chì.
- ▶ Có khả năng vận dụng kĩ năng diễn tả các đồ vật, vật dụng trong các trường hợp khác ở trạng thái tĩnh.
- ▶ Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của đồ vật và giá trị thẩm mĩ của tranh tĩnh vật trong cuộc sống.

HĐ 1 QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về hình khối của các đồ vật.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình, thảo luận để nhận biết mẫu vật có dạng khối trụ, khối cầu, khối lập phương trong thực tế; đồng thời xác định hướng chiếu sáng và các độ đậm nhạt thể hiện trên mẫu vật.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 52 trong SGK *Mỹ thuật 8* và quan sát mẫu vật trong thực tế do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra:
 - + Hình khối cơ bản tạo nên các đồ vật. Tên của các đồ vật đó.
 - + Hướng chiếu sáng vào đồ vật.
 - + Các độ đậm nhạt có trên đồ vật.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Đồ vật nào trong hình có dạng khối lập phương?
- Đồ vật nào trong hình có dạng khối trụ?
- Đồ vật nào trong hình có dạng khối tròn?
- Đồ vật nào được kết hợp bởi các hình khối khác nhau? Đó là những hình khối nào?
- Hướng chiếu sáng lên các đồ vật là hướng nào?
- Dưới tác động của ánh sáng, đồ vật có độ đậm nhạt như thế nào? Vì sao?
- ...?

Bài 12 TRANH TĨNH VẬT

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được tỉ lệ, độ đậm nhạt, hình khối và không gian phức hợp trong bài vẽ. Nêu được cách vẽ nhóm mẫu vật có dạng khối trụ, khối cầu, khối lập phương bằng quan sát thực tế.
- Vẽ và diễn tả được hình khối của đồ vật có tỉ lệ phù hợp với mẫu vật bằng bút chì.
- Có khả năng vận dụng kĩ năng diễn tả các đồ vật, vật dụng trong các trường hợp khác ở trạng thái tĩnh.
- Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của đồ vật và giá trị thẩm mĩ của tranh tĩnh vật trong cuộc sống.

CHUẨN BỊ

Giấy vẽ, bút chì, tẩy, que đo, vải nền, mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu và khối lập phương.

1 Quan sát – nhận thức về hình khối của các đồ vật

Quan sát hình và cho biết:

- Tên đồ vật có dạng khối trụ, khối cầu, khối lập phương.
- Hướng chiếu sáng vào đồ vật trong mỗi hình.
- Các độ đậm nhạt có trên đồ vật.



Ảnh: Tuấn Cường

CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Giấy vẽ, bút chì, tẩy, que đo, vải nền, mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu và khối lập phương.
- ▶ GV: Hình minh hoạ theo nội dung bài.

HĐ 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách vẽ tranh tĩnh vật có ba vật mẫu.

Nhiệm vụ của GV:

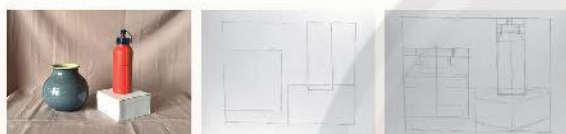
Hướng dẫn HS quan sát hình minh hoạ trong SGK *Mĩ thuật 8* và chỉ ra cách vẽ tranh tĩnh vật có ba vật mẫu có dạng khối trụ, khối cầu, khối lập phương.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS nhắc lại các bước vẽ tranh tĩnh vật với mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu đã học ở lớp 7.
- Hướng dẫn HS quan sát hình minh hoạ ở trang 53 trong SGK *Mĩ thuật 8*, thảo luận và chỉ ra sự giống nhau và khác nhau giữa các bước thực hiện bài vẽ tranh tĩnh vật của lớp 7 so với lớp 8.
- Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước vẽ tranh tĩnh vật có ba vật mẫu.

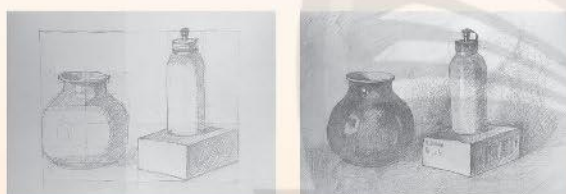
2 Cách vẽ tranh tĩnh vật có ba vật mẫu

Quan sát hình và chỉ ra cách vẽ tranh tĩnh vật có ba vật mẫu bằng bút chì.



1

2



3

4

- Đo tỉ lệ chiều ngang so với chiều cao của toàn bộ vật mẫu để xác định bố cục chung hình các vật mẫu trên giấy.
- Xác định tỉ lệ các bộ phận của mẫu và vẽ phác hình.
- Vẽ hình và mảng đậm nhạt, xác định hướng chiếu sáng lên vật mẫu và bóng đổ trên nền.
- Diễn tả khối và hình chi tiết, không gian của vật mẫu bằng đậm nhạt, hoàn thiện bài vẽ.

Để diễn tả hình khối và chất cảm của vật mẫu dưới tác động của ánh sáng trong một không gian phức hợp cần thể hiện được các sắc độ đậm nhạt chính:

- Đậm nhạt trên mẫu vật.
- Đậm nhạt do bóng đổ của mẫu vật.
- Đậm nhạt do sự phản chiếu của ánh sáng tới mẫu vật.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Nêu các bước vẽ tranh tĩnh vật với mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu mà em đã học ở lớp 7.
- Điểm giống nhau và khác nhau giữa bài vẽ tranh tĩnh vật ở lớp 7 so với lớp 8 là gì?
- Xác định bố cục hình vẽ trên giấy được thực hiện ở bước thứ mấy?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Để diễn tả hình khối và chất cảm của vật mẫu dưới tác động của ánh sáng trong một không gian phức hợp cần thể hiện được các sắc độ đậm nhạt chính:

- Đậm nhạt trên mẫu vật.
- Đậm nhạt do bóng đổ của mẫu vật.
- Đậm nhạt do sự phản chiếu của ánh sáng tới mẫu vật.

HĐ 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Vẽ ba mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu và khối lập phương.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS sắp xếp các mẫu vật, chọn vị trí quan sát phù hợp và thực hành vẽ ba mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu và khối lập phương để diễn tả hình khối, hướng chiếu sáng lên các mẫu vật trong không gian phức hợp có tỉ lệ phù hợp với nhau bằng bút chì.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS sắp xếp mẫu vật tạo bố cục, phân tích và lựa chọn vị trí quan sát để thấy được rõ hình khối, mẫu vật và thực hành bài vẽ theo hướng dẫn.
- Hướng dẫn HS cách xác định khung hình chung để có bố cục phù hợp trên giấy vẽ.
- Yêu cầu HS thao tác theo thứ tự các bước đã học.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em lựa chọn vị trí nào để ngồi vẽ?
- Hướng chiếu sáng lên mẫu vật là từ phía nào?
- Đâu là điểm cao nhất, thấp nhất của nhóm mẫu vật?
- Chiều rộng của nhóm mẫu vật được xác định bởi các phần của những vật mẫu nào?
- Vật mẫu nào có độ đậm hơn cả?
- Phần sáng nhất trong nhóm mẫu vật là phần nào? Và của vật mẫu nào?
- Vật mẫu nào ở gần em hơn cả?
- Em diễn tả đậm nhạt như thế nào để tạo vị trí và không gian chiều sâu trên giấy?
- ...?

HĐ 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm, thảo luận, phân tích và chỉ ra bố cục của bài vẽ,

3 Vẽ ba mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu và khối lập phương

- Lựa chọn và sắp xếp các mẫu vật tạo bố cục thể hiện hướng chiếu sáng làm nổi rõ hình khối.
- Chọn vị trí quan sát mẫu vật phù hợp và thực hiện bài vẽ theo hướng dẫn.

Sản phẩm của học sinh:



1. Ngọc Mai (Yên Bái), Tĩnh vật, chì.
2. Mỹ Hạnh (Nam Định), Tĩnh vật, chì.
3. Nguyễn Tinh (Hải Dương), Tĩnh vật, chì.

Lưu ý!

Luôn quan sát và so sánh hình, khối và tương quan đậm nhạt giữa các mẫu vật trong quá trình thực hiện bài vẽ.

54

tỉ lệ giữa các vật mẫu, cách diễn tả hình khối và độ đậm nhạt, không gian phức hợp của nhóm mẫu vật.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm và lựa chọn những bài tập có bố cục, tỉ lệ và cách diễn tả hình khối tạo được chiều sâu không gian trong bài vẽ để các em tham khảo, học tập.
- nêu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận, phân tích và chia sẻ cảm nhận về:
 - + Bài vẽ em yêu thích.
 - + Bố cục của bài vẽ.
 - + Tỉ lệ giữa các vật mẫu trong bài vẽ.
 - + Cách diễn tả hình khối trong không gian phức hợp của bài vẽ.

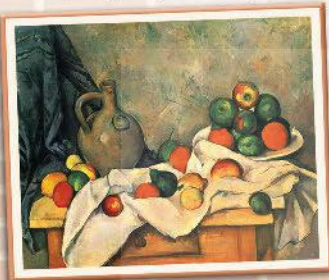
4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nêu cảm nhận và phân tích về:

- Bài vẽ em yêu thích.
- Bố cục của bài vẽ.
- Tỷ lệ giữa các vật mẫu trong bài vẽ.
- Cách diễn tả hình khối trong không gian phức hợp của bài vẽ.
- Đặc điểm và chất cảm của mẫu vật trong bài vẽ.
- Ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ thể hiện rõ hình khối và không gian hơn.

5 Tìm hiểu cách diễn tả hình khối, không gian trong tranh tĩnh vật màu

Quan sát hình để nhận biết cách diễn tả hình khối, đậm nhạt, không gian phức hợp trong tranh tĩnh vật màu.



1. Paul Cezanne, *Curtain, jug and fruit bowl*, 1894, sơn dầu, 59cm x 72,4cm.



2. Đỗ Quang Em, *Tĩnh vật*, 2016, sơn dầu.

Tranh tĩnh vật thường diễn tả những đồ vật trong một không gian hẹp của cuộc sống. Thể loại tranh này xuất hiện phổ biến ở hội họa hiện đại; được các họa sĩ sử dụng để thể hiện tình cảm của mình trước vẻ đẹp của những đồ vật trong cuộc sống. Tranh tĩnh vật thường mang lại cho người xem cảm giác thư thái, nhẹ nhàng, phù hợp để trang trí và làm đẹp thêm cho không gian sống.

55

- + Đặc điểm và chất cảm của mẫu vật trong bài vẽ.
- + Ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ thể hiện rõ hình khối và không gian hơn.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em thích bài vẽ nào?
- Bài vẽ nào có bố cục hợp lý?
- Hình khối ở bài vẽ nào có tỉ lệ phù hợp với nhau?
- Bài vẽ nào diễn tả được vật mẫu có vị trí trước, sau phù hợp?
- Bài vẽ nào diễn tả được đặc điểm và chất liệu của đồ vật?
- Em sẽ điều chỉnh gì để bài vẽ của mình hoặc của bạn hoàn thiện hơn?
- ...?

HOẠT ĐỘNG 5 VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu cách diễn tả hình khối, không gian trong tranh tĩnh vật màu.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát tranh của họa sĩ trong SGK *Mỹ thuật 8* để các em nhận biết thêm cách diễn tả hình khối, đậm nhạt, không gian phức hợp trong tranh tĩnh vật, từ đó thấy được giá trị thẩm mỹ của tranh tĩnh vật màu trong cuộc sống.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS quan sát tranh tĩnh vật màu ở trang 55 trong SGK *Mỹ thuật 8* và do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và nhận biết thêm cách diễn tả hình khối, đậm nhạt, không gian phức hợp trong tranh tĩnh vật màu của một số họa sĩ tiêu biểu của Việt Nam và thế giới. (Ví dụ: Với họa sĩ Việt Nam có thể giới thiệu Trần Văn Cẩn, Đỗ Quang Em, Lê Lựu, ...; với họa sĩ nổi tiếng thế giới có thể giới thiệu: Paul Cezanne, Vincent van Gogh, Henri Matisse; ...).

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em còn biết tranh tĩnh vật nào trong cuộc sống?
- Tranh được treo ở đâu? Của họa sĩ nào?
- Tranh tĩnh vật thường được treo ở những không gian nào? Vì sao?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Tranh tĩnh vật thường diễn tả những đồ vật trong một không gian hẹp của cuộc sống. Thể loại tranh này xuất hiện phổ biến ở hội họa hiện đại; được các họa sĩ sử dụng để thể hiện tình cảm của mình trước vẻ đẹp của những đồ vật trong cuộc sống. Tranh tĩnh vật thường mang lại cho người xem cảm giác thư thái, nhẹ nhàng, phù hợp để trang trí và làm đẹp thêm cho không gian sống.

BÀI 13 TRANH TRANG TRÍ VỚI MÀU TƯƠNG PHẢN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- ▶ Phân tích được nét, hình, màu tương phản trong tranh và trong bài vẽ. Chỉ ra được cách sử dụng màu tương phản tạo bức tranh trang trí.
- ▶ Vẽ được bức tranh trang trí có màu sắc tươi vui, rực rỡ.
- ▶ Vận dụng được kiến thức, kĩ năng tạo hiệu quả tranh có sắc thái tương phản.
- ▶ Chia sẻ được giá trị thẩm mĩ của bức tranh có hoà sắc màu tương phản.

HD 1 QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về màu sắc trong tranh.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình minh hoạ trong SGK *Mĩ thuật 8*, thảo luận và chỉ ra màu sắc, hình thức biểu đạt cảnh vật, không gian trong tranh.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS quan sát tranh ở trang 56 trong SGK *Mĩ thuật 8* và do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và phân tích vẽ:
 - + Các màu sắc và độ đậm nhạt được sử dụng trong tranh.
 - + Hình thức biểu đạt cảnh vật, không gian trong tranh.
 - + Các khái niệm về trang trí, màu tương phản.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Những màu sắc nào được sử dụng trong tranh? Các màu sắc đó có sắc thái như thế nào với nhau?
- Hình ảnh, không gian trong tranh được thể hiện như thế nào?
- Vì sao các yếu tố mảng, nét và chi tiết trong tranh có tính trang trí?
- ...?

Bài 13 TRANH TRANG TRÍ VỚI MÀU TƯƠNG PHẢN

Yêu cầu cần đạt

- Phân tích được nét, hình, màu tương phản trong tranh và trong bài vẽ. Chỉ ra được cách sử dụng màu tương phản tạo bức tranh trang trí.
- Vẽ được bức tranh trang trí có màu sắc tươi vui, rực rỡ.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng tạo hiệu quả tranh có sắc thái tương phản.
- Chia sẻ được giá trị thẩm mĩ của bức tranh có hoà sắc màu tương phản.

CHUẨN BỊ

Giấy vẽ, giấy màu, bút chì, tẩy, màu vẽ, tranh vẽ có màu sắc tương phản.

1 Quan sát – nhận thức về màu sắc trong tranh

- Quan sát hình và cho biết:
 - Màu sắc được sử dụng trong tranh.
 - Hình thức biểu đạt cảnh vật, không gian trong tranh.



1. Henri Matisse (Hàng-ni Mô-tơ), *The sorrows of the King*, 1952, cắt dán giấy, 292cm x 386cm.



2. Lê Huy Văn, *Đường nét chuyển động về màu sắc*, 2020, màu gouache, 45cm x 45cm.

Màu tương phản thường là các cặp màu tạo cảm giác đối lập nhau về nóng – lạnh, đậm – nhạt. Khi đặt cạnh nhau, các màu tương phản thường tôn nhau lên và tạo cảm giác vui tươi, rực rỡ cho bức tranh.

CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Giấy vẽ, giấy màu, bút chì, tẩy, màu vẽ, tranh vẽ có màu sắc tương phản.
- ▶ GV: Hình minh họa theo nội dung bài.

HĐ 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách vẽ tranh trang trí với các màu tương phản.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trong SGK *Mĩ thuật 8*, thảo luận và chỉ ra cách vẽ tranh theo hình thức trang trí với các màu tương phản.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 57 trong SGK *Mĩ thuật 8* để nhận biết cách vẽ tranh trang trí với các màu tương phản.
- Nêu câu hỏi gợi ý và giao nhiệm vụ để HS thảo luận, phân tích và chỉ ra các bước vẽ tranh trang trí với màu tương phản.
- Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước vẽ tranh theo hình thức trang trí với các màu tương phản.

2 Cách vẽ tranh trang trí với các màu tương phản

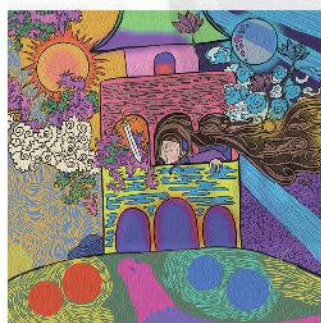
Quan sát hình và chỉ ra cách vẽ tranh theo hình thức trang trí.



1

2

3



4

1. Vẽ phác hình để xác định bố cục ý tưởng thể hiện tranh.
2. Vẽ hình bức tranh bằng nét.
3. Vẽ màu tương phản vào các mảng.
4. Vẽ chi tiết hoàn thiện sản phẩm.

Kết hợp nét, hình cách điệu và màu tương phản có thể tạo được bức tranh trang trí rực rỡ, tươi vui.

57

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Để vẽ tranh trang trí với màu tương phản cần bao nhiêu bước?
- Bức tranh được thực hiện với bước đầu tiên là gì?
- Bước vẽ màu tương phản cho các mảng được thực hiện khi nào?
- Để bức tranh được hoàn thiện hơn cần làm gì?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Kết hợp nét, hình cách điệu và màu tương phản có thể tạo được bức tranh trang trí rực rỡ, tươi vui.

HD 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Vẽ tranh trang trí với các màu tương phản.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS xây dựng ý tưởng, chủ đề, xác định hình tượng cần thể hiện cũng như màu sắc cho bức tranh và thực hành theo cách đã hướng dẫn. Hướng dẫn HS vẽ tranh đúng các bước để đảm bảo yêu cầu về tính trang trí và màu sắc tương phản.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS tưởng tượng hoặc quan sát, tham khảo một số hình ảnh thực tế hoặc các chủ đề nghệ thuật để tìm ý tưởng cho bài vẽ.
- Nêu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận và chia sẻ về:
 - + Chủ đề, hình tượng, hình mảng, bố cục của bài vẽ.
 - + Màu tương phản sẽ sử dụng trong bài vẽ.
 - + Các chi tiết khác của bài vẽ và những vị trí để vẽ các chi tiết đó phù hợp.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em sẽ vẽ về chủ đề gì trong bức tranh trang trí của mình?
- Em sẽ thể hiện những hình ảnh gì trong tranh?
- Các mảng chính và phụ trong tranh được đặt ở vị trí nào?
- Em sẽ tạo không gian cho bức tranh như thế nào?
- Em sử dụng những màu sắc tương phản nào cho bức tranh?
- Em sẽ vẽ thêm những chi tiết gì? Ở đâu? Bằng chất liệu màu gì?
- ...?

HD 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày bài vẽ cùng nhau, thảo luận, chia sẻ cảm nhận và

3 Vẽ tranh trang trí với các màu tương phản

Xác định nội dung, hình tượng cần thể hiện trong bức tranh và thực hiện theo hướng dẫn.

Hình tham khảo:



Các cặp màu bổ túc



Các cặp màu tương phản

Sản phẩm của học sinh:



1



3



2

1. Diệp Anh (Lào Cai), Hình trang trí, màu gouache.
2. Hà An (Đà Nẵng), Hình trang trí, màu gouache.
3. Cẩm Thuý (Bình Dương), Hình trang trí, màu dạ.

phân tích về màu sắc, hình mảng, đường nét trong các bài vẽ.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cùng nhau.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS chia sẻ cảm nhận và phân tích về:
 - + Bài vẽ em yêu thích.
 - + Sự tương phản của màu sắc (nóng – lạnh, đậm – nhạt).
 - + Cách vẽ các hình mảng và chi tiết, đường nét, yếu tố trang trí trong tranh.
 - + Hình tượng thể hiện trong tranh.
 - + Cách điều chỉnh để bài vẽ tốt hơn, hoàn thiện hơn.

HOẠT ĐỘNG 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu một số sản phẩm ứng dụng màu tương phản.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 8* để nhận biết ứng dụng của màu tương phản trên một số sản phẩm trong đời sống.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 59 trong SGK *Mĩ thuật 8* và tự liên hệ thực tiễn để nhận biết thêm một số ứng dụng của màu tương phản trong đời sống.
- Nếu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra những hình thức tạo hình, màu sắc, chất liệu của các sản phẩm ứng dụng và đặc biệt là những hiệu quả do màu sắc mang lại.
- Khơi gợi để HS giải thích được sự phù hợp của màu tương phản với thẩm mỹ hiện đại.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Màu tương phản thường được ứng dụng trong những lĩnh vực nào? Vì sao?*
- *So sánh và chỉ ra hiệu quả của hoà sắc màu tương phản với những hoà sắc màu khác.*
- *Vì sao màu tương phản phù hợp với xã hội và thẩm mỹ hiện đại?*
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Tranh trang trí với màu tương phản có hình thức thể hiện phong phú, đa dạng, được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống góp phần làm tăng giá trị thẩm mỹ cho các sản phẩm, công trình kiến trúc.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phân tích về:
 - + Bài vẽ em yêu thích.
 - + Sự tương phản của màu sắc (nóng – lạnh, đậm – nhạt).
 - + Hình tượng được thể hiện trong tranh.
 - + Ý tưởng điều chỉnh để bức tranh hoàn thiện hơn.
- Kể tên một số bức tranh hoặc sản phẩm có sử dụng màu tương phản để trang trí mà em biết.

5 Tìm hiểu một số sản phẩm ứng dụng màu tương phản

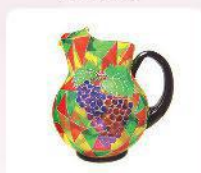
Quan sát hình để nhận biết thêm một số ứng dụng của màu tương phản trong đời sống.



1. Thời trang



2. Tranh gốm



3. Bình thủy tinh



4. Đồ chơi trẻ em

Ảnh: 1. Hải Đăng
2, 3, 4. shutterstock.com

Tranh trang trí với màu tương phản có hình thức thể hiện phong phú, đa dạng, được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống góp phần làm tăng giá trị thẩm mỹ cho các sản phẩm, công trình kiến trúc.

59

- Có thể cho HS tự nêu một số tiêu chí để nhận xét, đánh giá bài vẽ.
- Gợi ý HS kể tên một số bức tranh hoặc sản phẩm có sử dụng màu tương phản để trang trí mà các em biết.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- *Em thích bài vẽ nào? Vì sao?*
- *Bài vẽ nào thể hiện rõ các màu tương phản?*
- *Yếu tố trang trí trong không gian, hình mảng và chi tiết được thể hiện như thế nào?*
- *So sánh với tiêu chí đặt ra, bài vẽ đã đạt những tiêu chí nào, những tiêu chí nào cần cải thiện?*
- *Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để bài vẽ hoàn thiện hơn?*
- ...?

BÀI 14 TRANH ÁP PHÍCH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- ▶ Nêu được giá trị của hình ảnh có tính tượng trưng, tính biểu tượng và cách sử dụng chữ, hình, màu trong áp phích.
- ▶ Tạo được tranh áp phích về chủ đề văn hoá – xã hội.
- ▶ Vận dụng được kiến thức, kĩ năng của bài học để vẽ được tranh áp phích với các chủ đề khác nhau.
- ▶ Chia sẻ với người thân, bạn bè về trách nhiệm đối với các vấn đề văn hoá – xã hội được tuyên truyền, cổ động.

HĐ 1 QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về tranh áp phích.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 8*, thảo luận để nhận biết về nội dung và hình thức của tranh áp phích.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát tranh áp phích ở trang 60 trong SGK *Mĩ thuật 8* và do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chia sẻ về:
 - + Nội dung thông tin của tranh.
 - + Màu sắc, hình ảnh.
 - + Tỷ lệ hình và chữ.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Nội dung thông tin thể hiện trong mỗi tranh áp phích là gì?
- Cách sắp xếp, tỷ lệ hình và chữ trong tranh như thế nào?
- Màu sắc chủ đạo của tranh là gì?
- Cách vẽ tranh áp phích có gì đặc biệt?
- Tranh áp phích có vai trò gì trong cuộc sống?
- ...?

Bài 14 TRANH ÁP PHÍCH

Yêu cầu cần đạt

- Nêu được giá trị của hình ảnh có tính tượng trưng, tính biểu tượng và cách sử dụng chữ, hình, màu trong áp phích.
- Tạo được tranh áp phích về chủ đề văn hoá – xã hội.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng của bài học để vẽ tranh áp phích với các chủ đề khác nhau.
- Chia sẻ với người thân, bạn bè về trách nhiệm đối với các vấn đề văn hoá – xã hội được tuyên truyền, cổ động.

CHUẨN BỊ

Giấy, bút, màu, hồ dán và hình ảnh tranh áp phích.

1 Quan sát – nhận thức về tranh áp phích

Quan sát tranh áp phích và cho biết:

- Nội dung thông tin.
- Màu sắc, hình ảnh.
- Tỷ lệ hình và chữ.



Ảnh: 1. Nguyễn Minh Tiến
2. Trần Văn Quân
3. Phạm Quốc Chữ

CHUẨN BỊ

- HS: Giấy, bút, màu, hồ dán và hình ảnh tranh áp phích.
- GV: Hình minh họa theo nội dung bài.

HOẠT ĐỘNG 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách tạo tranh áp phích.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trong SGK *Mĩ thuật 8*, thảo luận và chỉ ra cách tạo tranh áp phích.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 61 trong SGK *Mĩ thuật 8* để nhận biết cách tạo tranh áp phích.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, thảo luận về các bước tạo tranh áp phích.
- Gợi ý để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước tạo tranh áp phích.

2 Cách tạo tranh áp phích

Quan sát và chỉ ra các bước tạo tranh áp phích.



1. Vẽ phác hình để xác định bố cục của áp phích.
2. Vẽ nét hình và chữ.
3. Vẽ màu.
4. Kẻ chữ và hoàn thiện sản phẩm.

Kết hợp hình ảnh có tính tượng trưng, biểu tượng với màu sắc ấn tượng và kiểu chữ dễ nhận biết có thể tạo được tranh áp phích.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Vẽ tranh áp phích khác với vẽ tranh thông thường như thế nào?
- Khi vẽ tranh áp phích cần có những nội dung và hình ảnh như thế nào?
- Để vẽ tranh áp phích cần bao nhiêu bước? Nêu các bước vẽ tranh áp phích.
- Khi vẽ tranh áp phích có cần xác định bố cục của tranh không? Nếu có, cần thực hiện ở bước thứ mấy?
- Sau khi vẽ màu, cần làm gì để hoàn thiện tranh?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Kết hợp hình ảnh có tính tượng trưng, biểu tượng với màu sắc ấn tượng và kiểu chữ dễ nhận biết có thể tạo được tranh áp phích.

HD 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo tranh áp phích về chủ đề văn hoá – xã hội.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS lựa chọn đề tài, xác định nội dung, hình thức tranh áp phích và thực hành tạo tranh áp phích về chủ đề văn hoá – xã hội theo các bước đã hướng dẫn.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS quan sát một số tranh áp phích trong thực tế, hoặc khuyến khích HS chia sẻ về tranh áp phích mà các em ấn tượng.
- Nêu câu hỏi gợi mở để HS:
 - + Chia sẻ về nội dung, hình thức tranh áp phích sẽ vẽ.
 - + Xác định không gian sẽ trưng bày bức tranh áp phích đó.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Bức tranh áp phích của em thể hiện nội dung gì?
- Những hình ảnh nào được thể hiện trong tranh?
- Màu sắc của tranh áp phích đó như thế nào?
- Đối tượng hướng tới của tranh áp phích đó là những ai?
- ...?

HD 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

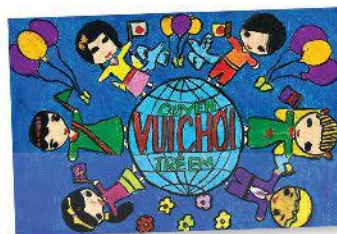
Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm, giới thiệu, chia sẻ cảm nhận, phân tích về cách thể hiện nội dung và hình thức của tranh áp phích.

3 Tạo tranh áp phích về chủ đề văn hoá – xã hội

- Lựa chọn đề tài và nội dung chủ đề cần thể hiện trên áp phích. Xây dựng ý tưởng và hình thành bố cục.
- Xác định hình ảnh có tính biểu tượng phù hợp với nội dung.
- Thực hiện bài vẽ theo hướng dẫn.

Sản phẩm của học sinh:



1



2



3



4

1. Nhân Hiền (Huế), Tranh áp phích, màu gouache và màu dạ.
2. Mỹ Hạnh (Nam Định), Hãy vì tương lai của người khuyết tật, màu gouache.
3. Uyên Phương (Thành phố Hồ Chí Minh), Tranh áp phích, màu sáp.
4. Bảo Châu (Quảng Ngãi), Nơi vòng tay yêu thương, màu sáp.

62

Gợi ý cách tổ chức:

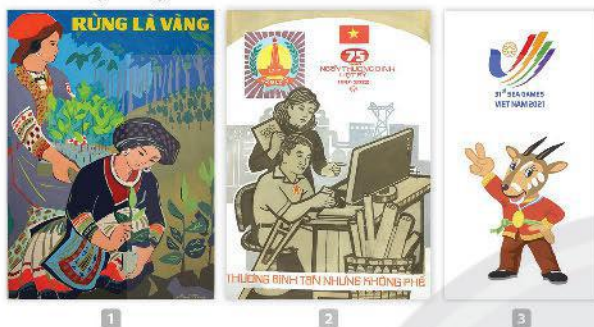
- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm, có thể treo/ dán lên bảng hoặc tường.
- Tổ chức cho HS sắm vai nhà nghiên cứu mỹ thuật để giới thiệu/ phân tích/ bình luận về:
 - + Nội dung của tranh áp phích.
 - + Màu sắc, hình ảnh trong tranh.
 - + Tỷ lệ giữa hình và chữ trong áp phích.
 - + Sự tương phản thể hiện trong áp phích.
 - + Cách thể hiện trong tranh áp phích so với tranh vẽ theo đề tài.
 - + Ý tưởng điều chỉnh để bài vẽ đẹp và hoàn thiện hơn.
- Gợi ý để HS chia sẻ về những thể loại tranh áp phích mà em biết.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Nêu cảm nhận và phân tích về:
 - + Áp phích em ấn tượng.
 - + Màu sắc, hình ảnh trong bài vẽ.
 - + Tỷ lệ giữa hình và chữ trong áp phích.
 - + Sự tương phản thể hiện trong áp phích.
 - + Điều ẩn tượng ở tranh áp phích của em.
 - + Ý tưởng điều chỉnh để tranh áp phích thu hút thị giác hơn.
- Kể tên những thể loại tranh áp phích mà em biết.

5 Tìm hiểu một số thể loại tranh áp phích

Quan sát hình và tìm hiểu để nhận biết thêm về một số thể loại tranh áp phích trong đời sống.



Ảnh: 1. Minh Phương, Báo tăng Phụ nữ Việt Nam
2. Trần Duy Trúc
3. Tổng cục Thể dục Thể thao

Tranh áp phích thường được chia làm hai thể loại: áp phích cổ động, tuyên truyền các sự kiện văn hoá – xã hội và áp phích thương mại để quảng bá, giới thiệu sản phẩm.

Tranh áp phích thường được đặt ở những nơi công cộng hoặc in trên các ấn phẩm để tuyên truyền cho các sự kiện văn hoá – xã hội hoặc giới thiệu, quảng cáo sản phẩm; do đó hình ảnh thường mang tính biểu tượng, hình tượng, khái quát, dễ nhận biết, chữ viết rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, màu sắc gây ấn tượng, thu hút thị giác.

63

HOẠT ĐỘNG 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu một số thể loại tranh áp phích.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát một số tranh áp phích của họa sĩ trong SGK *Mĩ thuật 8* để nhận biết thêm về một số thể loại tranh áp phích trong đời sống.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 63 trong SGK *Mĩ thuật 8*, thảo luận để tìm hiểu thêm về một số thể loại tranh áp phích trong đời sống.
- Khuyến khích HS sưu tầm thêm tư liệu về tranh áp phích và chia sẻ với bạn bè.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em còn biết những tranh áp phích nào khác?
- Những tranh áp phích đó là của họa sĩ nào?
- Em học được gì qua những tranh áp phích đó?
- ...?

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em ấn tượng với tranh áp phích nào? Vì sao?
- Tranh áp phích em vẽ thể hiện nội dung gì?
- Cách thể hiện hình ảnh, nét, màu trong tranh như thế nào?
- Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để sản phẩm hoàn thiện hơn?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Tranh áp phích thường được đặt ở những nơi công cộng hoặc in trên các ấn phẩm để tuyên truyền cho các sự kiện văn hoá – xã hội hoặc giới thiệu, quảng cáo sản phẩm; do đó hình ảnh thường mang tính biểu tượng, hình tượng, khái quát, dễ nhận biết, chữ viết rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, màu sắc gây ấn tượng, thu hút thị giác.

BÀI 15 KHÁI QUÁT VỀ NGÀNH NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MĨ THUẬT TẠO HÌNH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- Chỉ ra được vai trò, hình thức thể hiện của một số ngành nghề Mĩ thuật tạo hình và liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.
- Biết cách tìm hiểu, nghiên cứu các ngành nghề và các vấn đề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình và làm được sản phẩm báo cáo kết quả.
- Sử dụng được kiến thức từ bài học để đưa ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp tương lai của bản thân.
- Chia sẻ được về ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình có tiềm năng phát triển trong tương lai.

HD 1 QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 8*, thảo luận và chỉ ra tên của các ngành nghề trong lĩnh vực nghệ thuật thị giác có liên quan đến Mĩ thuật tạo hình đang có trong cuộc sống.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 64 trong SGK *Mĩ thuật 8* và hình vẽ các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình trong thực tế do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra các ngành và nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Có bao nhiêu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình? Đó là những ngành nghề nào?
- Trong các ngành Kiến trúc, Giáo dục mĩ thuật, Thiết kế đồ họa, Bảo tàng... có ngành nào liên quan đến Mĩ thuật tạo hình?
- Em thích nhất ngành nghề nào liên quan đến Mĩ thuật tạo hình? Vì sao?
- ...?

Bài 15 KHÁI QUÁT VỀ NGÀNH NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MĨ THUẬT TẠO HÌNH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Chỉ ra được vai trò, hình thức thể hiện của một số ngành nghề Mĩ thuật tạo hình và liệt kê được một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.
- Biết cách tìm hiểu, nghiên cứu các ngành nghề, các vấn đề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình và làm được sản phẩm báo cáo kết quả.
- Sử dụng được kiến thức từ bài học để đưa ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp tương lai của bản thân.
- Chia sẻ được về ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình có tiềm năng phát triển trong tương lai.

CHUẨN BỊ

Giấy vẽ, bút chì, hình ảnh liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.

1 Quan sát – nhận thức về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình

Quan sát hình và thực hiện yêu cầu:

- Nêu tên một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.
- Kể tên những nghề mà em biết.



Các ngành liên quan đến Mĩ thuật tạo hình gồm có: Hội họa; Điêu khắc; Đồ họa; Lý luận, lịch sử và phê bình mĩ thuật; Sự phạm mĩ thuật. Trong mỗi ngành lại có nhiều nghề. Cụ thể là: Hội họa gồm họa sĩ sáng tác tranh, họa sĩ thiết kế phim, họa sĩ phim hoạt hình,...; Điêu khắc gồm nhà điêu khắc tượng, nhà điêu khắc phục chế tượng, nhà thiết kế và tạo hình nhân vật rối; Đồ họa gồm họa sĩ sáng tác tranh in, họa sĩ sáng tác truyện tranh; Sự phạm mĩ thuật gồm giảng viên, giáo viên...

- ▶ HS: Giấy vẽ, bút chì, hình ảnh liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.
- ▶ GV: Hình minh hoạ theo nội dung bài.

Cách tạo sản phẩm giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.

Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 8*, thảo luận để nhận biết một số cách tạo sản phẩm giới thiệu ngành nghề liên quan đến *Mĩ thuật* tạo hình.

- Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 65 trong SGK *Mĩ thuật 8* để nhận biết cách tạo sản phẩm giới thiệu các ngành nghề liên quan đến *Mĩ thuật tạo hình*.
- Nêu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận, phân tích và ghi nhớ các bước tạo sản phẩm giới thiệu ngành nghề liên quan đến *Mĩ thuật tạo hình*.

- Có bao nhiêu cách tạo sản phẩm giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình?
- Có thể sử dụng phần mềm nào để làm bảng thuyết trình về ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình?
- Có thể sử dụng ứng dụng nào trên điện thoại thông minh để làm video giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình?
- Có thể sử dụng phần mềm nào để làm truyện tranh giới thiệu về ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình?
- Hình thức giới thiệu nào được sử dụng để phân tích về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình?
- ...?

Có thể giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình thông qua các hình thức như PowerPoint trình chiếu, bài viết giới thiệu nội dung và hình ảnh, video,...

2

Quan sát để nhận biết một số cách tạo sản phẩm giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.



1. Xác định nội dung của sản phẩm. Nội dung sản phẩm thể hiện được tên các nhóm ngành liên quan đến MI thuật toán hình. Mỗi nhóm ngành có từ 1 – 3 nghệ.
2. Xác định hình thức sản phẩm (áp số đó tự do, viết bài giới thiệu, làm PowerPoint, làm video clip, làm Poster).
3. Hoàn thiện sản phẩm. Hình thức sản phẩm sẽ hợp nhất hóa các kênh chữ và kênh hình. Lựa chọn hoặc sáng tạo hình ảnh có tính nhân diện hoặc nghệ.

Có thể giới thiệu
ngành nghề liên quan
đến Mĩ thuật tạo hình
thông qua các hình
thức như PowerPoint
trình chiếu, bài viết
giới thiệu nội dung và
hình ảnh, video...

HD 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Thực hiện sản phẩm giới thiệu các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS xem một số cách tạo sản phẩm giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình để có thêm ý tưởng sáng tạo. Hướng dẫn HS lập nhóm, lựa chọn hình thức giới thiệu và thực hành tạo sản phẩm giới thiệu các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS quan sát hình ảnh một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình trong thực tế hoặc cho các em chia sẻ về một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình mà các em đã biết.
- Hướng dẫn HS:
 - + Tìm tư liệu, hình ảnh hoặc bài viết có liên quan về Mĩ thuật tạo hình.
 - + Lựa chọn hình thức giới thiệu phù hợp về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.
 - + Thực hành tạo sản phẩm giới thiệu ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình một cách sáng tạo.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em sẽ chọn ngành nghề nào liên quan đến Mĩ thuật tạo hình để giới thiệu?
- Trong các ngành em đã chọn thì có những nghề nào?
- Em hiểu như thế nào về ngành nghề em đã chọn để giới thiệu?
- Ngoài nhóm ngành nghề em đã chọn, theo em nhóm ngành nghề nào phù hợp nhất với xu hướng hiện nay?
- Theo em, hình thức thể hiện nào có thể giới thiệu được ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình mà em yêu thích một cách hấp dẫn và hiệu quả?
- ...?

3 Thực hiện sản phẩm giới thiệu các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình

- Lập nhóm và lựa chọn hình thức giới thiệu ngành nghề.
- Thực hiện tạo sản phẩm giới thiệu ngành nghề.



Lưu ý!

Sản phẩm cần đáp ứng các tiêu chí đánh giá về nội dung và hình thức.

HD 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS trình bày, thuyết trình, giới thiệu nội dung, hình ảnh về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật theo hình thức mà các em đã thực hiện cùng nhau và thảo luận về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình đó.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS trình bày, thuyết trình các nội dung, hình ảnh về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình theo hình thức các em đã làm.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích và nhận định về:
 - + Hình thức giới thiệu.
 - + Tính chính xác, hợp lí của nội dung giới thiệu các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nếu ý kiến và phân tích về:

- Tính chính xác, hợp lý của nội dung giới thiệu các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.
- Tính thẩm mĩ của sản phẩm giới thiệu:
 - + Sự kết hợp giữa kênh hình và kênh chữ.
 - + Cách sử dụng đường nét, màu sắc trong sản phẩm.
- Những khó khăn và thuận lợi trong quá trình thực hiện sản phẩm:
 - + Những thế mạnh mà em và nhóm em có trong quá trình thực hiện sản phẩm.
 - + Những hạn chế mà em và nhóm em phải khắc phục trong quá trình thực hiện sản phẩm.
- Chia sẻ về mong muốn nghề nghiệp tương lai của em.

5 Tìm hiểu vai trò của Mĩ thuật tạo hình trong đời sống văn hoá – xã hội

Đọc thông tin để nhận biết thêm về vai trò của Mĩ thuật tạo hình trong đời sống văn hoá – xã hội.

Mĩ thuật tạo hình với hình thức biểu đạt đặc trưng như hội hoạ, điêu khắc, đồ hoạ tranh in,... nhằm phục vụ nhu cầu thẩm mĩ, tinh thần của con người. Các ngành nghề có liên quan đến Mĩ thuật tạo hình góp phần nâng cao giá trị đời sống vật chất, tinh thần và làm đẹp thêm cho môi trường sống, hướng con người đến những giá trị Chân – Thiện – Mĩ.



Ảnh: Nguyễn Nhung

Các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình bao gồm những hình thức đặc trưng như: vẽ tranh, làm điêu khắc, phê bình mĩ thuật, dạy mĩ thuật, thuyết minh trong bảo tàng, giám tuyển nghệ thuật, vẽ bối cảnh phim, làm đạo cụ,...

67

- + Tính thẩm mĩ của sản phẩm giới thiệu.
- + Những khó khăn và thuận lợi trong quá trình thực hiện sản phẩm.
- + Ngành nghề phù hợp với em và bạn.
- + Ngành nghề sẽ phát triển trong tương lai.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em ấn tượng với phần trình bày của bạn/ nhóm nào nhất?
- Em thích nhất nội dung nào trong phần trình bày của bạn/ nhóm?
- Em cảm thấy ngành nghề đó có phù hợp với em hoặc với bạn nào không?
- Em có ý định thay đổi ngành nghề mà em đã chọn không? Vì sao?
- Theo em, trong tương lai, ngành nghề nào sẽ phù hợp với em nhất? Vì sao?
- ...?

HOẠT ĐỘNG 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu vai trò của Mĩ thuật tạo hình trong đời sống văn hoá – xã hội.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát thêm hình ảnh về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình hiện nay và đọc thông tin trong SGK *Mĩ thuật 8* để nhận biết thêm về vai trò của Mĩ thuật tạo hình trong đời sống văn hoá – xã hội.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát một số hình ảnh cùng sản phẩm của các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình và đọc thông tin ở trang 67 trong SGK *Mĩ thuật 8*.
- Nếu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận và chia sẻ về vai trò của các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình trong đời sống văn hoá – xã hội.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Các sản phẩm trong hình thể hiện ngành nghề nào liên quan đến Mĩ thuật tạo hình?
- Các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình có vai trò như thế nào đối với đời sống văn hoá – xã hội?
- Nêu điểm đặc trưng của mỗi ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.
- Em thích ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình nào nhất?
- Em học được gì qua cách thể hiện giá trị của các ngành nghề trong đời sống?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình bao gồm những hình thức đặc trưng như: vẽ tranh, làm điêu khắc, phê bình mĩ thuật, dạy mĩ thuật, thuyết minh trong bảo tàng, giám tuyển nghệ thuật, vẽ bối cảnh phim, làm đạo cụ,...

BÀI 16 ĐẶC TRƯNG CỦA MỘT SỐ NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MĨ THUẬT TẠO HÌNH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- Phân tích, so sánh và nêu được các yếu tố đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.
- Tạo được sản phẩm giới thiệu về các yếu tố đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.
- Chia sẻ được về ngành nghề Mĩ thuật tạo hình có tiềm năng phát triển trong tương lai.

HD 1 QUAN SÁT – NHẬN THỨC

Quan sát – nhận thức về ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát, thảo luận để tìm hiểu thông tin về tên nghề, công việc chủ yếu, sản phẩm chính của nghề, môi trường làm việc và các cơ sở đào tạo của một số ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình đang có trong cuộc sống nói chung, ở Việt Nam nói riêng.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS đọc bảng thông tin về các nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình ở trang 68 trong SGK Mĩ thuật 8.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích và chia sẻ về nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình theo các nội dung sau:
 - + Tên nghề.
 - + Công việc chủ yếu.
 - + Sản phẩm chính.
 - + Môi trường làm việc.
 - + Cơ sở đào tạo.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Có bao nhiêu nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình ở Việt Nam hiện nay mà em biết?
- Công việc chủ yếu của các nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình đó là gì?
- Sản phẩm chính của các nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình đó là gì?
- Em biết những cơ sở đào tạo nào ở Việt Nam hiện nay đang đào tạo nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình?
- Em thích nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình nào nhất? Vì sao?
- ...?

Bài 16 ĐẶC TRƯNG CỦA MỘT SỐ NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MĨ THUẬT TẠO HÌNH

Yêu cầu cần đạt

- Phân tích, so sánh và nêu được các yếu tố đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.
- Tạo được sản phẩm giới thiệu về các yếu tố đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.
- Chia sẻ được về ngành nghề Mĩ thuật tạo hình có tiềm năng phát triển trong tương lai.

CHUẨN BỊ

Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, máy tính và điện thoại thông minh kết nối internet, hình ảnh về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.

1 Quan sát – nhận thức về ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình

Đọc thông tin và xác định ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình:

Tên nghề	Công việc chủ yếu	Sản phẩm	Môi trường làm việc	Cơ sở đào tạo
Nhà điêu khắc tượng	Thể hiện ý tưởng trên các tác phẩm điêu khắc của mình, từ đó đưa ra những thông điệp, những giá trị nghệ thuật, giá trị văn hoá tinh thần cho công chúng (người thưởng thức). Công việc chính của nhà điêu khắc là chạm trổ, điêu khắc, hoàn thiện tác phẩm của mình.	Tượng, phù điêu	Xưởng điêu khắc	Học sinh xem thông tin trên trang website của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để chọn ngành học phù hợp.

CHUẨN BỊ

- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, máy tính và điện thoại thông minh kết nối internet, hình ảnh về các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.

HD 2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC – KĨ NĂNG

Cách tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK *Mĩ thuật 8* để nhận biết cách tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS đọc thông tin ở trang 70 trong SGK *Mĩ thuật 8* để nhận biết cách tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích và chỉ ra các bước tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Có bao nhiêu cách tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình?
- Có thể sử dụng phần mềm nào để làm bảng thuyết trình về đặc trưng của nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình?
- Có thể sử dụng ứng dụng nào trên điện thoại thông minh để làm video giới thiệu các đặc trưng của nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình?
- Có thể sử dụng phần mềm nào để làm truyện tranh giới thiệu đặc trưng của nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình?
- Hình thức sản phẩm nào được sử dụng để phân tích và giới thiệu được các đặc trưng của nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình?
- ...?

Hoạ sĩ sáng tác tranh	Tạo ra các tác phẩm hội hoạ, thể hiện tư tưởng nghệ thuật, tình cảm, tâm huyết qua các tác phẩm có thể cảm nhận được bằng thị giác.	Tranh hội hoạ	Xưởng vẽ.
Hoạ sĩ tranh in đồ hoạ	Sử dụng các kĩ thuật in ấn như: khắc gỗ (woodcut), khắc axit (etching), khắc thạch bản (lithography) và in lưới (screen printing). Ngoài ra còn có các kĩ thuật khác như: in độc bản (monotyping), khắc ngòi khô (khắc kim loại, engraving, drypointing), khắc nạo (mezzotint), in sáp (batik),... để sáng tác tranh.	Tranh in đồ hoạ	Xưởng in đồ hoạ
Giáo viên/ Giảng viên mĩ thuật	Giảng dạy Mĩ thuật tại các trường ở cấp học phổ thông, các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và các trường có ngành nghề liên quan đến mĩ thuật.	Bài giảng mĩ thuật	Các trường ở cấp học phổ thông và các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp
Nhà lí luận và phê bình mĩ thuật	Phê bình, đánh giá, nghiên cứu một tác phẩm cũng như có cái nhìn sâu về tác giả của tác phẩm.	Bài viết lí luận và phê bình mĩ thuật	Các viện/ cơ sở nghiên cứu mĩ thuật

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Mỗi ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình đều có những đặc trưng riêng. Tuy nhiên, người làm những nghề này đều cần có những kiến thức, kĩ năng cơ bản về các yếu tố, nguyên lí mĩ thuật kết hợp với năng lực của bản thân để thể hiện ý tưởng sáng tạo trong công việc.

HD 3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS lập nhóm cùng lựa chọn nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình và thực hành tạo sản phẩm giới thiệu theo cách đã hướng dẫn. Hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thực hành.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS thảo luận, phân tích và chỉ ra đặc trưng của ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.
- Hướng dẫn HS:
 - + Tìm tư liệu, hình ảnh hoặc bài viết về đặc trưng của ngành nghề có liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.
 - + Lựa chọn hình thức giới thiệu phù hợp về đặc trưng của ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.
 - + Thực hành tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình một cách sáng tạo.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em sẽ giới thiệu về đặc trưng của ngành nghề nào liên quan đến Mĩ thuật tạo hình?
- Ngành nghề đó có những khó khăn và thuận lợi gì trong hoạt động nghề?
- Công việc chủ yếu và sản phẩm của ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình mà em giới thiệu là gì?
- Các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình mà em giới thiệu có vai trò như thế nào trong đời sống văn hoá – xã hội?
- ...?

HD 4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS trình bày, giới thiệu các đặc trưng của ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình

2 Cách tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình

Quan sát để nhận biết cách tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.

1. Xác định nội dung của sản phẩm, gồm: tên nghề, công việc chủ yếu, sản phẩm, môi trường làm việc, cơ sở đào tạo.
2. Xác định hình thức sản phẩm (lập sơ đồ tư duy, viết bài giới thiệu, làm PowerPoint, làm video clip, làm Poster).
3. Hoàn thiện sản phẩm. Hình thức sản phẩm kết hợp hài hoà giữa kênh chữ và kênh hình. Lựa chọn hoặc sáng tạo hình ảnh có tính nhận diện ngành nghề.

Mỗi ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình đều có những đặc trưng riêng. Tuy nhiên, người làm những nghề này đều cần có kiến thức, kĩ năng cơ bản về các yếu tố, nguyên lí mĩ thuật kết hợp với năng lực của bản thân để thể hiện ý tưởng sáng tạo trong công việc.

3 Tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình

- Lập nhóm cùng lựa chọn nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình để giới thiệu.
- Tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của nghề theo hướng dẫn.



Ảnh 1: shutterstock.com
2: Báo ảnh Việt Nam

Lưu ý!

- Sản phẩm nên giới thiệu được:
- Vai trò của ngành nghề đó trong đời sống văn hoá – xã hội.
 - Đặc điểm của ngành nghề đó.
 - Mối ngành đào tạo liên quan đến ngành nghề đó.

70

theo hình thức mà em đã thực hiện cùng nhau và thảo luận về các hình thức tạo sản phẩm giới thiệu đặc trưng của các ngành nghề đó.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS trình bày, giới thiệu về đặc trưng của các ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.
- Nếu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận, phân tích và nhận định về:
 - + Hình thức tạo sản phẩm giới thiệu những đặc trưng của nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình.
 - + Nội dung giới thiệu đặc trưng của ngành nghề.
 - + Tính thẩm mĩ của sản phẩm giới thiệu.
 - + Những hoạt động nghề phù hợp với em và bạn.
 - + Ngành nghề sẽ phát triển trong tương lai.

4 Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Nêu ý kiến và phân tích về:

- Nội dung giới thiệu đặc trưng của ngành nghề.
- Tính thẩm mỹ của sản phẩm giới thiệu:
 - + Sự kết hợp giữa kênh hình và kênh chữ.
 - + Cách sử dụng hình ảnh, yếu tố và nguyên lý mỹ thuật trong sản phẩm.
- Chia sẻ về:
 - + Điều em tâm đắc về ngành nghề em vừa giới thiệu.
 - + Năng lực của bản thân em để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp tương lai.

5 Tìm hiểu một số hình thức sản phẩm của các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình

Quan sát hình để nhận biết thêm một số hình thức sản phẩm của các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình.



Ảnh: 1, 2, 4, 6. Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam
3. Phạm Văn Đán
5. Trần Trung Hiếu

Sản phẩm của các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình có hình thức và cách biểu đạt khác nhau để đáp ứng nhu cầu của đời sống văn hoá – xã hội.

Các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình rất đa dạng. Vì vậy, để có thể lựa chọn được nghề nghiệp tương lai phù hợp với năng lực và sở thích, chúng ta cần xác định được đặc trưng nghề nghiệp và xây dựng kế hoạch học tập cụ thể cho bản thân.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em ấn tượng với phần trình bày về đặc trưng ngành nghề nào liên quan đến Mỹ thuật tạo hình nhất?
- Hình thức tạo sản phẩm giới thiệu ngành nghề đó là gì?
- Nội dung giới thiệu đặc trưng của ngành nghề đó như thế nào?
- Cách kết hợp kênh hình và kênh chữ trong sản phẩm giới thiệu như thế nào?
- Em tâm đắc nhất với điều gì ở ngành nghề em giới thiệu?
- Em thấy ngành nghề đó có phù hợp với em không?
- Em sẽ làm gì để đáp ứng được yêu cầu của nghề nghiệp đó trong tương lai?
- ...?

HOẠT ĐỘNG 5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tìm hiểu một số hình thức sản phẩm của các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK *Mỹ thuật 8*, thảo luận để nhận biết thêm một số hình thức sản phẩm của các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình trong cuộc sống.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 71 trong SGK *Mỹ thuật 8* và do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chia sẻ về các sản phẩm của ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình. Khuyến khích HS tìm kiếm những điểm khác biệt, độc đáo của sản phẩm của các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Những sản phẩm trong hình gợi cho em liên tưởng về ngành nghề nào liên quan đến Mỹ thuật tạo hình?
- Điểm nổi bật trong các sản phẩm của các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình là gì?
- Các sản phẩm đó được tạo ra như thế nào?
- ...?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Sản phẩm của các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình có hình thức và cách biểu đạt khác nhau để đáp ứng nhu cầu của đời sống văn hoá – xã hội.

Các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình rất đa dạng. Vì vậy, để có thể chọn lựa được nghề nghiệp tương lai phù hợp với năng lực và sở thích, chúng ta cần xác định được các đặc trưng nghề nghiệp và xây dựng kế hoạch học tập cụ thể cho bản thân.

Trung bày sản phẩm mỹ thuật

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học, HS:

- Chỉ ra được nét đặc trưng về ngôn ngữ tạo hình của sản phẩm mỹ thuật và nêu được tên của các hình thức mỹ thuật đã học trong năm ở lớp 8.
- Tạo được không gian trưng bày sản phẩm mỹ thuật phù hợp.
- Đánh giá được kết quả học tập môn Mỹ thuật của bản thân và của bạn.

HOẠT ĐỘNG 1: LỰA CHỌN SẢN PHẨM ĐỂ TRƯNG BÀY

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS lựa chọn, điều chỉnh sản phẩm mỹ thuật tiêu biểu của các bài học trong năm và xác định hình thức để trưng bày sản phẩm.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS tập hợp các sản phẩm mỹ thuật đã tuyển chọn, phân loại theo nhóm Mỹ thuật tạo hình và Mỹ thuật ứng dụng.
- Hướng dẫn HS cách bố bài hay điều chỉnh bài cho hoàn thiện hơn trước khi trưng bày.
- Khơi gợi để HS tìm ra giải pháp trưng bày các sản phẩm phù hợp với không gian trưng bày.
- Chỉ ra các vật liệu, hình thức trưng bày sản phẩm có tính thẩm mỹ cho HS.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Các em có những sản phẩm mỹ thuật nào để trưng bày?
- Có bao nhiêu bài học thuộc Mỹ thuật tạo hình?
- Có bao nhiêu bài thuộc Mỹ thuật ứng dụng?
- Cần điều chỉnh hay trang trí sản phẩm như thế nào trước khi trưng bày?
- Sản phẩm của em sẽ nằm ở khu trưng bày nào?
- ...?

**TỔNG KẾT
NĂM HỌC**

Trung bày sản phẩm mỹ thuật

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Chỉ ra được nét đặc trưng về ngôn ngữ tạo hình của sản phẩm mỹ thuật và nêu được tên của các hình thức mỹ thuật đã học trong năm ở lớp 8.
- Tạo được không gian trưng bày sản phẩm mỹ thuật phù hợp.
- Đánh giá được kết quả học tập môn Mỹ thuật của bản thân và của bạn.

CHUẨN BỊ

Sản phẩm mỹ thuật trong năm học, vật liệu để trưng bày sản phẩm mỹ thuật.

1. Lựa chọn sản phẩm để trưng bày

- Lựa chọn sản phẩm mỹ thuật tiêu biểu của các bài học trong năm.
- Xác định hình thức trưng bày sản phẩm.



CHUẨN BỊ

- ▶ HS: Sản phẩm mỹ thuật trong năm học, vật liệu để trưng bày sản phẩm mỹ thuật.
- ▶ GV: Hình ảnh một số cách trưng bày sản phẩm mỹ thuật.

HĐ 2 TRƯNG BÀY SẢN PHẨM

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS phân loại sản phẩm mỹ thuật theo nhóm nội dung để trưng bày.

Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS tập hợp và phân loại sản phẩm mỹ thuật theo hai nhóm Mỹ thuật tạo hình và Mỹ thuật ứng dụng khi trưng bày.
- Yêu cầu HS:
 - + Hợp tác theo nhóm để điều chỉnh sản phẩm.
 - + Xác định không gian, vị trí và hình thức trưng bày sản phẩm để thuận lợi cho việc thảo luận và chia sẻ.

2 Trưng bày sản phẩm

- Phân loại sản phẩm mỹ thuật theo nhóm nội dung để trưng bày.
- Xác định không gian trưng bày sản phẩm.
- Hợp tác cùng nhau trưng bày sản phẩm.



CÂU HỎI GỢI MỞ

- Những bài học và sản phẩm nào thuộc Mỹ thuật tạo hình?
- Những bài học và sản phẩm nào thuộc Mỹ thuật ứng dụng?
- Những bài học và sản phẩm nào thuộc nhóm bài tích hợp với Lí luận và lịch sử mỹ thuật?
- Những bài học và sản phẩm nào liên quan đến không gian kiến trúc?
- Thể loại điêu khắc có những bài học và sản phẩm nào?
- Những bài học và sản phẩm nào liên quan đến Mỹ thuật Việt Nam hiện đại?
- ...?

HĐ 3 THUYẾT TRÌNH VÀ TOA ĐÀM

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS thuyết trình và thảo luận về:

- Các hình thức mỹ thuật được thể hiện trong khu trưng bày.
- Các yếu tố và nguyên lí mỹ thuật được sử dụng trong sản phẩm.
- Vai trò và cách ứng dụng sản phẩm vào cuộc sống.
- Tính thẩm mĩ trong không gian trưng bày.

Gợi ý cách tổ chức:

Tổ chức cho HS thảo luận, trình bày cảm nhận của mình về:

- + Những chủ đề đã học.
- + Nội dung và hình thức mỹ thuật của mỗi bài học.
- + Các yếu tố và nguyên lí mỹ thuật, các khuynh hướng nghệ thuật được lồng ghép trong bài học và được thể hiện trên sản phẩm.
- + Yêu cầu cần đạt của các bài tập mỹ thuật 2D và 3D.
- + Những ứng dụng của hình thức mỹ thuật được học trong cuộc sống.
- + Tính thẩm mĩ của không gian trưng bày.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- SGK Mỹ thuật 8 có bao nhiêu chủ đề?
- Chủ đề nào đề cập về mỹ thuật Việt Nam?
- Chủ đề nào đề cập đến các khuynh hướng mỹ thuật thế giới?
- Em ấn tượng với sản phẩm của bài học nào? Vì sao?
- Bài đó thuộc Mỹ thuật tạo hình hay Mỹ thuật ứng dụng?
- Em đánh giá sản phẩm nào tốt?
- Em nhớ nhất kiến thức, kĩ năng ở bài học nào? Vì sao?
- Em sẽ làm gì để các kĩ năng, kiến thức đó hoàn thiện hơn?
- ...?





3 Thuyết trình và toạ đàm

Tham quan không gian trưng bày và thảo luận về:

- Các hình thức mỹ thuật được thể hiện trong khu trưng bày.
- Các yếu tố và nguyên lý mỹ thuật được sử dụng trong sản phẩm.
- Vai trò và cách ứng dụng sản phẩm vào cuộc sống.
- Tính thẩm mỹ trong không gian trưng bày.

4 Đánh giá kết quả học tập

- Tự đánh giá kết quả học tập của bản thân.
- Tham gia đánh giá kết quả học tập của các bạn.

HD 4 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Nhiệm vụ của GV:

Đưa ra tiêu chí đánh giá bài tập và yêu cầu HS:

- Tự đánh giá kết quả học tập của bản thân.
- Tham gia đánh giá kết quả học tập của các bạn.

Gợi ý cách tổ chức:

- Tổ chức cho HS thảo luận và nhận biết tiêu chí đánh giá kết quả học tập trong năm học.
- Yêu cầu HS:
 - + Tự đánh giá kết quả học tập của bản thân.
 - + Tham gia, chia sẻ quan điểm cá nhân về sản phẩm của các bạn và đưa ra nhận xét, đánh giá tiến trình học tập của các bạn trong lớp.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em tự nhận thấy mình đạt được bao nhiêu tiêu chí đánh giá trong năm học?
- Bạn nào có nhiều tiến bộ trong quá trình học tập?
- Bạn nào tích cực khi làm việc nhóm?
- Bạn nào thường xuyên tham gia thảo luận?
- Bài của bạn nào đạt? Bài của bạn nào chưa đạt? Vì sao?
-?

Tóm tắt để HS ghi nhớ

Tổng số bài trong SGK Mỹ thuật 8 gồm 16 bài và 2 hoạt động tổng kết; trong đó, dạng bài Mỹ thuật tạo hình có 7 bài, dạng bài Mỹ thuật ứng dụng có 7 bài và 2 bài Hướng nghiệp. Nhiều bài học được tích hợp với nội dung Lí luận và lịch sử mỹ thuật thông qua việc tìm hiểu mỹ thuật Việt Nam và các trường phái mỹ thuật thế giới.

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ



1 Không gian nội thất

Là khoảng không gian bên trong mỗi toà nhà hoặc căn phòng.



2 Thiết kế tạo dáng

Là hình thức tạo mẫu sản phẩm ứng dụng có công năng sử dụng và tính thẩm mỹ, phục vụ nhu cầu mọi mặt của cuộc sống.



3 Tranh áp phích

Tranh áp phích thuộc thể loại Mỹ thuật ứng dụng dùng để tuyên truyền, quảng bá các sự kiện chính trị, xã hội, giới thiệu và quảng cáo sản phẩm.



4 Tranh chân dung biểu cảm

Là thể loại tranh vẽ thuộc trường phái Biểu hiện. Tranh chú trọng nét, màu thể hiện trạng thái cảm xúc của nhân vật hơn là diễn tả hình ảnh hiện thực bên ngoài.



5 Tranh Collage art

Là thể loại tranh sử dụng các hình ảnh, màu sắc được cắt ghép từ các vật liệu khác nhau để thể hiện ý tưởng của họa sĩ.



6 Tranh sơn mài

Là thể loại tranh sử dụng các chất liệu sơn truyền thống của Việt Nam và màu chế từ khoáng chất như son, bạc thếp, vàng thếp, vỏ trai, vỏ trứng,... để tạo hình trên nền vóc màu đen.



7 Trường phái Biểu hiện

Là trường phái nghệ thuật theo xu hướng thể hiện cái cốt lõi có tính cảm xúc thông qua sự bóp méo, cường điệu hình ảnh, đường nét, màu sắc và ít chú trọng về bề ngoài của sự vật, hiện tượng.



8 Trường phái Hậu Ấn tượng

Là trào lưu nghệ thuật tiếp nối và phát triển từ trường phái Ấn tượng nhưng chú trọng hơn đến việc diễn tả màu sắc dưới tác động của ánh sáng và yếu tố hình với các phong cách biểu đạt rất đa dạng.



9 Trường phái Lập thể

Là trường phái nghệ thuật tập trung phân tích, giản lược hoá hình thể ở những góc nhìn khác nhau bằng những hình kí hà, những khối hình lập phương, tam giác, hình ống trong sáng tạo.

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: PHẠM THI MAI – PHẠM THỊ HỒNG PHÚC

Biên tập mỹ thuật: NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Thiết kế sách: NGUYỄN MINH HIỆP

Trình bày bìa: NGUYỄN VĂN ĐÔNG – NGUYỄN THẾ PHƯƠNG

Sửa bản in: PHẠM THI MAI – PHẠM THỊ HỒNG PHÚC

Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH GIÁO DỤC

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty Cổ phần Phát hành sách Giáo dục**

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty Cổ phần Phát hành sách Giáo dục.

MĨ THUẬT 8 - SÁCH GIÁO VIÊN

Mã số: G4HG8M001X23

In..... bản (QĐ:.....TK), khổ 19 x 26.5 cm.

Đơn vị in:Địa chỉ

Cơ sở in:Địa chỉ

Số ĐKXB: 10-2023/CXBIPH/105-2157/GD

Số QĐXB:/QĐ - GD - HN ngày tháng năm 20.....

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 20.....

Mã số ISBN: 978-604-0-35307-8



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 8 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

1. NGỮ VĂN 8, TẬP MỘT
Sách giáo viên
2. NGỮ VĂN 8, TẬP HAI
Sách giáo viên
3. TOÁN 8
Sách giáo viên
4. TIẾNG ANH 8
Friends Plus - Teacher's Guide
5. GIÁO DỤC CÔNG DÂN 8
Sách giáo viên
6. LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ 8
Sách giáo viên
7. TIN HỌC 8
Sách giáo viên
8. CÔNG NGHỆ 8
Sách giáo viên
9. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 8
Sách giáo viên
10. ÂM NHẠC 8
Sách giáo viên
11. MĨ THUẬT 8 (1)
Sách giáo viên
12. MĨ THUẬT 8 (2)
Sách giáo viên
13. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM,
HƯỚNG NGHIỆP 8 (1)
Sách giáo viên
14. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM,
HƯỚNG NGHIỆP 8 (2)
Sách giáo viên

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số. Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhập mã số tại biểu tượng chia khóa.



ISBN 978-604-0-35307-8



9 786040 353078

Giá: ...